

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

HUYỀN DIỆU CẢNH

LÝ TRẦN TỬ
Trước Tác

In Lại Theo Ấn Bản 1967

LÝ TRẦN TỬ

Đánh máy lại: **Hồng Lan**
Trình bày: **Hồng Lan & Tấn Hưng**
Xếp chữ: **H&L TypeSetter**
Đóng tập: **H&L eBooker**
Làm tại: **Chicago - U.S.A.**

Copyright © 2006 — Lý Trần Tử

ĐỒN KINH
HUYỀN DIỆU CẢNH
do
LÝ TRẦN TỬ trước tác

Vương Xuân Hà
dịch
Phần I và Phần II (năm 1927)

Thiện Pháp cư sĩ
dịch
Phần III (năm 1931)

Thiện Đãi
gìn giữ và ấn tống (năm 1967)

LỜI GIỚI THIỆU

Kinh Huyền Diệu Cảnh là một chiếc bảo vô giá... nó là chiếc bè báu chở hành giả qua sông mê biển khổ. Nó là cây thang linh để hành giả vịn vào mà leo lên cõi thượng giới... Hay nước hằng sống, hay Thiên đàng, hay Bồng lai, Tiên cảnh...

Quan niệm nó như vậy, nên tôi gia tâm giữ gìn nó trót 30 năm nay... Trải qua biết bao lần kinh khủng... sống trong cảnh bom nổ, đạn bay... Dù cho mất cái gì, nhưng phải còn nó!

Ông Vương xuân Hà dịch quyển 1 và 2. Ông Thiệu Pháp dịch quyển 3. Thế là đủ bộ. Trong thời gian tản cư vì nạn chiến tranh của nước nhà, Kinh Huyền Diệu Cảnh bị rách mất hết mấy tờ sau chót. Khi hòa bình tạm ổn. Tôi căn cứ vào bản chữ Nho dịch bổ túc cho trọn đủ. Khi dịch xong xả rồi, bản chữ Nho tôi gửi tặng Y Sư Trần Tiểu Hy Tiên sinh ở Huế!

Nay gặp cơ duyên thuận lợi. Tôi hoan hỉ đưa vào nhà in nhờ quý vị ấn loát trong Chùa Ấn Quang tái bản.

Sở nguyện của tôi định ấn tống kinh này: Một là hồi hướng công đức cho cha mẹ tôi, để cầu xin cho người được giải thoát về cõi vui vẻ... Hai là hiến dâng quyển sách quý báu này cho đạo tâm nào muốn tu theo pháp đốn ngộ (tu tắt)... Để duy trì thân mạng, được vô bệnh sống lâu (trường sinh) hầu lập công bồi đức, cứu độ chúng sinh..., cho tròn đầy công hạnh, để được mau thành quả vị...

Quý đại đức nào hữu duyên gặp được kinh

này, nên cố gắng xem xét, tìm hiểu kỹ càng... chùng nào thấu rõ được mạch lạc, hỏa hầu... rồi hạ thủ công phu. Bằng vào ấn chứng chỉ bảo trong kinh... tôi tin chắc rằng quý đạo tâm sẽ toại nguyện!

Thời gian trước 30 năm, kẻ hèn này đã mất thấy tai nghe tường tận..., những tu sĩ có chứng tích đặc đạo, như: Tóc hoa râu trở lại đen (bạch phát hóa hắc). Răng rụng mọc lại (xỉ lạt trùng sanh). Da thịt hồng hào tốt đẹp... có nhiều vị tu lâu mỗ ác (nê hườn) mềm như trẻ con..., có nhiều vị mắc phải chứng bệnh nan y bất trị, vào hạ thủ công phu một trăm ngày, khi xuất định thì bệnh hoạn tự biến đi đâu mất!... thân hình phì hào khỏe mạnh trở lại như xưa...

Thế mới biết Thánh, Tiên, Phật... bất hư truyền.

Ngày 17 tháng 7 năm 1967

THIỆN ĐÀI kính bút.

LỜI NGƯỜI DỊCH SÁCH

Từ xưa đến nay, người trong cõi trần thế này đều chia làm hai phe, dầu đời nào, nước nào cũng vậy:

1- Một phe cứ lo theo đường nhơn dục, lo tranh giành đoạt lợi, đua chen cho chúng bạn. Ngày đêm khổ chí kiên tâm, chẳng có giây phút nào mà trí não rảnh rang được. Phe ấy là phân nhiều. Ấy là lo theo việc thường tình phàm tục. Những người nhập thế thì ai ai cũng phải vậy. Chớ chẳng phải nói theo phe ấy là người xấu. Miễn lo cho nhơn quần xã hội, mà phải lo cho nhảm lý, thì cũng là trọn nhơn đạo vậy.

2- Còn một phe nữa, là phân ít, vì ít kẻ nhảm việc đời. Phe này chẳng quảng việc trần thế. Lòng muốn lánh tục tầm tiên học Đại Đạo. Trong trí tưởng làm như vậy cho khỏi vòng luân hồi, lánh cho khỏi đều cực khổ ở chốn thế gian này. Máy người ấy nghĩ vì, dầu sang trọng cho đến bực đế vương đi nữa, giàu có như thế Thạch Sùng, Vương Khải, Lý hồng Chương như máy ông cự phú (millionnaires) bên Huê Kỳ; Rockefeller (vua dầu lửa), Garnégie (vua sách), Astor, Ford (vua xe hơi) sự nghiệp cũng chẳng bền bỉ chi. Vì cuộc đời như giấc chiêm bao: thoạt thấy đó, thoạt mất đi.

Công danh như mộng, thị phù vân,

Tu đạo, tu tâm, tự hào thân.

Hà khổ tham tài, du háo sắc?

Nhơn sanh bá tuế thị thùy nhân?

Tôi gẫm lại một đời người có lâu lắm là một

trăm năm; mà sánh với việc đồ sộ của đấng Tạo Hóa làm ra, dường như nháy mắt, mau tợ điện quang. Còn như so sánh xác phàm con người với vật có hình thể trong bầu trời (univers) thì hình thể nhơn thân thiệt nhỏ nhoi không biết chi mà nói cho được, tỷ thí nhỏ hơn con vi trùng. (Vì tôi thường hay xem sách Thiên văn bên Âu Mỹ, thấy nói vì sao Canopus mới tìm được, lớn hơn vì Mặt Nhật lớn hơn ba triệu lần. Mà chúng ta đây đã rõ muôn lần. Còn các vì tinh tú mà đã đếm được thì hơn một trăm triệu vì. Mỗi vì là một cái mặt nhật như vì Thái Dương của ta đây. Cũng có hành tinh như trái đất ta đây, chạy hầu chung quanh vậy. Mà các vì tinh tú ấy chạy hoài đời đời kiếp kiếp không đụng nhau, thì biết bầu trời lớn không có ngần).

Bởi nghĩ vậy, nên bực thượng trí mới chẳng màng tranh đấu, xa lánh thị thiên, tìm chốn thâm sơn nhàn động, mà dưỡng nhàn, tới đâu hay đó. Nhưng mà chẳng phải đi ta bà như thế, vậy mà thành Thánh thành Tiên được. Phải có học phép chi mới được chớ? Giả tỷ như muốn làm món bánh chi đó, phải có thầy chỉ cách thức mới được: không phải nói mua bột đường về nhà quậy bậy quậy bạ rồi thành ra cái bánh. Còn như có nghe lóm làm ra được cái bánh, cũng không khéo không ngon. Việc tu hành cũng vậy. Phải có sách vở, phải có thầy chỉ phép tu luyện mới nên được. Bởi có câu: "Không thầy đố mày làm nên".

Tuy sách vở của các vì Thánh nhơn để lại muôn kinh ngàn điển, nhưng mà lời nói sâu xa huyền vi khó hiểu. Người đại căn mới có thể minh tâm tự giác mà hiểu đặng. Còn kẻ thiếu phước dầu có dòm

vô sách ấy, cũng chẳng hiểu thấu lý Đạo, cứ cắt nghĩa theo như đạo thường tình, thì đâu có trúng mà làm Tiên làm Thánh được. Lại thêm trong đời nhiều kẻ hiểm sâu; đã không hiểu nghĩa lý kinh điển, mà lại không cho người khác coi sách của mình cứ dấu hoài; sợ e người đại căn coi có biết hơn mình chẳng?

Nay tôi dòm thấy nhiều người thiện tâm muốn tầm sư học Đạo, mà không lấy chi đặng biện phân điều thiệt điều giả. Lại thêm, trong buổi tranh cạnh này, nhiều kẻ sâu sắc học thói Bàng môn, muốn gạt gẫm người hiền bày đặt mưu này kế kia lằng xằng, nói rằng tìm đặng đạo chánh (những người hành đạo chẳng chánh). Khuyên dụ kẻ thiện tính theo cho nhiều đặng mà thủ lợi riêng. Tôi thấy vậy lòng chẳng nở khoanh tay mà ngồi vậy xem cuộc tang thương sao đành?

Ai nghe nói thành Tiên thành Phật lại không ham. Bởi ham vội, chưa suy xét tột lẽ, không biết biện phân tà chánh, mới bị hao tài tốn của (vì bởi mấy ông manh sư). Mà rốt cuộc tiền tài hao kém thì có, mà thành Tiên thành Thánh thì chẳng có một ai. Nghĩ lại rất buồn cho đời.

Lòng tôi muốn cho kẻ thiện tính tỉnh ngộ mà vào đường chánh, nên mới ráng công dịch hết bộ Huyền Diệu Cảnh này ra tiếng quốc âm, dịch theo tiếng thường cho những kẻ chưa học chữ Tàu, noi theo đó, mà suy xét so sánh, thí nghiệm, mà biện phân nẻo tà đường chánh. Vả chẳng trong đời việc chi cũng phải lấy mà luận, chẳng nên đặng ai nghe nấy. Dầu trong sách này có điều chi trái lý cũng không nên nghe.

Vả lại những người đại căn, có coi sách này rồi, xin sửa sang gia sự cho yên bài, rồi khi nào có dịp tu luyện đặng cũng nên luyện thử coi. Hữu chí cảnh thành. Người xưa thành Phật thành Tiên đặng cũng nhờ sách này, có lẽ nào người đời này học theo đó mà chẳng đặng thành Thần thành Thánh sao? Vì trong sách này đâu đó lời nói đành rành, lại cũng có vẽ hình, vẽ họa đồ, chỉ hỏa hầu, có chỉ ấn chứng rõ ràng. Dạy luyện tới bực nào thì có chỉ ấn chứng tới chỗ ấy. (Có coi đến, và có luyện mới thấy chỗ ấn chứng ấy, mà làm bằng cố sự tu luyện).

Tôi dịch sách này theo sức học của tôi, chớ tôi không phải dịch sách này mà khoe tài giỏi. Có ý muốn giúp ích cho kẻ tu thượng thừa mà thôi. Như ông nào có thấy chỗ nào sai sót điều chi xin chỉ cho tôi sửa lại, thì công đức rất dày.

Nam kỳ thuộc địa, năm Đinh Mão (1927), tháng hai ngày mùng chín, VƯƠNG XUÂN HÀ làm lời tựa này.

LỜI TỰA KINH HUYỀN DIỆU CẢNH

Bởi Đại Đạo sanh ra trước khi có Trời Đất, nên ngôi Diêu Trì Kim Mẫu là cái gốc của Đại Đạo, là cái dòng giới của Trời Đất, là cha mẹ của các vì Tiên, Phật, là tổ của muôn Thánh. Trời Đất là bởi trong khí hạo nhiên mà sanh ra; bởi âm dương ngưng tựa mới có khí ôn nhiệt: rồi khi ấy huân chung mà sanh ra loài người.

Trước hết sanh ra Tứ Đại Bộ Châu, là Thủy (nước), Hỏa (lửa), Mộc (cây) và Kim (các loài kim thạch), kêu là Tứ Lão (ở bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc). Sau mới sinh ra tại chính giữa Huỳnh Lão là Thổ (đất). Thổ khí xông lên trên Trời chính giữa đại tinh mà hóa ra Đạo. Khí kim quang ở trên hạ xuống bao trùm. Huỳnh Lão trung ương, mới có hơi hô hấp. Ấy là cái khí huyền huyền thánh mẫu. Cộng thành Ngũ Lão mà hiệp với Ngũ Hành (kim, mộc, thủy hỏa, thổ) mới biến hóa ra muôn vật và sanh dưỡng các loài.

Bởi thủy, hỏa, thổ, ba Lão tại nơi đánh núi chiếu giúp Kim Lão, Mộc Lão, đặng an lư lập danh và hạ luyện thất thất chí nhật (49 ngày) mới sanh ra Anh Nhi Trạch Nữ. Mộc công Kim mẫu mỗi vị đều bảo dưỡng Anh Trạch cho thành nhơn. Anh Trạch lại hôn phối với nhau mà sanh sản ra hai trai hai gái. Bốn đứa ấy lớn lên mới phối hiệp cùng nhau, thì Anh Trạch lại thối vị, nương theo cha mẹ mà tu luyện.

Bởi đó cái gốc của nhơn loại mới hưng

vượng, biến sanh ra thiên hạ cho đến đời Bàn Cổ, Bàn Cổ là vua đầu hết trong loài người. Ông ấy mở đường, làm cầu cho tiện bề thông thương qua lại sau mới sanh ra Tam Hoàng (là Thiên Hoàng, Địa Hoàng, Nhơn Hoàng). Ba ông này cũng đắc đạo tu chơn (mà về cõi Thánh) (1).

Kế sau nữa là Phục Hi, Huỳnh Đế, Đế Nghiêu, Đế Thuấn, Võ Vương (nhà Hạ), Thanh Vương (nhà Thương) đều đặng chơn truyền. Tới đầu nhà Châu, Lý Đam là Lý Lão Tử (Lý Đạo Quân) xuất thế dạy Đại Đạo. Ấy là một ông làm đầu trong Tam Giáo. Qua Trung Châu (giữa đời nhà Châu) lại có đức Thích Ca ra đời nơi Ấn Độ (Thiên Trúc) mà làm ra Đạo Thích (Đạo Phật). Đến rốt nhà Châu lại có đức Khổng Phu Tử ra đời lập nên Đạo NHO, và truyền cho đến ông Nhan Uyên, ông Tăng Tử, ông Tử Tư, ông Mạnh Tử. Bốn vị Thánh nay đều đặng tâm truyền, cho nên khi ông Mạnh Tử chết rồi thì đạo Nho bế lại (vì không có ai ra mà gánh Đạo cho nối).

Qua đến đời nhà Hấn, nhà Đường, Đại Đạo hưng thịnh cho nên người tu hành thành Tiên vô số. Đến triều Lương thì Đại Đạo lại suy vi.

Sau có ông Đạt Ma qua xứ Đông Lâm mà truyền Đạo Phật cho nhị tổ, là Thần Quang (nhứt tổ Đạt Ma, nhị tổ Thần Quang, (Huệ Khả), tam tổ Phổ Am (Tăng Xáng), tứ tổ Tào Đồng (Đào Tánh), ngũ tổ Huỳnh Mai (Hoành Nhẫn), lục tổ Huệ Năng). Truyền đến Lục Tổ Huệ Năng thì đạo Thích bế lại nữa.

Đến Triều nhà Tống, nhà Nguyên, Đại Đạo phục hưng lại, vậy nên sĩ dân đắc đạo thành chơn

hơn mười mấy muôn người. Còn bạc bạch trạch có hơn tám ngàn nhà. Tới đời nhà Minh thì Đại Đạo lại suy vi nữa, cho nên ít thấy người đắc đạo thành chơn.

Ta nay thành linh gặp chơn nhơn chỉ điểm tánh mạng căn đề, mới rõ cách tu luyện chắc chắn. Đã hơn mười năm ta hằng xem trong đơn kinh thấy lời nói rõ ràng chỉ mới Đại Đạo, chỉ chỗ thiết chỗ giả, ta mới đặt mình tâm kiến tánh.

Cho nên ta làm sách **Huyền Diệu Cảnh**, chia ra làm ba thiên.

Trong sách ấy tuy là lời nói xiển lộ, chớ cơ quan đều nói thiết hết, nói nhiều chỗ tốt lý, suy xét tột chỗ, chơn truyền chỉ ngay, thiên cơ bày rõ.

Từ xưa đến nay trong Tam Giáo Thánh Thơ, tuy là ngàn kinh muôn điển, mà huyền lý sâu xa, hoặc bày hoặc giấu. Chẳng nói phải luyện phép chi trước phép chi sau, không nói khúc giữa phải luyện phép chi. Lời nói lộn xộn. Trong sách tuy đã có chú giải mặc dầu, mà không phân biệt đầu đuôi cùng là khoản giữa. Luận về châu thiên không nói cách nào là luyện đại châu thiên cách nào là luyện tiểu châu thiên. Còn nói qua được miêu cũng không nói tỏ rõ ngoại được hay là nội được tiểu hay là đại được. Chẳng chỉ cách bá nhật trúc cơ, thập ngoạt hoài thai, tam niên nhũ bộ, cửu niên diện bích. Lời nói không phân biệt rõ ràng, thì kẻ hậu thế làm sao thấu đáo đặng mà hiểu nghĩa lý. Vậy thì có thế nào mà hiệp mấy phép ấy lại mà dùng. Bởi đó cho nên đời sau nhiều kẻ hiền sĩ bị làm lạc, nên dụng tâm uổng công, mà rốt lại cũng vô ích.

Không làm sao mà biết việc sanh tử, là việc

lớn trong trời đất. Ta thấy vậy không lẽ làm ngo, dạ ta chẳng đành. E ngày sau kẻ hiền sĩ thánh chơn bị đọa lạc vào bàng môn tả đạo, nên ta làm sách này (để lại cho đời sau coi theo đó mà tu luyện). Ta tỏ bày hết chơn thiết khẩu quyết. Lời ta nói chắc, văn tự viết ra thiết. Chơn quyết đều lộ ra hết (không giấu lời nào). Điều chi thuở nay cổ thánh chưa nói lậu ra, ngày nay ta làm sách này nói lậu ra hết: phép tu luyện điều chi tiên thánh chưa lộ ra, nay ta lộ ra hết. Vậy thì bộ sách này trong thiên hạ rất quý trọng. Người phàm mà nghe được hiểu được sách này, tỷ như có cái linh thang, nương theo đó vịn theo đó mà lên thượng thiên thánh vực.

Cũng vì một ngòi viết ta mà quét sạch ba ngàn sáu trăm đạo bàng môn, chính mười sáu giống ngoại đạo. Cũng bởi lời ta nói mà mấy ngàn đạo ấy phải bị rã rời, cả trăm phe giả dối bị bỏ hết.

Phải suy xét cho kỹ lưỡng lời ta nói, xem cho chắc chắn hình ta vẽ trong sách này. Trong ấy đều chỉ rõ phép tu luyện (cứ noi theo đó mà hạ thủ công phu).

Làm cho kẻ hậu thế khỏi mê muội khỏi lầm lạc theo bọn bàng môn tà thuật, vì sách này coi mà làm bằng chứng đặng khỏi lạc vào cửa manh sư (thầy mù) huyền hoặc. Từ xưa đến nay các vị cổ Thánh Tiên Phật không nói lộ trong cách sách sự bí pháp tâm truyền của Đại Đạo rất quý rất cao. Nay ta nói lậu ra hết. Nên kẻ hậu hiền gặp đặng sách này thì là tam thế hữu hạnh.

Người nào có công, thành chí suy xét cho thấu đáo mấy lời huyền diệu trong sách này, rồi cầu

chọn sự chỉ bày phép tu luyện, thì thành Tiên thành Phật đặng, nào có khó chi?

Ta nguyện sao cho trong hàng thiện sĩ mỗi người đều có một quyển sách **Huyền Diệu Cảnh** đặng hiệp cùng lời nói của ta, lấy lòng từ bi mà cứu vớt sanh linh (khỏi lầm lạc).

Triều Đại Thanh, đời vua Đồng Trị, năm thứ năm, tháng hạnh, ngày rằm.

Người ở quận Ngô Hưng, núi Biền Sơn, tự là Lý Trần Tử (2), tên là Lý Xương Nhân, làm lời tựa trên đây.

Phụng dịch ngày 12 Mars 1927 (Đinh Mão tháng 2, ngày mùng chín).

*VƯƠNG vấn lâm chi cái nợ trần,
XUÂN qua thu lại cứ dân lân;
HÀ đồ luyện đặng muôn ngàn tuổi,
DỊCH sách huyền vi giúp ích dân.*

Ghi chú:

(1) Sử Ký lấy Thiên Hoàng, Địa Hoàng, Nhơn Hoàng làm Tam Hoàng; Phục Hi, Thần Nông, Huỳnh Đế, Nghiêu và Thuấn là Ngũ Đế. Còn sách Thông Giám lấy Phục Hi, Thần Nông, Huỳnh Đế làm Tam Hoàng; lấy Thiệu Hạo, Xiềng Húc, Đế Khốc, Nghiêu, Thuấn làm Ngũ Đế.

(2) Lý Trần Tử nghĩa là người có đầy đủ đức độ, am hiểu được hết mọi việc trần tục thế tình.

HUYỀN DIỆU CẢNH THƯỢNG QUYỂN NHẬP ĐẠO CHƠN TRUYỀN

Khóa Đường Kiêu
Lý Trần Tử - Lý Xương Nhân
Trước Tác

I- SANH NHƠN SANH TIÊN

Ông Lý trần Tử nói rằng: "**Trời đất hay sanh ra loài người, mà người cũng hay trở Thiên Kinh**".

Hễ vô trung thì sanh ra có tướng, còn hữu trung thì sanh ra không hình.

Cái khí trong sạch nhẹ nhàng thì nổi lên trên kêu là TRỜI, còn cái khí dơ dáy, nặng nề thì lóng xuống dưới gọi là ĐẤT. Trời đất lấy khí hạo nhiên tu luyện mà thành TIÊN. Bởi vậy trước có người sau mới TIÊN. Đây là lẽ tự nhiên của Trời Đất.

Khí Tiên Thiên (1) là cái khí hạo nhiên ở nơi hư vô (không không). Nó hay sanh ra Trời, sanh ra Đất, sanh ra mặt trời mặt trăng, sanh ra loài người và muôn vật. Muôn vật trong trời đất cũng bởi tại khí Tiên Thiên mà sanh ra và cũng nhờ khí ấy mà sanh sản ra thêm và nuôi nấng cho trưởng thành.

Trời thì có khí hạo nhiên nhỏ xuống nơi đất, còn đất thì lại có huyền khí nó xung lên trời. Trời thì

có khí dương, mà trong khí dương ấy lại có ẩn một phần khí âm, lại cũng có lửa hư vô nó trầm xuống nơi đất. Đất thì có khí âm. Mà trong khí âm ấy cũng có ẩn một phần khí dương, nó nghịch xung lên Trời. Nên khí Trời xuống khí Đất lên phối hiệp cùng nhau, làm cho khí âm dương đậm ấm. Hễ có khí âm nóng thì tự nhiên ngưng lại, rồi lâu lâu lại có sức đủ mà thành thai. Tự nhiên sanh ra loài người cùng các loài thai noãn thấp hóa và sanh ra muôn vật có hình thể. (Thai noãn thấp hóa là bốn cách sanh sản: loài đẻ con: như trâu heo; loài đẻ trứng như chim; loài nhờ hơi nước mà hóa sanh như microbes vi trùng; hóa là loài này hóa ra loài kia se sè, trùng hổ hóa ra sam, cá xà hóa ra cạp, cá nhám hóa ra nai, lương hóa ra chồn đèn, vân vân).

Trời là ĐẠI THIÊN hay sanh sản ra loài người, mà người là TIỂU THIÊN, cũng hay luyện thành ra Tiên Thánh. Vậy cho nên dùng cái đầu mà Trời, cái bụng làm Đất. Trong mình con người cũng có khí hạo nhiên vậy, nên mới sanh ra cái thân người (cái mạng), lại hay sanh sản ra Tiên.

Như người cầu được chơn sư (thầy sáng) chỉ điểm gốc rễ; của tánh (là cái hồn), của mạng (xác phàm). Thì cần, là khí Trời nhập vào trong bụng Khôn là đất, còn huyền khí của Khôn địa lại xung lên nơi cần thủ, mà vào chính giữa cần. Nên trời xuống đất lên, âm dương ngừng kết, mới có thấp nhiệt huân chung mà hóa thành ra thánh thai. Rồi sau cái dương thần nó mới xuất hiện. Đó là sanh ra Tiên. Lâu lâu dương thần thuần thực bỏ xác bay lên mà nhập vô trong hạo nhiên huyền khí, thì đặng đồng thể với

Trời Đất Phật Tiên Thánh Chơn. Thì được đời đời kiếp kiếp còn hoài. Tùy theo cái tâm mình muốn, mà tụ tán, hoặc ngao du thế gian, thiết là vui vẻ vô cùng không chỗ nói được.

Ta luận rằng: "Đại Đạo ấy là huyền khí của khí hạo nhiên. Nên cường danh kêu là Đạo".

Bởi Đạo có động có tịnh, nên khí âm dương lên xuống chẳng ngớt, chói sáng rõ rõ. Khi ấy lại nhập vô trong mình con người, lộn xộn bao hàm khí hậu thiên mà xuất ra nhập vô, đặng mà dẫn thông với khí hư vô của trời đất trong chỗ hư không, còn huyền khí hư không lại vào nơi trong chơn thân của người, làm cho huyền khí trong mình con người xuất ra, mà tiếp với khí hạo nhiên của hư vô nhập vào. Hạo nhiên và huyền khí ra vô, tiếp nhau chẳng khi nào thôi, giây phút chẳng lia nhau.

Bởi vì Trời Đất hay trộm lấy cái huyền khí trong mình con người, mà nếu nhơn thân bị mà hết huyền khí thì phải chết. Như may gặp đặng minh sư chỉ vẽ phép cướp cái huyền khí của Trời Đất lại được, mà đem vào trong mình, thì cái mình nó đầy đủ sung túc huyền khí, thì khỏi chết. Đó là phép tu tiên học Đạo, chớ không có phép chi khác nữa.

Tại nơi mình có công ngưng thần tụ khí, hay dưỡng cái khí hạo nhiên trong mình cho nhiều đặng mà sống lâu không chết. Vậy thì khí hạo nhiên hưng vượng thì sống, còn khí hạo nhiên suy tồi thì phải chết.

Người mà cướp được cái khí hạo nhiên ấy của đấng Tạo hóa và lấy sức thần công mà vận tải khí hạo nhiên cho hay, và cướp đặng huyền khí của hư

vô, mà luyện bác bửu kim đơn ắt dưỡng thành đặng Thánh Thai, thì dương thần được siêu xuất nơi trong khí hư không. Vậy thì được liễu Đạo thành Thánh, nào có khó chi. Vậy nên mới nói Thiên Tiên Đại Đạo rất vắn, rất dễ, rất quý, rất tôn.

Nếu tâm chẳng đặng chơn thiệt thì chẳng khỏi "ĐƯỢC DỄ MÀ MẤT CŨNG DỄ". Ất phải bị duyên lành ra khỏi, thì muôn kiếp cũng khó gặp cơ hội tốt như vậy trở lại được.

Ghi chú:

(1) Tiên - trước; Thiên - Trời.

II- NHƠN ĐẠO THUYẾT

Ông Lý trần Tử nói rằng: "**Muốn học đạo trường sanh của Thiên Tiên, trước hết phải vụ tất làm Đạo người Nhơn Đạo cho trọn**". Sao kêu Nhơn Đạo (đạo người)?

Nhơn Đạo là: Làm vua phải cho có lòng chí nhơn với kẻ dưới; làm tôi phải ở cho tận trung với vua cùng kẻ bề trên; làm con phải cho chí hiếu với cha mẹ; ở cùng bằng hữu bạn phải có dạ thiệt tình đùng gian dối. Từ xưa đến nay kẻ trung lương hiếu hạnh cũng chẳng thiếu chi. Các người cũng đã tai nghe mắt thấy rõ rồi.

Phàm kẻ trung lương, bởi vì nước mà quên cái thân mình, cho cực nhọc ngàn điều, cũng chẳng tránh, cứ nhịn nhục mà ở cho hết lòng trung; vậy chết rồi mới siêu thăng nơi Thiên Đường thẳng cảnh. Còn kẻ có tiết có hiếu, khi thác rồi cũng đặng vào cõi Tiên. Trời trả lại cho mỗi người tùy theo lành dữ của mình

là (tại thế gian này). Đấng Tạo hóa thưởng phạt rất phân minh, một mảy chẳng sai chạy.

Đức Lữ Tổ (là Lữ Thuần Dương, Lữ Đồng Tân) nói rằng: "Dục tu Thiên Đạo, Nhơn Đạo hiệp Tiên." . Nghĩa là: Muốn tu Đạo Trời thì phải làm xong Đạo Người, mới là hiệp phù với ý của Tiên Đạo. Nếu xét theo lời đức Lữ Tổ mà làm cho y lời, thì mình cũng đồng vui với Tiên Thánh được. Vì trên trời không có vì nào bất trung bất hiếu mà thành Thần, thành Thánh, thành Tiên được.

III- THIÊN ĐẠO LUẬN

Ông Lý trần Tử nói rằng: "**Thiên Đạo ấy là lẽ Trời**".

Khí hạo nhiên của hư vô kêu là Đạo. Hễ Đạo còn thì sống, Đạo tan thì chết. Ấy vậy Đạo thiệt là hay sanh mà cũng hay sát.

Hễ người nào mà suy xét tánh lý cho cùng tột, thì người ấy cũng đã gần Thiên Đạo rồi.

Sách Trung Dung có nói rằng: "Thiên mạng, kêu là Tánh, xuất Tánh kêu là Đạo."

Thầy Tăng Tử nói rằng: "Tri chỉ nhi hậu hữu định; định nhi hậu năng tịnh; tịnh nhi hậu năng an; an nhi hậu năng lự, lự nhi hậu năng đắc". Nghĩa là: Biết đủ thế tình nhơn dục rồi thì phải thôi; hễ thôi thì cái tâm mới định được; hễ định tâm được rồi thì mới là thanh tịnh được; hễ thanh tịnh được rồi thì mới là bình an; mà khi trong lòng an ổn rồi, thì phải lo làm sao cho cái thân mình được trường cửu; mà khi lo rồi thì chắc sao cũng đặng cái đạo trường sanh ấy.

Tri chỉ là biết thôi. Biết thôi ấy là biết nhằm sự danh lợi ân ái, mỗi món đều chẳng tương tới nữa, cho đến đối muôn việc trần thế không lòng lo tới đều coi như không không vậy. Đó là tri chỉ. Hễ biết thôi rồi sau mới định cái phóng tâm của mình được. Định ấy là định nơi trong khí huyết, như mèo rình chuột (một nháy mắt cũng chẳng cho xao lãng), như gà ấp trứng (cứ bo bo chăm nom đó hoài chẳng cho nói ra); một mảy nhọn đục chẳng động tới tâm, một mảy trần thế không muốn đến. Được vậy mới gọi rằng định. Như **định** được rồi thì sau mới tịnh **đặng**. **Tịnh** ấy là trong thì lòng không lo việc trần thế, ngoài lại dầu ngó mà cũng không thấy hình dạng chi hết, mờ mờ mịch mịch không không. Đó là lúc tịnh đốc chi thời, nghĩa là lúc thiết hết sức tịnh, mới có ra cảnh ấy. Như vậy mới gọi là tịnh. Tịnh **đặng** rồi sau mới an. **An** đây là thần khí xung hòa, cái mình mình nó huân chung là ấm ấm, mắt nhìn mà chẳng thấy, tai lắng mà chẳng nghe, muôn phép trở về một, thì thần nhóm khí gom, trăm bệnh đều tiêu hết. Đó mới gọi là an. Mà an rồi sau mới lo. Lo ấy là thần biết mà chẳng hôn mê. Lúc đó như cái ngoại thân nó cử động lần đầu hết thì ắt có kim đơn sanh ra; lúc đó thì cái thần mình tự nhiên nó biết. Lúc đó phải lo mà đem thuốc kim đơn vào chỗ huyết khí. Nếu chẳng lo mà đem cho nhằm chỗ, thì chơn khí tự rời lại tan mất hết đi thì rất uổng cho cái công luyện thuốc mà không được chi cả. Hễ có một mảy tâm ý hoảng hốt thì đơn dược lại chạy bậy ra ngoài hết.

Phải dùng ý mà lấy thuốc đem vào lò. Thoảng như tâm chẳng lo mà đem đơn dược cho

nhằm chỗ huyết khí cho kịp ngày giờ, thì thần trí khi tán (thần chạy khí tan, làm cho dược miêu không **đặng** qui căn). Cho nên nói rằng: "Lo rồi sau sẽ **đặng**". **Đặng** đó là **đặng** kim đơn, **đắc** dược qui lư. Được thuốc rồi phải gói gắm cho kỹ lưỡng mà ôn dưỡng thuốc ấy, **đặng** đợi tới giờ mà lấy thuốc mà vận hành châu thiên lên xuống theo phép đợi chùng. Đợi chùng nghĩa là đợi dược miêu chùng đúng sức không non không già thì lấy thuốc. Nếu dương vật **động**, mà chẳng dùng lấy thuốc thì rất lầm đó. Luyện lâu cho khí đủ thì hóa ra **Kim Đơn**.

IV- TAM HUÊ TỰ ĐÁNH, NGŨ KHÍ TRIỀU HUYỀN LUẬN.

Ông Lý trần Tử nói rằng: "**Tam Huê** ấy là **Tinh, Khí, Thần**". Tinh, khí, thần ban đêm thì trú nơi trái cật. Còn ban ngày thì ở ba nơi khác nhau. Ba chỗ ấy là: tinh ở nơi lỗ tai, khí ở tại lỗ miệng, thần tại con mắt. Miệng nói tai nghe, con mắt thấy điều này điều kia, mà làm cho lần lần hao mòn tinh, khí, thần. Kẻ tu hành phải lấy chơn ý thâm tinh, khí, thần đem cho nó vào trong kim đánh (là trong óc). Đó là TAM HUÊ TỰ ĐÁNH.

NGŨ KHÍ TRIỀU NGUỒN là vậy: Vả chẳng ngũ khí là kim, mộc, thủy, hỏa, thổ, tức là ngũ hành (trong mình con người). Đêm ngày mỗi món đều ở yên có chỗ, nghĩa là phần của hành nào thì hành nấy phải ở đó, chẳng **đặng** đi bậy qua chỗ khác. Ban ngày thời kim khí ở nơi con mắt; mộc khí ở nơi lỗ tai; thủy khí ở tại lỗ miệng; hỏa khí ở nơi lỗ mũi; thổ khí ở nơi

ngoài da. Còn ban đêm thì kim khí trú tại phổi; mộc khí trú tại gan; thủy khí trú tại thận (trái cật); hỏa khí trú tại trái tim; thổ khí trú tại bao tử. Mỗi ngày ngũ khí đều có hao kém, (vì bởi ngũ tạng là tâm, can, tỳ, phế, thận) nó hay chuyển động.

Như may mà gặp đặng minh sư truyền chỉ phép hồi quang phản chiếu, đặng làm cho ngũ hành triều tụ (1) nơi huyền quang khiếu. Đó là Ngũ Khí Triều Huyền, hay là Triều Nguơn.

Ghi chú:

(1) Châu nhóm.

V- HUYỀN DIỆU LUẬN.

Ông Lý trần Tử nói rằng: "**Người học Đạo mà chẳng biết sự huyền diệu thì khó tu Đại Đạo mà thành Thánh, thành Tiên đặng**".

Huyền Diệu là Cơ Quan. Phàm việc chi ở đời có máy cơ quan hết. Muôn vật cũng có huyền diệu (là sự hay giỏi, sâu xa) vậy.

Nếu học Thiên văn mà không biết huyền diệu trong việc thiên văn, thì không hiểu đặng tinh tú trên trời. Nghề địa lý mà không biết huyền diệu thì khó tìm đặng chánh huyệt (là huyệt đế vương hoặc huyệt công hầu phú quý). Kẻ bàng môn không biết huyền diệu thì không ai tin mình. Kẻ ngoại đạo không đặng huyền diệu, thì khó xuất âm thân. Kẻ tu hành mà không biết huyền diệu, của Đạo, thì khó phân biệt chánh đạo hay tà đạo. Còn tìm thầy học đạo mà không hiểu huyền diệu, thì khó gặp đặng minh sư. Tìm đạo mà chẳng rõ huyền diệu, thì không

biết đặng ai là minh sư. Cầu đạo mà không biết huyền diệu, thì khẩu quyết chẳng đặng chơn chánh. Coi các đơn kinh mà không biết huyền diệu, thì thiết giả khó phân. Luyện kỹ không biết huyền diệu, không đặng huyền diệu, thì muôn việc trần duyên khó dứt. Trúc cơ (đáp nèn) không biết huyền diệu, nhứt dương khó sanh. Ngoại dược chẳng biết huyền diệu, tiểu dược không sanh. Thử dược (lấy thuốc) không đặng huyền diệu, thì thuốc không đi về nơi lò. Khẩu quyết mà chẳng truyền huyền diệu, thì già non khó phân. Khi luyện thể thủ không đặng huyền diệu, thì thuốc chẳng đi theo một lượt đặng. Vận dụng chẳng đặng huyền diệu, thì ngòi thuốc có xây. Ôn dưỡng chẳng đặng huyền diệu, giờ khắc khó phân. Võ hỏa chẳng đặng huyền diệu, thần khí chia lìa. Tấn hỏa chẳng đặng huyền diệu, thì châu thiên xây không ích chi. Thối phù chẳng đặng huyền diệu dược miêu chẳng về gốc đặng (bất qui căn). Mộc dục (nghỉ) chẳng đặng huyền diệu, thần chẳng xung hòa. Dụng công chẳng đặng huyền diệu, kim đơn chẳng kết. Vận tiểu châu chẳng đặng huyền diệu dược hỏa chẳng tắt dược. Thử đại dược chẳng biết huyền diệu, thì đại dược chẳng sanh. Luyện xây đại châu thiên chẳng đặng huyền diệu, thì thuốc chẳng quá quan dược. Lúc quá quan (qua ải) chẳng biết huyền diệu, diệu dược tụ rồi lại tan. Qui trung chẳng biết huyền diệu, thì dược vật khó giữ. Dưỡng thai chẳng biết huyền diệu, thực khí khó dứt. Định thai chẳng đặng huyền diệu, thánh thai nan viên (khó tròn). Siêu thoát chẳng đặng huyền diệu, khó dời thần lên thượng đơn điền. Nhũ bộ chẳng đặng huyền diệu thì

không có phần về cõi thiên tiên. Diện bích chẳng đặng huyền diệu, khó thành kim tiên (là Phật).

Hỏi rằng: "Làm sao đặng phép **huyền diệu**".

Đáp rằng: "Muốn biết tâm pháp huyền diệu, phải có thầy truyền phép ấy, là trao lời **khẩu quyết**". Khẩu quyết nghĩa là lời nói miệng với nhau, đặng chỉ cho tốt tận. Huyền diệu có nói tại đơn kinh chớ đâu. Vậy cho nên phải kiếm tìm minh sư chỉ bày tỏ rõ phép huyền diệu thì Đại Đạo thành được, kim đơn kiết đặng thánh thai, cũng khá đặng dương thần khá xuất, thì học thiên tiên. Đại Đạo sẽ thành Tiên thành Phật đặng."

Ta đọc đơn kinh hơn hai mươi năm, mà còn chưa rõ thấu mấy huyền diệu, nên không có hiệu nghiệm chi hết. Sau gặp người chỉ như chỉ bày, ta mới rõ. Lại suy xét thêm mấy năm nữa, mới rõ thấu huyền vi nhiệm mầu. Quả nhiên cũng đồng một lẽ với đơn kinh chẳng ai. Thì ta mới hiểu phép tắc tu luyện. Đòi thượng cổ các thánh như lấy lời nói mà truyền phép tu luyện cho nhau, chớ chẳng bày tỏ sự huyền diệu trong các đơn kinh xưa. Qua đời trung cổ thánh như có bày khẩu quyết nơi kinh sách, mà chẳng dám nói rõ ra. Còn đời này, hiện tại bây giờ đây, chẳng những các vị thánh như để lời khẩu quyết trong kinh điển, mà lại còn vẽ hình đồ làm cho kẻ nào muốn tu cho thành linh đơn thì coi đơn kinh cho thiệt kỹ lưỡng, rồi cầu minh sư chỉ thêm phép huyền diệu cho. Lo rửa lòng trong sạch rồi nhập thất, ra công mà tu luyện.

Trước hết phải trừ khử ba điều này cho tận tuyệt: 1- "dâm thân", 2- "dâm tâm", 3- "dâm niệm"

(ba việc của mình thuở này hay lao luyện). Nếu trừ không được thì làm sao mà luyện tinh cho đặng tinh, luyện khí cho hóa khí, luyện thần cho xuất thân đặng? Ấy vậy thì kim đơn dầu có kiết đặng, Thánh thai cũng chẳng tròn.

Vậy thì phải tập cho một mảy hồng trần đừng mơ tưởng tới, phải bỏ cho sạch hết, rồi mới ra công mà tu luyện. Như vậy mới có chỗ trông cậy thành bực thánh chơn.

VI- THÁNH HIỆN TIÊN LUẬN.

Ông Lý Trần Tử nói: "Như người mà đã gặp đặng minh sư chỉ bày chơn quyết, mà việc **hồng trần khó dứt**, lại thêm **ân ái còn ràng buộc**; tuy các việc thiệt giả lành dữ đều biết; việc phạm tình suy xét tận tột; ngũ luân (là giềng mối vua tôi, cha mẹ, vợ chồng, anh em, con cái, bạn bè) đều trọn chẳng tiếc của tiền đem ra cứu vớt kẻ nghèo khó đói lạnh; hành công lập đức; các việc phải dầu nhỏ, dầu lớn chẳng bỏ qua; sau trước chẳng đời đổi tác lòng, có công với đời. Người như vậy mà chưa biết đặng huyền diệu linh đơn, thì là người **HIỆN**."

Hoặc người hiện như nói trên đây, may gặp minh sư chỉ khẩu quyết tu hành, lại công phu cần mẫn, tập luyện cho đặng được miêu, nên thấy hiệu nghiệm ứng ra thường thường. Đi khuyến khích kẻ mê muội tu hành, bồi công lập đức. Tuy phạm thánh hai bên đều trọn, ngặc chưa đúng sức cần tu khổ luyện, nên chưa khỏi bị kim đơn chưa kiết. Ấy là bực người **THÁNH**.

Còn gặp đặng minh sư chỉ vẽ huyền diệu khẩu quyết, rồi phé nhà cửa sự sản, lia vợ xa con, một thân vô sự, hoặc ở riêng nơi chốn thiên thị, hoặc đi ở ẩn nơi non cao rừng rậm, muôn việc hồng trần đều bỏ sạch, bèn lòng khổ chí, đêm ngày cần mẫn. Dầu chết cũng chẳng đổi chí. Lâu lâu bởi có công, nên thành được được miêu, thì thuốc kim đơn đã đặng rồi vậy, lại tu đặng đạo trường sanh bất tử. Đó là theo bực người TIÊN.

VII- HIẾU SƯ THIÊN.

Ông Lý trần Tử nói rằng: "**Phàm kẻ học Đạo tu Tiên, phải vụ tất sự cung kính ông thầy dạy mình, cũng như mình kính trọng ông thần vậy**".

Phải ân cần phục thị ngày đêm thầy trò không lia nhau, dần lòng nhẫn nhục, chịu lời dạy dỗ, mọi việc phải tuân y lời thầy. Tuy lời thầy nói ra nghịch ý trò, mà trò cũng phải vui lòng thuận tùng theo. Đừng có ham lời thầy nói đùa theo ý trò. Bền lòng chắc dạ, chẳng chút than van, nài bao lao khổ. Tự nhiên minh sư (đem dạ thương yêu) mới chỉ truyền tận tột chơn cơ. Nếu học trò chẳng ở đặng vậy, thì uổng công gặp thầy sáng mà không được lời thầy chỉ vẽ rõ ràng, rất lãng phí ngày giờ.

Nếu đời này mà không tu cho thành Đạo, thì muôn kiếp bị trầm luân khổ hải, chẳng đặng siêu xuất. Dầu đạo tâm có cao cho mấy đi nữa, mà chẳng dần lòng lòn cúi học cho đặng đạo, (theo ý muốn của mình ở dương trần) thì cũng không thành được.

Ta khuyên kẻ hiền lương phải mến thầy gần

bạn. Muốn đạo cao đạo chánh, thì phải kính trọng ông thầy dạy dỗ mình. Phải có lòng hiếu thuận với ông, đặng câu ông chỉ về cái đường lên Trời cho. Phải siêng lo việc đạo và làm các điều lành. Hết hồi khổ cực, công đức đầy đủ, mới thành Đạo, mới kiết kim đơn, hườn thánh thai, xuất dương thân lên đến chín tầng Trời. Đến lúc đó mới vui cười hả hả. Đó là Trời trả công lòng thảo thuận ở cùng thầy khi học đạo.

VIII- PHÒNG SƯ TU CHƠN LUẬN.

Ông Lý trần Tử nói rằng: "**Hễ tu Tiên thì phải có lời Tiên truyền, mới rõ đặng trong sự huyền diệu của được vật, mới luyện thành kim đơn đặng. Mới kiết Thánh thai. Nếu như gặp nhầm manh sư (thầy mù) thì những kẻ ấy không rõ được đạo lý đâu mà dạy người khác đặng**".

Phàm kẻ tu Tiên học Đạo, ắt kiếp trước phải có công chi với đời, kiếp này sanh ra lại thêm có đức, hay là nhờ ông bà làm lành thuở trước chẳng mê muội. Bởi có đức nên động lòng Trời mới khiến cho gặp chơn sư, chỉ điểm phép tắc tu luyện. Còn mình phải lập chí cho xung lên Trời, việc chi cũng có chí khí lớn, lòng bền chắc như sắt như đá, muôn việc trần duyên đều dẹp được hết, lại thêm đã dự bị sẵn tài lữ song toàn (là tiền bạc để dành ăn mà tu và có anh em bạn thương mến theo lo miếng ăn đồ mặc cho).

Nếu được như vậy rồi, thì mới kiếm một chỗ cho thanh tịnh đặng ở cho an thân (dưỡng nhàn mà tu luyện).

Còn như tâm chí yếu ớt, lòng tham chẳng

dứt, ham hố phiền ba, trần tục khó lìa khó dứt.

Lại thêm ông bà kiếp trước không làm phước đức, còn mình này lại không bồi đắp âm chất, không làm việc chi cho động đến lòng Trời. Chắc là mình sư khó gặp đặng. Chơn truyền diệu quyết khó nghe đặng, nên chẳng đặng chơn tu thiết luyện. Nếu có công tu trì thì chắc phải gặp nhằm bàng môn tu trì. Như có lòng chơn tu thì ngày sau luân hồi lại thế mà hưởng (hồng phước) mà thôi, chớ sánh với Tiên Phật Đại Đạo thì khác xa lắm.

Còn như kẻ gặp đặng Đại Đạo rõ hết thiên cơ tu tâm định chí chẳng hay chuyện văn giao thiệp với ai, thân vững bền như núi Thái Sơn; thì kiếm hai người làm bầu bạn đặng lo việc ăn uống, ra vào có giờ khắc, để cho người luyện đạo không tưởng không lo, tay chơn chẳng động, môi miệng chẳng hở, tai chẳng nghe quấy.

Vậy mới gọi là phép bảo tinh, dưỡng khí, tồn thần.

IX- DUYÊN ĐỐI LUẬN.

Ông Lý trần Tử nói rằng: "**Ở đời việc nhơn duyên chẳng nên đối**". Nghĩa là không nên cho việc phạm trần dính dấp với mình: như vợ con, danh tiếng, tiền bạc.

Mình đi là một, duyên là hai, đối là ba. Nếu bỏ được duyên, mà thân mình còn thì cũng chưa liễu đạo. Đừng kể tới thân mình, mới thành đạo được. Cho nên phải bỏ hết duyên đối. Duyên đối là chướng đạo (bờ đê). Lại kêu là vô danh hóa, nó theo nhơn

duyên mà lòng lên, muôn việc phải tưởng như không không, thì cái vô tâm vô danh hóa mới trừ được. Vậy thì cái chỗ vọng niệm của mình thiết mới sanh diệt đặng. Chỗ vọng niệm tức xứ ấy là chơn nguyên. Ấy vậy gốc của huyền môn là bỏ sự niệm tưởng

Đạo Thích lấy việc **vô niệm** làm gốc đạo. Vô niệm là bỏ hết sự tà niệm (tưởng quấy). Tưởng có, tưởng không, lo lành, lo dữ, việc vui việc buồn, sự sanh sự diệt; hết thấy đều gọi là tà niệm. Nếu bỏ được hết các sự ấy thì là **chánh niệm**.

Đời thượng cổ các vị Tiên Phật thánh chơn cũng đều nhờ "minh tâm tức niệm" gom lòng dứt niệm mà đặng huyền diệu (Nghĩa là cái lòng mờ mịch không biết đến việc chi hết nên không lo tưởng tới việc chi ở thế gian).

Lời thánh xưa có nói rằng: "Huyền diệu chơn quyết vô đa ngữ thức phá nguyên lai tiểu sát nhơn". Nghĩa là sự huyền diệu chơn quyết chẳng cần chi nói nhiều tiếng, miễn là biết cái gốc nó, thì tuyệt hết cái tà niệm trong lòng người được.

Phàm tam bửu là tinh, khí, thần đều theo con mắt, lỗ tai, lỗ mũi, cái lưỡi, cái thân mình và cái tâm ý mà tán ra hồng trần.

Ngoài chẳng hay giữ cho chặt chĩa, cho nên chưa đến tuổi già, mà đã hao mòn tam bửu, vậy mới không đặng trường sanh (sống lâu).

Nếu cần được minh sư chỉ phép an lạc lập danh, chỉ phép cầm kiếm tứ tượng hòa hiệp. Lại đem tinh khí nguyên thần thâm về trong, đặng an lạc lập danh, hạ luyện, thì tinh được đầy đủ, ắt có khí sanh. Hễ khí đủ thì sanh thần. Mà thần đủ thì thành Tiên

được.

Chùng ấy thì có hào quang chói xa ngàn dặm; cùng chư Tiên chư Phật đồng vai mà tiêu diêu nơi thiên ngoại. Cho nên nói: **"Tu Thiên thì có một việc dứt được lòng phàm, chớ chẳng có điều chi lạ"**.

Trước hết phải dùng phép khao trước hoán qui, cổ kiềm chiêu phụng. Sau mới dùng phép qui xà bàng truyền, long hổ tranh đấu, anh trạch đồng phòng, huỳnh bà bạn lữ. Rồi lại đem long châu mà tịnh dưỡng đừng trể nải giờ khắc.

Vận hành sơu thêm (vận hành cho hết diên mà thêm hống); khi kim đơn thành rồi thì phải dục lửa. Ôn dưỡng thánh thai chờ cho khô hống tuyệt, thì thai viên thần xuất. Lúc đó phải điều thần cho ra khỏi xác, thì ắt đặng biến hóa vô cùng?

Đó là thành được Thiên tiên rồi vậy.

X- CHỜN TÂM TU HÀNH LUẬN.

Ông Lý trần Tử nói rằng: **"Trong việc tu hành thì cái tâm phải cho đặng chơn chánh, cái ý phải cho thiệt thà. Lại phải có tánh từ bi nhẫn nhục. Những điều tham lam hờn giận sân si nóng nảy ân ái, muốn việc chi chi (dầu nhỏ dầu lớn) đều phải bỏ hết"**.

Người xưa có nói rằng: "Nếu cái tâm chẳng lìa sự chơn thật trong gang tấc, còn sự luyện đạo không gián đoạn (lúc tưởng lúc không), như được vậy, thì lo chi là không thành Tiên thành Phật."

Ông Lý trần Tử nói rằng: **"Dục tưởng thần thông hiển hiện, chỉ yếu nhứt niên trú dạ vô hưu**

túc" nghĩa là "Muốn cho thấy thần thông trước mắt chỉ có một năm tu luyện mà thôi". Đều phải ngày đêm lo lắng siêng năng luyện vận chẳng nghỉ. Đi đứng nằm ngồi động tịnh phải cho phân minh. Sớm tối giờ khắc phải coi chùng hỏa hầu cho đúng chắc; thì thực khí dứt tuyệt (hết ăn) hai hơi khí đều hết dứt; trăm mạch trong mình ngưng lại hết. Lúc đó thì cái dương thần của mình nó mới xuất hiện ra, mới thần thông biến hóa tùy theo ý muốn của mình (hễ muốn sao thì có vậy).

Luyện được vậy, thì dầu Trời đất có hư mòn, chớ cái dương thần của mình không hoại.

XI- BIỆN ĐẠO LUẬN.

Ông Lý trần Tử nói rằng: **"Tu luyện kim đơn có nhiều chỗ khó lắm, nhứt là trúc cơ (đắp nền)"**.

Trúc cơ đặng huyền diệu thì được vật mới chơn thiệt; bằng chẳng thấy huyền diệu, thì được vật là giả. Nếu lấy thuốc ấy, mà dùng, thì không thành kim đơn được.

Như thủy nguyên (nước nguồn) lóng trong đặng, thì được vật mới thiệt trong; còn như thủy nguyên chẳng trong thì sanh ra được vật cũng không trong đặng. Vậy thì không nên lấy mà dùng.

Lúc ấy thuốc cũng phải để cho đúng mới đặng (đừng để cho thuốc già quá, mà cũng không nên non quá). Được vậy thì kim đơn dễ thành. Như thuốc già quá thì dùng hết đặng, còn non quá thì thuốc yếu ớt cũng không thành đơn được đặng. Vậy cho nên phép luyện kim đơn rất khó lắm, rất khó lắm.

Nếu không có kẻ chỉ như chỉ truyền bí pháp, thì không thành kim đơn đặng.

Lại có nói rằng: "**Đắc liễu nhưt, vạn sự tất**". Nghĩa là: Hễ đặng một lời chơn truyền thì muôn việc đều đủ hết. Lời nói đó chẳng phải là nói thiệt sao? Cho nên hễ vô tâm thì vô sự, vô sự thì lụy tâm, là không có việc chi, thì cái tâm nó cũng không bị ràng buộc.

Đã được vô tâm vô sự, thì cái tâm nó không chói bậy. Minh ngó vật ngó cảnh chi, cũng như không không vậy cả.

Được vậy mới nên nhập thất hạ công luyện đạo. Nếu chẳng đặng vậy, có luyện cũng uổng sức lực tiền tài, mà chung cuộc hóa ra vô ích. Cho nên có câu nói rằng: "**Đắc Đạo giả như ngưi hào, thành Đạo giả như thố giác**". Nghĩa là người gặp được Đạo cũng như lông con trâu nước, còn kẻ tu luyện cho thành Đạo cũng như cái sừng con thỏ. Đó là ý nói vật ít có, khó làm được lắm.

Như thiệt có minh sư chỉ truyền diệu quyết huyền cơ thì người học đạo phải chơn tâm thành ý, siêng năng không trễ nải khổ chí kiên tâm, lập công, bồi đức. Những người có chí như vậy, có lý nào lại tu luyện không thành Thánh thành Tiên.

XII- HÓA HẦU CHÂU THIÊN THUYẾT.

Ông Lý trần Tử nói rằng: "**Trong sách Tham Đồng Khế nói hóa hầu đã biên ra là sáu trăm thiên**".

Một trăm ngày trúc cơ, thế thủ (lấy thuốc) và vận châu thiên phải dùng hỏa hầu.

Một châu thiên là mười hai giờ: Tý sửu dần mẹo thìn tỵ ngọ mùi thân dậu tuất hợi. Từ giờ tý tới giờ tỵ là **sáu giờ dương**: mỗi giờ chia ra 36 hào cộng lại là $36 \times 6 = 216$ hào. - Từ giờ ngọ tới giờ hợi là **sáu giờ thuộc âm**, nên mỗi giờ có 24 hào, cộng là $24 \times 6 = 144$ hào. Vậy thì một châu thiên kể về dương và âm thì được mười giờ, phân ra là $216 + 144 = 360$ hào. Trừ ra giờ mẹo dậu mộc dục (nghỉ), thì một châu thiên còn lại... 360 hào.

Giờ mẹo 36 hào, giờ dậu... 24 hào, tổng cộng là 60 hào. Dư lại 300 hào.

Đó là Tiểu Châu Thiên.

Khi ngoại đơn thành rồi, thể đại được, quá quan phục thực nơi trung đơn điền, phải dùng một châu thiên cũng 300 quái hào.

Vậy thì muốn linh thai phải vận hai châu thiên cộng thành $300 \times 2 = 600$ quái hào. Gọi là "Lục bá hỏa hầu" là chỉ nghĩa kết thành linh thai. Luyện cho thai hoàn thân xuất, nhũ bộ, diện bích không dùng châu thiên hỏa hầu, không giờ không khắc không quái không hào chi hết.

Lại nói: **tả truyền (bên tả xây), hữu chuyển (bên hữu động) tam thập lục hầu**, ấy là tấn dương hỏa phải dùng ba mươi sáu hầu.

Nói: **Hữu truyền tả chuyển nhị thập tứ hầu**, là nói thời âm phù phải dùng hai mươi bốn hỏa hầu.

Nói rằng: **Trong ba mươi sáu hầu, có một hầu làm đầu**. Những lời nói ấy là nói thánh hầu, chớ chẳng phải phàm hầu. Ấy là dạy khi tấn dương hỏa, hồi mới khởi sự đầu hết thì kể là giờ tý. Vậy trong 36 hào đó là lời ví dụ nói về thần công tấn dương hỏa.

Lời nói tứ điệp - Tấn thẳng bốn giờ là: Sứ, dân, thìn, ty là tứ điệp. Thối gián cũng bốn giờ là: mùi, thân, tuất, hợi là tứ điệp.

Lại nói một giờ phân ra làm sáu hầu. Hai hầu để thể mâu ni còn bốn hầu để dùng thần công. Hai hầu thể mâu ni là: thể được qui lư là một hầu, thể thủ vận hành là một hầu. Còn tứ hầu biệt thần công là: tý ngộ mẹo dậu, bốn giờ ấy đều có phép dùng hay hết thấy.

XIII- NỘI NGOẠI PHÁP, TÀI, LỮ, ĐỊA LUẬN.

Ông Lý trần Tử nói rằng: "**Những người đại chí quyết tu hành phải có TÀI, LỮ, PHÁP, ĐỊA cho đủ. Nếu trong bốn điều đó mà rui thiếu một cũng không đặng**".

Luận theo bề trong, Pháp là chơn quyết diệu pháp. Tài là kim ô, ngọc thố, huỳnh kim, bạch ngân. Lữ là Huỳnh bà chơn ý, Địa là đơn điền, là chỗ hay chỗ quý.

Luận theo bề ngoài, Pháp ấy là chỗ tịnh vật của sự tu hành. Tài là vàng, bạc, lụa là vải bò. (Người xưa nói rằng: "**Muốn kiếm báu của trời, thì phải mượn thể gian**". Lữ là bậu bạn hộ trì theo mà giúp cơm nước với mình trong lúc tu luyện. Địa là chỗ thanh tịnh. Chẳng nói năng với ai hết, đặng đừng có dao động tới người tu. Phải nét na kín đáo mà xen lộn với người tục khách. Tùy cơ ứng biến. Chẳng luận chợ búa, hay là rừng rậm núi cao. Miễn là cái lòng dè dặt cho thanh tịnh, đặng luyện cho

thành kim đơn, thì là quý hơn hết.

Kim sách nói rằng: "**Ngã dục qui ư thế, lực miên sư đại nan vi**". Nghĩa là Ta muốn trở lại trần thế vì sự tu luyện, rất khó: việc lớn mà sức ta yếu khó làm quá. Các Tiên ông nói rằng: "**Ta đã đặng diệu quyết có ba mươi năm, than vì không tiền bạc nên liễu đạo chưa đặng**". Trương Tam Phong nói rằng: "**Muốn tìm người lo việc cơm nước, mà chưa gặp kẻ cao hiền, ta phải ôm thiên cơ giữ vậy mười năm**". Lại nói thêm rằng: "**Không tiền khó tu luyện, chẳng dám hở môi với ai, phiền phận mình sao không tiền, ngày đêm cứ than thở cùng Trời xanh**". Kinh Vô Căng Thọ nói rằng: "**Nếu kiếm được bậu bạn tử tế, thì phải có của cải mới tu luyện đặng**". Tử Dương nói rằng: "**Đắc quyết mà không tiền, thì việc không trọn vẹn được. Pháp tài hai lẽ có đủ thì thành Tiên đặng**".

Sách Kim quĩ tàng nói rằng: "**Không có số vàng mười, chẳng luyện đạo được**".

Lý trần Tử nói rằng: "**Muốn thành Tiên phải để tâm hóa khí, nhẩn nhục từ bi chẳng khá nóng lòng tánh gấp, rồi kiếm lương bằng giúp cho mà tu luyện. Có tài lữ đủ hết, mới nên ra công mà lo việc đại sự (là luyện đạo). Còn như có bạn lữ, thì phải ra công lập tức, chẳng khá chậm trễ**".

Nên nói rằng: "**Tài lữ đã đặng, nhập thất ra công khổ chí kiên tâm, mạnh mẽ tinh tấn, chẳng khá biếng nhác**".

Được vậy nào có lo chi không được bực Thiên Tiên.

XIV- LUYỆN ĐƠN CHI SỞ THUYẾT.

Ông Lý trần Tử nói rằng: "**Người mà mới nghe qua phép luyện đạo, chẳng nên lật đật đi ở ẩn nơi rừng rậm non cao**".

Hằng ngày phải xài phí tiền bạc, nếu không cây cấy mà lấy chi độ nhật. Còn như đem theo cho nhiều tiền của tích trữ trong thất, thì kẻ bàng nhơn thấy lạ con mắt họ, mà lại quan làng cũng đem dạ nghi ngờ. Vậy thì lòng mình chẳng đặng an ổn. Nếu gặp trộm cướp làm hại đến, té ra đã bị mất tiền của lại hại thêm đến thân mình nữa. Vậy nên phải đợi khi luyện tam niên nhũ bộ, cửu niên diện bích sẽ tìm danh sơn nhàn động mà tịnh dưỡng nguơn thần. Bằng chưa đến bậc ấy, thì nên ở lộn lạo với kẻ thế gian trần tục nơi chợ búa. Nhưng mà phải ở riêng trong buồng the tịnh thất một mình. Chẳng nên hai người ở chung một phòng, vì sợ hai người mắc đàm đạo thì chẳng đặng tịnh. Nếu không đặng thanh tịnh thì kim đơn không kiết.

Xưa kia đức Huệ Năng lục tổ ở đậu với người làm nghề ăn ong (kiếm sáp trong rừng). Ở xa người nhà đặng lánh việc dữ mà cầu đắc quả Phật. Ông Đạo Quang Toàn sư ở nơi mé biển mà tu cũng thành đạo vậy. Ông Thái Hư chơn nhơn qua ở nơi Võ Di bảý tháng cũng đặng thành công. Ông Trường Sanh chơn nhơn ở tại Lạc Dương thành ba năm thì đạo thành. Ông Bàn Cư Sĩ ở nội trong nhà mà luyện đạo.

Lời xưa có nói rằng: "**ở chỗ thành thị náo động, mà giữ cái tâm đặng thanh tịnh. Lại không bị tiếng tăm. Ở ẩn như vậy thì rất tốt**". Mà phải kiếm

hai người bầu bạn giúp đỡ. Hoặc giả đồ bị tàn tật, hoặc giả đồ có bệnh hoạn, hoặc mượn cố niệm Phật, hoặc giả đóng cửa mà xem kinh. Như vậy thì chắc thành đạo chẳng sai.

XV- THANH TỊNH NÃO NHIỆT LUẬN.

Ông Lý trần Tử nói rằng: "**Hễ người thanh tịnh thì muôn việc trần duyên đều dứt bỏ, đập phá cho được lưới trần, nhảy cho khỏi cái vòng trần tục**".

Lại nói thêm rằng: "**Cái tâm con người cũng như nước, hễ bị gió thì nó hay chuyển động**". Hễ gió (1) dậy thì làm cho người hay điên đảo. "**Tâm tỳ như mặt nhật mặt nguyệt. Còn cái sự nóng nảy của con người cũng như là mây**". Hễ mây che thì mặt trời mặt trăng mờ mờ không sáng được.

Đó là cắt nghĩa chữ Náo. Ấy là nói cái tâm con người hay xao xuyến, mờ mịch, nên ít ai minh tâm kiến tánh được mà liễu đạo.

Còn nhiệt là như vậy. Việc đời danh lợi ân ái hoặc tưng cái tâm mình mà khởi; còn việc vui giận thương mừng hoặc tại cái ý mình mà sanh ra. Vậy nên tâm phiền ý nảo gọi là Nhiệt.

Con người mà đặng cái tâm thường thường thanh tịnh, thì thấy sống lâu được. Ấy vậy buổi luyện kỹ phải cho thanh tịnh, thì muôn việc trần duyên mới dứt được. Hồi luyện trúc cơ mà đặng thanh tịnh, thì tinh hoa nó mới tụ. Khi điều ngoại đặng mà đặng thanh tịnh thì tinh mới hóa ra khí. Lúc luyện tiểu đặng mà đặng thanh tịnh, thì huyền khí mới đầy đủ. Khi luyện đại đặng mà đặng thanh tịnh,

thì thần khí mới yên tịnh. Còn khi luyện nhũ bộ mà được thanh tịnh thì dương thần mới xuất hiện, và khi ngồi diện bích mà được thanh tịnh thì thần thông vô cùng.

Ghi chú:

(1) Nghĩa là hễ cái tâm con người nó bị tình dục việc chi, thì nó hay phát động làm cho người phải điên đảo không thanh tịnh được. Gió đó là tình phàm.

XVI- TAM DIỆU LUẬN.

Ông Lý trần Tử nói rằng: "**Nếu không trừ đặng ba sự diêu, (1) thì luyện kim đơn khó thành đặng**".

Tam Diêu là: **Hình diêu, tâm diêu, tinh diêu.**

Một là: Hễ ý động thì hình diêu, làm hại cho khí; hai là con mắt động thì tâm diêu, làm cho hại thần; ba là tưởng sự quấy thì tinh diêu, tổn tinh và phải chạy bậy xuống dưới mà chảy ra ngoài.

Ông Quảng Thành Tử nói rằng: "Đừng cho mệt nhọc hình thể người, đừng cho tinh diêu, thì hình tướng người tự nhiên chánh đặng". Bà Tây Vương mẫu nói rằng: "Nếu thính sắc không trừ được thì cái tâm chẳng yên (paisible)". Hễ tâm chẳng yên thì thần chẳng ngưng (gom); thần chẳng ngưng thì Đạo chẳng thành được. Lại nói thêm rằng: "Con mắt chẳng xem điều quấy, thì cái tâm mới tịnh định". Như cái tâm không có phóng ra chạy bậy (là tưởng việc này việc kia lăng xăng) thì cái thần được định tịnh. Lỗ tai chẳng hay nghe, thì tinh giữ được; miệng không nói

thì giữ khí được; con mắt chẳng hay ngó thì giữ thần được. Hễ thần ngưng thì khí tụ, tinh cố, vậy thì thần mới trọn đủ.

Ghi chú:

(1) Diêu đây nghĩa là xao xuyên, lung lay, động địa.

XVII- TAM ĐẠO NGŨ TẶC LUẬN.

Ông Lý trần Tử nói rằng: "**Hễ con mắt ngó thấy sắc đẹp thì cái thần bị cướp. Lỗ tai nghe lời dâm dục, thì tinh bị cướp. Lỗ miệng ham ăn đồ ngọt ngon thơm tho, thì khí bị cướp**".

Vậy cho nên người tu hành trước phải luyện kỹ (sửa mình), đặng làm cho tinh khí thần hưng vượng lại, làm cho thất tình lục dục chẳng động. (Thất tình là: hỉ, nộ, ái, ó, ai, lạc, dục).

Ngũ tặc là: tham, giận, đại, thương, muốn kêu là nội ngũ tặc. Nhãn (con mắt), nhĩ (lỗ tai), tỷ (lỗ mũi), thiệt (cái lưỡi), ý (cái ý của mình), ấy là Thiên chi ngũ tặc (năm mối giặc của Trời cho). Sắc (sắc tốt), thính (tiếng êm ấm lạnh lớt), hương (mùi thơm), vị là (đồ ăn ngon miệng), xúc (khiến cho mình làm, exciter), là thể chi ngũ tặc (năm mối giặc của thường đời).

Ngũ tặc chẳng loạn thì dục căn thanh tịnh và tinh không diêu động. Đó gọi là giặc chẳng đánh phá nhà nghèo khó. Nếu Thiên chi ngũ tặc không cản thặng, thì trong nội chi ngũ tặc nó dấy loạn. Còn ngũ tặc của thường thể không trừ được, thì phải ngũ tặc của Trời phải sanh ra. Cho nên con mắt thấy sắc tốt

chắc phải ưa, thì hóa hại tinh. Tai nghe giọng lãnh lót, ắt sự muốn của mình nó lừng lên, thì điều tinh. Lỗ mũi ngửi mùi thơm, ắt sự tham động, thì làm cho hao tinh. Miệng nếm đồ ngon, thì cái giận nó nổi lên, làm tẩu tinh. Thân, ý gặp xúc (là nó giục cho mình làm)... ắt ngay đại lừng lên, thì làm cho hao tinh. Ấy là năm đạo binh giặc, ngày đêm hằng ẩn trong mình người ta, thì làm sao mà có chơn tinh cho đặng. Phạm kẻ nào muốn tu luyện linh đơn thì phải tở cái thân mình như một nước, tở tinh khí mình như là dân. Hễ tinh không động thì là dân bình an. Hễ thần khí đủ thì gọi là nước giàu. Tở luyện linh đơn là chiến dịch (đánh giặc) tở tiên thiên nhứt khí là thánh quân (vua sáng).

Còn trước khi luyện kỹ phải lo đuổi ngũ tặc không cho nó làm hại trong mình mình, đặng mà bảo tinh, dưỡng khí, tồn thần, rồi sau mới chiến thắng. Chiến thắng (đánh giặc ăn) thì đặng khí tiên thiên chơn nhứt. Chừng đó mới có chỗ trông luyện được kim đơn.

XVIII- PHỤ NỮ TU HÀNH LUẬN.

Ông Lý trần Tử nói rằng: "**Đàn bà con gái tu hành chẳng nên vào rừng, lên núi xa cách xóm làng. Phải ở gần thành thị, làm chỗ tịnh thất mà an thân**".

Hoặc trú nơi chùa miếu, đóng cửa giả đồ người tụng kinh niệm Phật. Còn như có tiền bạc đủ sức, thì làm buồng kín cất tịnh thất mà tu luyện. Hoặc dùng một hai người hộ pháp lo việc ăn mặc, chẳng nên làm chán chường, phải cho kiếm mặt mà tu

luyện mới được. Phải ở một người một phòng riêng mà thôi, chẳng nên hai người ngồi chung một buồng. Nếu hai người ở chung ắt phải bị chuyện vãn mà không đặng tịnh. Như không tịnh thì huyết chẳng hóa khí. Khí chẳng hóa ra thần đặng.

Lại nói rằng: "**Đàn bà con gái tu hành, trước hết phải giữ nhũ phòng cho lắm**". Nhũ phòng (hai cái vú) là chỗ sanh khí.

Đàn ông con trai luyện tinh hóa khí thì lấy "**trăm bạch hổ**" (là tinh hết) làm ấn chúng, còn đàn bà con gái lấy chỗ "**trăm xích long**" (là hết đường kinh nguyệt) làm ấn chúng.

Thuở đời nhà Tống ông Lữ Đồng Tân độ kỹ nữ Huỳnh Oanh tu luyện, thì dạy rằng phải lo chứa khí nơi vú. Dùng hống làm chủ (dương), lấy diên làm bỉ làm khách (âm). Lại cũng có độ kỹ nữ xứ Ngô Hưng tên là Trân Nô dạy luyện chỗ **giáp tích, song quan và côn lân** (trên đầu). Lúc luyện khí qua mấy khiếu ấy, thì phải nhớ lời thầy dạy. Rồi đó sắp về sau trong phép chiết khâm điền ly, phân tý ngộ, thái âm luyện hình, mấy phép đó cũng luyện tinh một cách như đàn ông con trai vậy.

XIX- NAM NỮ HỮU BIỆT LUẬN

Ông Lý trần Tử, nói rằng: "Nữ sắc hay trộm tinh, cướp khí, hại thân."

Người mà thấy sắc tốt (gái đẹp), tự nhiên huyền khí trong mình nó hóa ra ngươn tinh. Như lòng còn dâm niệm nữa, thì ngươn tinh hóa ra trược tinh, rồi nó đi theo đường dương quang (lỗ đái) mà

chạy bậy ra ngoài. Cho nên đàn ông con trai chẳng nên gần đàn bà con gái. Còn đàn bà cũng phải xa lánh đàn ông.

Người xưa có nói rằng "**Ngừa sắc tốt cũng như ngừa cọp dữ; ngăn lòng dục cũng bằng ngăn giặc mạnh**".

Vậy nên đàn ông đàn bà không đặng gần nhau.

Xưa kia ông Liên Trì (đi tu luyện) về thăm nhà ba lần không cho vợ gặp mặt.

Nếu đàn ông đàn bà không ở riêng ra, ắt là luyện kim đơn khó thành được.

XX- KHẢO MA THIÊN.

Ông Lý trần Tử nói rằng: "**Hễ Đại Đạo mở khai, thì lại có ma nó dậy lên**".

Khi nào có ma đến phá, thì phải **đại tịnh tâm tánh của mình**, đừng cho tâm tánh nó tham, đừng cho nhiễm sự chi hết, đừng cho kinh hãi, đừng cho phập phồng, đừng cho giật mình, đừng cho hồi hộp, đừng cho sợ sệt. Thấy ma coi như không không, chẳng cho nó là ma; thì tự nhiên ma nó phải tiêu diệt. Thấy sự quái gỡ, mình đừng cho sự ấy là quái gỡ, thì tự nhiên sự quái ấy phải hết.

ĐẠO không có ma, đạo chẳng thành; còn ma không có Đạo khởi thì ma chẳng hưng thịnh đặng. Ma nó phá nhiều cách lắm. Hoặc thấy đánh, chửi, đâm, chém, xé, giứt; hoặc biến ra đàn bà con gái gheo chọc, hoặc hóa ra Phật mà dụ dỗ chỉ đi lạc đàng chánh: các thứ ma đó gọi là **ngoại ma**. Còn khi không

mà thấy ma đến, ấy là **thiên ma** (ma của trời sai thử mình). Khiến cho mình thấy vật chi tốt, hay là gái đẹp mà ham muốn là **yêu ma**. Xét trong lòng mình mà không biết không thấy cái lòng nó làm việc gì, không biết lòng mình muốn việc chi, đó gọi là **nội ma**. Nằm chiêm bao thấy ân ái với kẻ phụ nữ kêu là **âm ma**. Làm cho mình mây rọ rạy, ngứa nhột, bại hoại, trong mình chẳng đặng an ổn, đó kêu là **đương ma**. Khiến cho đói khát, lạnh lẽo, cực khổ, bệnh hoạn, ghê chốc, lở loét trầy trụa, cắn đắng, oán thù, khiến cho muôn việc chi chi đều không dứt được hết. Những điều đó cho là ma hết thấy.

Mấy điều đã nói trên đó, làm cho ngăn trở việc hành đạo kêu là **ma khảo**.

Nếu muốn ra khỏi trầm luân khổ hải dầu cho ngàn con ma cũng chẳng làm cho cái chí mình đổi dời, dầu cho muôn sự ma yêu khiến cho ngăn trở, lòng cũng chẳng nao. Vậy thì mới thành Thánh thành Tiên đặng.

*Luyện tinh, thần, khí, thuốc trường sanh
Biết luyện, biết phanh, mới đặng thành
Cần quán Di Đà thanh tử lý
Khôn đồ Bát Nhã trước căn hành
Bây ngày tạm quán, chờ ra lộc
Mười tháng qua đờ, quá thất ranh
Cái máy âm dương vuông tác đấy
Gồm Tiên, gồm Phật, Thánh gồm linh.*

HUYỀN DIỆU CẢNH
TRUNG QUYỂN
TÂM PHÁP
TRỰC CHỈ

Khóa Đường Kiêu
Lý Trần Tử, Lý Xương Nhân
Trước Tác

I- QUYẾT NGỪNG THUYẾT

Ông Lý Trần Tử nói rằng: "Người tu hành, việc chi cũng đừng tưởng tới, đừng biết tới, phải coi như không không vậy, thì chung cuộc mới đặng thành không hết. Còn mỗi việc đều trừ hữu (ý tưởng có) rốt cuộc cũng hóa ra không".

Kẻ tu ngoại Đạo, tuy là ngồi thiền cho khô xác, mà ý còn tư tưởng. Mờ mờ mịch mịch đại định, tâm không cảnh giới, ấy là thí chung trừ vô (tưởng không). Dầu tu cách đó, cực khổ mãi một đời rồi chết cũng xuất âm thần mà thôi; chớ không đặng siêu xuất ra kiếp ngoài được. Còn phải bị đọa luân hồi. Hễ hưởng quả hết thì cũng đầu thai. Còn kẻ bàng môn tu trì sau trước trừ hữu, nên hành trọn đời mà chẳng khỏi đường sanh tử luân hồi.

Nếu muốn cho liễu đạo, đặng ra khỏi vòng luân hồi, thì phải tìm chơn sư chỉ **chơn quyết** và máy **huyền diệu**, đặng mà luyện huyền cơ, chỉ phép **hữu**

trung hóa vô, vô trung biến hữu (phép có mà hóa ra không, không mà biến ra có), hình phép diệu dụng. Hữu vi nghĩ là: Khi chưa tu trong lòng muôn việc chi đều là **hữu hình**. Khi gặp đặng chơn sư truyền chỉ, bày cách **luyện kỹ**, thì trong cái tâm mình nó trở nên vô vi; muôn việc đều không biết đến nữa. Rồi lần lần sau sẽ luyện **trúc cơ** (đắp nền) một trăm ngày, vận **tiểu châu thiên**, an lư lập đảnh, mà hạ luyện thuốc **kim đơn**. Trong mấy phép ấy thì có mượn tên giả mà đặt cho mỗi việc. Vậy thì chẳng phải **không** mà hóa ra có sao?

Còn lúc mười tháng **hoài thai**, thực khí tuyệt dứt (hết muốn ăn), trăm mạch trong mình đều định lại: yếu yếu minh minh mờ mờ mịch mịch, lặng lẽ đại định. Đường ấy chẳng phải là có mà hóa ra không hay sao?

Lúc ba năm **nhữ bộ**, chín năm **diện bích** thì dương thân xuất hiện, biến hóa vô cùng. Như vậy chẳng phải là có hay sao?

Lại nói rằng đảnh lư chẳng vẽ hình ra được, ấy là phép diệu dụng biến hóa. Mỗi món thấy thấy đều lấy tên giả mà thí dụ. Nếu không lập giả danh ra mà dùng, thì người tu hành học đạo có biết chỗ nào mà hạ thủ.

Nên các vị Thánh xưa mượn muôn ngàn giả danh mà thí dụ, mượn giả mà làm thiệt, mới thành ra tiếng mà dùng trong Đại Đạo.

Còn phía sau có **tam quan, cửu khiếu**, là mấy đường kinh lộ để luyện linh đơn đó. Còn phía trước cũng có **tam điền** cửu khiếu, là những chỗ tụ khí mà luyện **linh đơn**. Còn chỗ khí huyết phát xuất Huyền

quang khiếu, ấy là khiếu sanh ra (khiếu trung chi khiếu). Phật Tiên Thánh đều tại nơi cái khiếu đó mà sanh ra. Nếu không gặp chơn sư chỉ khiếu ấy cho mà luyện, dầu có tu đến già đến chết cũng không có thể thành Tiên Thánh đặng.

II- LUYỆN KỶ LUẬN.

Ông Lý trần Tử nói rằng: "**Tu luyện kim đơn trước hết phải luyện kỷ**" (là sửa mình cho đầy đủ tinh khí thần).

Dầu cho **hành, trụ, tọa, ngọa** (đi, đứng, ngồi, nằm), cũng chẳng quên việc luyện kỷ. Thứ nhứt đừng cho tâm niệm khởi động. Lại phải đoạn dứt những tình dục ta đã nhiễm khi trước. Muôn việc đều phải bỏ tuyệt hết. Phải bỏ cái tánh tham lam, việc giận hờn, sự ngậy đại, tình ân ái, việc giàu sang, đường danh lợi. Luyện sao cho đặng muôn việc đều coi như không không vậy. Làm sao cho trong lòng đặng trong ngần như khí thái hư vậy. Một điểm tà niệm chẳng khởi, một mảy trần gian không nhuộm. Trong lúc luyện hễ niệm tưởng, ấy là **bịnh**, mà bệnh chẳng lành là tại nơi thuốc **chẳng hay, chẳng sợ niệm khởi, chỉnh sợ giác tri** (biết chậm).

Cho nên có lời nói như vậy: Muốn tu thân cho đặng làm khách trường sanh (là Tiên Phật) thì phải luyện sao cho cái tâm tánh mình như cái tâm tánh của người đã chết rồi vậy.

III- ĐIỀU TỨC LUẬN.

Ông Lý trần Tử nói rằng: "**Cái nghĩa điều tức khó nói cho rõ đặng, người học đạo hễ mạnh mẽ siêng năng tập luyện, thì ngày sau tự nhiên biết rõ đặng**".

Điều tức là cái tâm và hơi thở chẳng lìa nhau. Nghĩa không rời nhau, phải đi cặp với nhau hoài. Hễ rời thì riêng ra một mình, nên phải nghiêng. Khi thời giờ đến, thì thần nó biết. Nếu không biết là bởi tâm tức xa nhau.

Điều là cách thở lúc tấn dương hỏa, thối âm phù, khi mộc dục, ôn dưỡng. Một hơi thở ra và một hơi hít vô gọi là một hơi thở (nhứt tức). Cái tâm và cái hơi thở cứ nương hoài. Thần (tâm) không rời khí, mà khí (hơi thở) cũng chẳng lìa thần. Chẳng nghiêng, chẳng dựa, chẳng mau, chẳng chậm. Thần khí đều dùng hết thì âm dương mới hiệp lại một. Nếu thở mau thì gần quá, nên dễ động thì chẳng hội điều. Còn thở chậm quá, thì nó theo khí hữu tướng, cũng chẳng hội điều đặng. Vậy nên sanh bệnh nặng, vì không hội điều.

Phải thở cho mau mà không động, phải thở chậm rãi mà không mà không ngừng, mới trúng phép **chơn tức của chánh đạo**. Chẳng thấy có mà không giúp sức cho hơi thở, đừng thấy không mà quên phứt đi. Cái lý nó thì là chẳng có chẳng không. Chẳng thở ra chẳng hít vô là một hơi thở (nhứt tức) thiên nhiên; chơn hỏa hầu tự nhiên tịnh định. Tịnh định hoài không thôi. Công phu tu Luyện đến đó cũng như cây cao một trăm thước mà mình đã leo đến chót rồi; vậy mà phải ráng luyện thêm nữa.

Luyện được đặng như vậy rồi, lâu lâu mới

được an. An ấy là hòa. An rời cái lý xung hòa ắt đặng. Chơn tức ở trong mình, chớ nó không có hình tượng chi hết, như không không vậy. Tuy chẳng thở, mà thiệt LÀ có hơi thở .

Như Lai Tạng nói rằng: "Biết đặng chơn không, thiệt là tại tánh người, rồi sau mới đặng điều chơn tức". Như điều chơn tức chẳng đặng, thì rất cuộc khó đại tịnh.

Lại nói rằng: "Ban ngày đồng đi, chẳng trước chẳng sau; ban đêm đồng ngưng, chẳng thông cũng chẳng lìa". Luyện đặng đường ấy thì biết hết đạo rồi.

IV- DƯỢC HỎA LUẬN.

Ông Lý trần Tử nói rằng: "**Trúc cơ thể được, vận hành, tấn hỏa, đề hỏa, ôn dưỡng, mộc dục là lửa của ngưng thần. Khởi hỏa, giáng hạ, thối phù, là lửa phanh luyện. Điều tức, dẫn hỏa là lửa của hơi hít vô thở ra. Khôn hỏa, khám hỏa dương sanh sản được, ngoại được, nội được, tiểu được, đại được là lửa huyền khí**".

Trong lửa có thuốc, mà trong thuốc cũng có lửa. Thể luyện là lửa (hỏa), vận hành là thuốc (dược). Hỏa dược cũng là một nghĩa lý. Mượn tên mà nói hỏa dược, chớ gốc nó cũng là thần khí mà thôi. Thần là hỏa, khí là dược. Việc thêm hay bớt lửa phải có chơn sự truyền chỉ mới biết được.

Nếu hỏa dược chẳng rõ, thì Đại Đạo khó thành. Vậy nên phải cần kiểm cho được chơn sự chỉ bày rạch rời hỏa dược. Cắt nghĩa rõ ràng mấy chỗ giả danh và thí dụ. Rồi mới nên hạ thủ mà luyện hỏa

dược.

(Hỏa = lửa = thần. Dược = khí).

V- BÁ NHỰT TRÚC CƠ.

Ông Lý trần Tử nói rằng: "**Khi luyện trúc cơ cần nhứt là thôi niệm tưởng**".

Khi nhập định thì phải lần lần bớt hơi thở. Đó là công pháp. Còn lỗ miệng và lỗ mũi thì phải thở ra nhẹ nhẹ tự nhiên; chớ chẳng nên trứ ý thở nhẹ. Như có trứ ý, thì tâm ý lại lo thở nơi miệng nơi mũi; cho nên chơn khí chẳng định được. Hễ không định thì thuốc không hiệu nghiệm. Cho nên bé tức (không thở) mà cũng như không bé vậy, không bé mà cũng như bé vậy. Tự nhiên hơi nó thở nhẹ nhẹ.

QUAN KHIẾU ĐỒ

(xem hình vẽ ở những trang cuối)

Thế vô nhứt vật khả khai hoài

Duy hữu tôn tâm luyện kim đơn

Vạn bang hữu tướng giai hữu hoại

Ngã tánh thường lưu bất hoại thân.

Chữ trúc cơ là bồi đắp cái linh căn, nghĩa là đem tam bửu (tinh, khí, thần), thấu về nơi trong lư. Phản quang vô trong, chẳng cho nó chạy ra ngoài. Ấy là ngưng **thần nhập khí huyết**. Lửa trong quẻ ly lần lần giáng xuống nơi quẻ khôn (Nghĩa là lửa trong tâm mình nó đi lần xuống dưới hạ đơn điền). Phúc nhiên yếu minh đại định. Một mảy tư niệm chẳng

lùng lên; một mảy hồng trần chẳng nhuộm. Định tại khảm vị (là hạ đơn điền). Như mất, như còn. Ngoài thì chẳng biết hình thể trời đất nhưn ngã; trong thì không có dấu tích thân tâm chi hết. Làm được vậy lần lần mới được **an**. An đây nghĩa là **hòa**. Ấy vậy cái lý **xung hòa đã đặng rồi**. Công tu luyện đến đó như đài cao một trăm thước, mà bước được lên chót, mà còn phải lần lên nữa.

Hễ ở dưới đáy nồi, có hơi lửa nóng, thì hơi nước phải lùng lên (như nấu nước vậy); đó thiết là hỏa bức kim hành.

Lại nói khi trúc cơ, ngoài thì lỗ tai đừng cho nghe, con mắt đừng cho thấy; còn trong thì tâm đừng cho biết lo lường; chẳng biết đến, chẳng hay đến việc chi hết. Cái tâm phải cho trong sạch như khí thái hư vậy. Đến đổi tướng cái thân của mình cũng như không có. Lúc đó thì yếu yếu minh minh, hoảng hoảng hốt hốt, lâu lâu sẽ tịnh định. Tuy ngó trời đất, mà cũng như có cái vách ngăn ngang, chẳng thấy được, cũng không thấy ánh sáng của mặt trời mặt trăng, mờ mờ, mịch mịch. Đó là **hư cực tịnh đốn**.

Tịnh định mà đọi khí dương nó sanh, đặng mà lấy thuốc nấu luyện, vận một châu thiên; vận cho nó đi cho giáp vòng, đi rồi trở lại chỗ đầu. Nếu khí có động, chẳng nên cho rơi ra ngoài; phải thâm nó vô nơi hạ đơn điền. Rồi tịnh định mà đọi khí dương sanh ra nữa đặng vận thêm một châu thiên nữa. Rồi luyện cũng y như trước vậy. Luyện được mấy châu thiên thì luyện, tùy theo mình mệt hay khoẻ. Vận nhiều châu thiên chừng nào, thì tốt chừng nấy. Động rồi lại động nữa, tịnh rồi lại tịnh nữa, vận châu thiên

rồi lại vận nữa. Luyện cho đặng **ngươn tinh đùng động ngoại thận chẳng cử** thì kim đơn thành được rồi.

Hoặc người tuổi lớn, hoặc khí huyết suy nhược, thì ngoại thận (con cu) tự nhiên không cử động. Đó là tại nơi sức yếu của người, chớ chẳng phải là ẩn chứng **kiết kim đơn**.

Hoặc nói rằng: "Nếu ngoại thận còn động một chút xíu, cũng không thành kim đơn được; phải cho dứt tuyệt đùng cử động một chút xíu chi hết thì kim đơn mới thành".

VI- ÔN DƯỠNG MỘC DỤC LUẬN

Ông Lý trần Tử nói rằng: "**Thần khí đại định gọi là mộc dục**".

Trong ngũ hành, mỗi hành đều có sanh trưởng là mộc dục. Dân, thân, tị, hợi là bốn giờ sanh. Thìn, tuất, sửu, mùi là bốn giờ mộ (mộ là cao hơn hết, nhiều hơn hết. Đương khởi sự sanh ra từ giờ thân, thêm hoài cho tới giờ thìn, rồi sục hoài cho tới giờ tý thì hết). Tý, ngọ, meo, dậu là bốn giờ chết. Chết mà chẳng động gọi là mộc dục. Huân chung ôn dưỡng cũng gọi là mộc dục. Mộc dục là rửa cái lòng mình cho sạch sẽ đừng lo lường việc chi hết, thì khí âm khí dương nó mới huân chung ôn dưỡng. Chẳng lạnh quá mà cũng không nóng quá. **Thần khí xung hòa**.

Lại nói rằng: "Văn hỏa mộc dục, võ hỏa là nấu luyện". Nói rằng: "Giờ meo giờ dậu thì mộc dục, mà giờ tý giờ ngọ cũng đồng như vậy". Nói rằng: "Trước khi trúc cơ chẳng có đơn dục, nên không

phải là mộc dục, ấy là huân chung (không nóng không lạnh).

Ông Xung Hư Tử nói rằng: "Thăng giáng châu thiên đặng giúp mộc dục. Đó là chánh công". Lúc tý tấn dương hỏa, tắt lửa là mộc dục; khi ngộ thối âm phù, đình phù là mộc dục. Thuở xưa đức Thế Tôn thấy khí minh tinh (khí sáng của sao) thì vô trong "nhị trì" (hai cái ao) mà MỘC DỤC. Lời ấy là lời nói thượng đôn điền và hạ đôn điền. Hạ đôn điền kêu là **liên trì**, thượng đôn điền kêu là **diêu trì**.

Lại nói rằng: Đại châu thiên, dưỡng thai, nhu bộ, diện bích đều là mộc dục ôn dưỡng.

Ông Hôn Chung Ly nói rằng: "Một năm mộc dục phải lo phòng sự nguy hiểm cho lắm".

VII- ĐIỀU NGOẠI DƯỢC LUẬN.

Ông Lý trần Tử nói rằng: "**Hễ ngoại thận cử động, thì trong mình mình là huyệt tý thời**". Huyệt tý thời là cái giờ sống giờ sanh.

Ngoại thận là âm căn (gốc của sự âm dục). Âm căn, cử động thì phải lo mà hồi quang phản chiếu, nhẹ nhẹ như còn một chút hơi thở vậy.

Đức Lữ Tổ nói rằng: "Hễ ngoại thận cử động thì phải thí công (là nấu luyện vận điều), còn ngoại thận tịnh thì ngủ". Như trong lòng mình còn vọng niệm, làm cho ngoại thận cử động, thì chẳng nên nấu luyện. Nếu nấu luyện thì thành ra **huyền đôn**. Khi nào vô niệm mà ngoại thận cử động, thời mới lấy thuốc mà luyện. Tuy luyện có một giây phút đó, cũng là cướp công phu của Tạo Hóa (trời đất). Hoặc

khi mình đi, đứng, nằm, ngồi mà gặp ngoại thận tự nhiên nó cử động, phải mau mau lo hồi quang phản chiếu, ngưng thân cho thần nó qui căn.

Âm tinh ấy là tinh của loài ngũ cốc (gạo, nếp, lúa mì, bắp, bo bo) mà sanh ra. Bởi mình ăn uống loài ngũ cốc mà sinh ra tinh đó. Nếu như không có dùng khí tổn phong mà nấu luyện, lại thêm lo lường, dâm dục chẳng ngớt (không dứt đặng), thì lúc ngưng thân, khí nó tẩu lậu. Phải dùng cố động khí tổn phong, dùng ống thực, ống bẻ (thác thược) mà thổi gió tổn phong đặng đem hơi thở cho đến qui căn (về nơi gốc) về nơi khúc gian (?), phải thổi hơi ra vô mà hạ luyện cốc tinh: đều đều cho hơi hít vô thở ra giáng hạ nơi mồ thổ. Đợi cho hơi thở đi đến khí huyết, thì tự nhiên nó đi đến dương quang (đường tiểu). Rọ rạ mùn tượng như là tinh tẩu lậu ra ngoài vậy. Tức tức phải lấy thuốc nấu luyện nó, rồi vận một châu thiên, vận cho giáp đủ vòng, (trở lại chỗ vận ban đầu hết). Điều cho đến **được sản thần tri** (nghĩa là thuốc sanh ra thì thần tự nhiên nó biết) mới thôi. Đừng điều nữa, nếu điều nữa sợ e thuốc nó hao tán, mà bị nguy hiểm chẳng.

Thuốc là huyền khí trong thận (hai trái cật) mà phát sanh ra ngưng tinh, đó là chơn chương (giống thuốc thiệt).

Nói rằng: "Hễ thuốc **tịnh** là huyền khí, mà **động** là ngưng tinh". Vả chẳng ngoại dược cũng tỷ như mù sương, sa mù vậy. Nếu không nấu luyện nó, thì nó đi theo đường dương quang mà ra, thì hóa làm trực tinh. Như ngưng tinh đến nơi ngoại thận, mà nó bị dâm niệm thì nó hóa ra **dâm tinh**, nên chảy bậy

ra ngoài.

Lại nói rằng: "Ngó trong chỗ quang ngươn cho lâu, và lúc nhút dương sơ động đó thì lấy cái ý mà đem nó (thuốc) vào trong khí động đó. Ý tại chơn nhút. Phải dùng hậu thiên hô hấp mà tìm chơn nhơn hô hấp. Cổ động tổn phong vô ra hoài chẳng khi nào ngót. Mỗi hơi thở đều thổi gió vô **khôn trung** (?). Phải ráng sức nấu luyện cho lắm; đó là cách **điều ngoại dược**. Điều cho đến đường dương quang động cho lung, cũng như lúc tinh tẩu lậu thuận hành vậy. Ấy là lúc đi **ngịch hành**. Phải lấy thuốc đó mà vận hành. Nếu ngoại dược chẳng điều, thì tiểu dược chẳng sanh ra được. Điều cho đến dược sản thần tri. Rồi trở lại lấy tiểu dược nữa.

VIII- THỂ TIỂU DƯỢC LUẬN.

Ông Lý trần Tử nói rằng: "**Hễ thuốc chính thì thần của mình nó biết tự nhiên. Nếu thần không biết, thì đã có lầm lỗi điều chi trong việc luyện thuốc đó rồi**".

Lúc tiểu dược sanh ra, thì hai con mắt có hào quang phóng ra; hai lỗ tai có hơi gió thổi ù ù; đàng sau ót có động tiếng lớn; ở trong huyết khí thì nóng cũng như là nước sôi: cái khí nóng ra nơi đường dương quang, chạy vòng lại nơi đôn điền, rồi đi thẳng đến vĩ lư. Lúc đó cái dạ dưới (bas ventre) và hai cái bắp đùi nó làm như muốn đi. Phải dùng thần công mà giáng phục nó, đặng biện phân già non. Lấy thuốc mà nấu luyện, rồi vận một châu thiên, động rồi lại động thêm, tịnh rồi lại tịnh nữa, vận châu thiên rồi

vận thêm nữa.

THIÊN CAN ĐỊA CHI BÁT QUÁI ĐỒ (xem hình vẽ ở những trang cuối)

Đạo thiết thiên địa Tào Hóa

Tu luyện bát bửu kim đơn

Thân tâm ý thị thùy phân tác tam gia

Tinh khí thần do ngã hiệp thành nhút cả.

Nếu thuốc già quá thì khí tán, ắt kim đơn chẳng kết; còn non quá, thì khí ít, cũng không thành đơn đặng. Phải cho đùng già đùng non quá. Khí nóng phải ấm ấm hoài, như hơi mới tắm vậy. Lúc đó không già quá mà cũng không non quá; thiệt là lúc phải thời lấy thuốc mà vận hành, thì kết kim đơn chẳng sai.

Phàm khi nào tại trong đôn điền có chơn khí phát động, thì phải luyện vận một châu thiên. Luyện thuốc mà chẳng vận một châu thiên thì lửa tắt chẳng đủ mau; ắt đại dược chẳng sanh. Cho nên lời xưa có nói rằng: "**Vận rồi cái máy hà xa, người sẽ đi ngủ lại. Rồi mai sẽ làm y theo cách đó mà tiếp thiện căn**".

Luyện cho đến ngươn tinh chẳng động nữa, cho cái dâm căn (ngoại thận) thực vô như đầu con rùa vậy. Thì ngoại đôn chắc thành rồi.

Phải thôi điều hậu thiên võ hỏa, mà giữ văn hỏa như cũ, đặng ôn dưỡng tịnh định mà đợi cho dương quang (lần khí sáng) phát ra lần thứ hai nơi trước mặt; thổi cho khí ấy nó chạy đến cây cột cờ trước cửa ngõ (là nói cái sống mũi), thì kim đơn thành

rồi vậy.

Lại nói rằng: "**Phải ngừa sự nguy và lo sự hiểm sẽ đến**".

Thuốc sanh ra mà chẳng biết thời, là chẳng biết đặng già non, thì là nguy hiểm. Thể thu thái quá hay là bất cập cũng là nguy hiểm. Thể vận mất chừng đối, thì là nguy hiểm. Vận hành chẳng thấy trở lại chỗ ban đầu là nguy hiểm. Tấn dương hỏa chẳng biết chỗ tắt lửa, thì là nguy hiểm. Thối âm phù chẳng biết qui căn là nguy hiểm. Lửa đủ chẳng biết tắt lửa là nguy hiểm. Được thuốc rồi mà thuốc chẳng lên đến tam quan là nguy hiểm. Hơi khí phải soi mấy quan khiếu, mà soi chẳng thiệt thông được thì là nguy hiểm. Lúc quá quan phải tụ, mà lại tán là nguy hiểm. Lúc quá quan, chỗ thước kiêu là nơi nguy hiểm. Lúc phục thực nơi huỳnh đình, phải làm như hư không, nếu có trứ ý chỉ một mảy thì là nguy hiểm rất lớn. Chẳng xuất dương thần đặng, thì là nguy hiểm. Lúc nhập định xuất định cũng nguy hiểm lắm. Mà khi Đạo thành rồi, biết đặng thiên biến vạn hóa, thì các sự nguy hiểm đều dứt hết.

Lúc vận hành châu thiên, thì phải chủ chơn ý nơi đơn điền. Phát ý cho gió tổn phong thổi động chuyển càn khôn. Lúc lấy thuốc, phải dùng ý đặng giữ thuốc nơi đơn điền. Phải giữ cho thiệt cẩn thận, rồi mới nên vận chuyển.

IX- THỂ DƯỢC QUI LU LUYỆN.

Ông Lý trần Tử nói rằng: "**Lấy thuốc mà đem vào lò, ấy là ngưng thần đem vào khí huyết**".

Phải mượn hơi hít vô thở ra của khí hậu thiên mà tìm hô hấp (hơi thở) của chơn nhơn. Mỗi hơi thở đều qui căn, thì tự nhiên khí nó kêu nó động, nó hít vô nó thở ra, lại đi nghịch trở về.

Nói rằng: "Thần thở ra, thì khí về nơi khiếu, nên hơi khí thổi trong cái **ống tiêu không lỗ** ở trong mình ta (cái họng thở). Thường biết bởi cái khí ấy nó qui căn."

Nói rằng: "Cái hơi thở đó sâu lắm". Khí hậu thiên hô hấp hay lưu luyến thần khí. Khí hậu thiên hít vô thở ra nhẹ nhẹ mà chẳng dứt, cứ đi về chỗ gốc nó chẳng khi nào thôi. Chơn khí đã đặng sức mạnh thần lực của khí, vậy thì khí đó tự nhiên trở về gốc nó.

Nói rằng: "Nóng quá, thì phải thổi khôn hòa còn ản ở trong ra; còn lạnh quá, thì phải dùng tổn phong mà thổi nó."

Nói rằng: "Phải dùng ý nhiệm màu mà vận động hơi khí ở trong đặng chiêu nhiếp cái khí động ấy cho nó qui căn."

Lại nói: "Hễ khí nó chạy nơi ngoài, thì thần cũng ở nơi ngoài. Còn thần trở về nơi gốc (qui căn) thì khí nó cũng trở về nơi cung. Thần mà trở lại trong mình rồi, thì tự nhiên khí cũng trở về rồi."

Nói rằng: "Lúc ấy tâm ý chẳng nên hôn trầm tán loạn (tối tâm lộn xộn) phải chuyên tâm thành ý, một việc trần thế chi đừng biết tới, một mảy chi việc nhơn dục không muốn đến. Phải lo lấy thuốc mà đem về lò. Rồi sau sẽ gói gắm gìn giữ thuốc ấy theo phép."

X- PHONG CỔ LUẬN.

Ông Lý trần Tử nói rằng: "**Khi đem thuốc vào lò rồi thì phải lo phong cổ (niêm cốt) chớ chẳng nên để nó chạy ra ngoài**".

Phải ngưng thở khí tổn phong, ngưng thần nhập định. Liễu tâm liễu ý. Định tâm nơi khôn vị, đợi cho thuốc đúng (là không già không non) đặng có phát ý mà khởi hỏa, vận hành châu thiên. Cái tâm và hơi thở phải nương nhau, chẳng nên mau quá, mà cũng chẳng nên chậm quá. Phải giữ xung hòa mà vận hành cho càn cung. Khí âm khí dương giao cấu với nhau rồi, thì lại trở xuống khôn cung mà qui căn, huân chung, mà đợi khí dương sanh ra. Ấy là vận châu thiên được giáp vòng rồi.

Nói rằng: "Lúc trúc cơ được yếu minh là huyền diệu. Khí dương mới động lần thứ nhứt (là lần đầu hết) mà cái tâm mình nó biết, ấy là huyền diệu. Điều ngoại dược, phải ráng sức mà nấu luyện mới có huyền diệu. Lúc thuốc sanh ra, ngưng thần mà chiêu nhiếp thuốc ấy là huyền diệu. Lúc phong cổ bỏ dứt được các việc niệm tưởng mờ mờ mịch mịch là huyền diệu. Lúc vận hành, mà thần khí đều đi một lược là huyền diệu. Qui căn đại định, xung hòa được là huyền diệu. Lấy thuốc mà con mắt chẳng mờ là huyền diệu. Dưỡng thai mà niệm tưởng không sanh không diệt là huyền diệu. Thánh thai đã viên thành rồi, mà chẳng xuất thần là huyền diệu. Chiêu thần lên thượng đơn điền ' đặng ôn dưỡng, mà thần không xuất là huyền diệu. Điều thần xuất xác, mà căn thận chiếu cố được là huyền diệu. Diện bích mà tịch diệt đại định được ấy là huyền diệu.

XI- THỦY NGUYÊN THANH CHƠN LUẬN.

Ông Lý trần Tử nói rằng: "**Khi nào Thủy nguyên thanh chơn: thì thủy là được, nguyên là đơn điền**".

Thế được thì phải tịnh, đặng đợi cho khí phát động, thì được yếu yếu minh minh mà đại định. Việc lo lường vọng tưởng một mảy chẳng biết đến: chẳng hay chẳng biết việc chi hết, một việc trần thế chi nhỏ mọn hết sức cũng không động đến lòng. Khi ấy thủy động mới là thiệt CHƠN THỦY. Được miêu lấy hồi đó mới là chơn thanh dược miêu.

Như vậy, thì lúc tịnh định cho dược miêu sanh ra, nếu trong lòng còn lo lường việc chi, vọng tưởng điều gì, làm cho trần duyên tạp nhiễm, cho nên còn biết còn thấy còn nghe, thì thủy nguyên **chẳng đặng thanh chơn, nếu lấy dược miêu ấy mà dùng thì không thành đơn đặng.**

Bởi dược miêu theo nơi nguồn trong mà phát sanh, nếu lấy dùng thứ đó mới thành đơn dược. Còn tại nơi trực nguyên (nguồn đục) mà sanh ra, thì phải bỏ đi, không nên lấy mà dùng.

Lại như có dâm niệm phát sanh, thì không nên lấy thuốc lúc đó mà dùng. Hễ lấy mà dùng thì chẳng khỏi thành HUYỄN ĐƠN, chớ chẳng thành CHƠN ĐƠN bao giờ.

XII- HỎA HẦU LUẬN.

Ông Lý trần Tử nói rằng: "**Hai chữ Hỏa Hầu**

nghĩa là nấu luyện. Hầu là chùng đổi. Nếu nấu luyện không có chùng đổi chi hết, thì không thành Đạo được".

Lúc trúc cơ: huân chung nấu luyện kêu là hỏa; khí dương động lần đầu hết kêu là hầu. - Dương sanh là hỏa: thể được là hầu. - Mộc dục là hỏa: Khởi hỏa đặng thể thủ là hầu. - Đơn được qua tam quan là hỏa, ngừng thở mà ôn dưỡng, lúc hết sức khí dương lừng lên rồi có sanh khí âm ra, thì lúc ấy là hầu. - Hít vô thở ra vô hỏa là hỏa, thổi phù cho nó qui căn gọi là hầu. - Ôn dưỡng văn hỏa là hỏa, phân biện đặng già non là hầu.

THIÊN CAN ĐỊA CHI BIẾN HÓA ĐỒ (xem hình vẽ ở những trang cuối)

*Tham thấu tổ cơ quan khiếu lý
Hạ luyện kim ô kết thánh thai
Chiết khai ẩn bế thiên tiên quyết
Tùy lộ nguyên đầu Phật tổ cơ.*

- Khí đủ rồi dứt lửa kêu là hầu. - Đại được phát sanh là hỏa, thể đại được là hầu. - Chơn khí thông quan kêu là hỏa, phục thực nơi trung đơn điển là hầu. Ôn dưỡng thánh thai tại Huỳnh đình là hỏa; khi thánh thai đầy đủ, xuất thần ra kêu là hầu. Thần muốn chạy mạnh lên thượng đơn điển nơi nê hườn cung (trên óc) đặng ôn dưỡng kêu là hỏa, lúc thần ra khỏi xác kêu là hầu.

XIII- HUỘT TÝ THỜI LUẬN.

Ông Lý trần Tử nói rằng: "Huột tý thời có nhiều thể".

Lúc trúc cơ trong mình có **chơn khí rọ rạ** là lúc huột tý thời. Hồi dương khí động lần đầu hết, **sanh chơn chuông** là huột tý thời. Khi ngưng tinh ra **quang khiếu** là huột tý thời. Tiểu được **sản sanh** là huột tý thời. Được khí nó chạy ra ngoài lúc **hành động** là huột tý thời. Khí **nóng ấm ấm** là huột tý thời. Chơn khí **lên xuống** là huột tý thời. Đơn được **phóng hào quang chói rỏ** là lúc huột tý thời.

Hễ hào quang phóng ra ba lần, thì phải lấy thuốc, mà khi đại được **phát sanh** là huột tý thời. Khi đại được quá quan hành động là huột tý thời. Chơn khí chẳng chuyển mà tự nhiên động, là lúc huột tý thời. Khi thánh thai đầy đủ, có hiện ra như bông tuyết phiêu phiêu phương phương là lúc huột tý thời. Điều thần ra khỏi xác cũng là huột tý thời.

Nói rằng: "Huyền quan cũng là huột tý thời". Mỗi món công phu chi chi có huyền diệu cơ quan đều là huột tý thời hết.

Người tu luyện kim đơn mà chẳng rõ huột tý thời, thì chung cuộc khó luyện nên đơn được đặng.

Lại nói rằng: "Đi, đứng, ngồi, nằm mà khi không ngoại thận cử động là lúc huột tý thời". Đức Lữ Tổ nói rằng: "Ngoại thận cử động thì phải ra công luyện vận, còn ngoại thận tịnh, thì nghỉ."

Hễ ngoại thận mới động, tức thì phải chế phục nó. Như nó động nhiều lắm, thì phải ráng hết sức mà nấu luyện.

Huột tý thời cũng là tên riêng của Huyền

Quan. Hễ Huyền Quan thấu lộ, bất kỳ động hay là tĩnh, lúc đó đều kêu là huyệt tý thời hết.

Huyệt tý thời chẳng phải dễ tìm được. Phải có người truyền chơn quyết mới biết đặng. Kẻ hậu học phải thành tâm mà đợi đến lúc hư cực tịnh đốc, thì tự nhiên Huyền Quan thấu lộ (có hình dạng lối ra).

XIV- LƯ ĐÁNH LƯẬN.

Ông Lý trần Tử nói rằng: "Đánh lư là thần khí".

Khi ngưng thân cho nó vào trong khí huyệt: lúc ấy thân là đánh, khí là lư. - Khi thuốc sanh: khí là đánh, đơn điền là lư. - Lúc lấy thuốc đem vô lò: khí là đánh, thân là lư. Lúc vận khí đặng thể thủ: thân là đánh khí là lư. - Khi vận khí lên càn cung (trên đầu): càn là đánh, khôn là lư. - Lúc giáng hạ qui căn: ly là đánh, khảm là lư. - Khi vận đại châu thiên: khí là đánh, thân là lư. - Lúc tam niên nhũ bộ, thân xuất nhập: khí là đánh, thân là lư. - Nói tóm lại, hễ ở trong hay là ở trên thì đánh (cháo), còn ở dưới hay là ở ngoài thì gọi là lư (lò). Dầu có ngàn thí muôn dụ đi nữa cũng là thần khí mà thôi, chớ chẳng có chi khác hơn nữa.

Muốn tu luyện kim đơn, trước hết phải lo lập **tam điền**, là: 1- **Hạ đơn điền** là chỗ luyện bá nhật trúc cơ thành đơn; 2- **Trung đơn điền** là chỗ dưỡng thai trong mười tháng; (thập nguyệt dưỡng thai); 3- **Thượng đơn điền** là chỗ tam niên nhũ bộ xuất thần tại nơi đó. Còn mạch nhâm mạch đốc là hai đường của thần khí qua lại lên xuống.

XV- TIÊU CHÂU THIÊN CA THUYẾT.

*Thành tiên tác thánh hê, biệt vô tha thuật.
Ngưng thân nhập khí hê, yếu minh đại định.
Vạn duyên bất quái hê, nhất niệm bất sanh.
Nhứt trần bất nhiễm hê, dâm niệm trừ tận.
Cửu thị khí huyệt hê, thân khí qui căn.
Thủy hỏa ký tế hê, kim mộc giao tình.
Long hổ tranh đấu hê, nhật nguyệt đồng cung.
Anh trạch giao cấu hê, xung hòa huân chưng.
Hỏa thiêu oa đở hê, noãn khí dung dung.
Nhứt dương sơ động hê, du như tẩu tiết.
Âm cực dương sanh hê, ngoại đượ thi sanh.
Mãnh phan cực luyện hê, tinh hóa khí thành.
Đượ sản thân tri hê, tức tức qui căn.
Ý thủ quang ngưng hê, thường giác thường định.
Thể đượ qui lư hê, ôn dưỡng huân chưng.
Như đục sơ khởi hê, noãn khí đằng đằng.
Phát y khởi hòa hê, bất cảm lưu đình.
Ý thủ trung cung hê, châu thiên chuyển vận.
Bất tri bất tốc hê, xung hòa nhi hành.
Dương hỏa thăng tấn hê, thân khí đồng hành.
Bất tiền bất hậu hê, tịnh kiên nhi căn.
Vận đáo nê hườn hê, ôn dưỡng chiếu định.
Phụ phụ giao cấu hê, tức hiệu chơn chơn.
Dương cực âm sanh hê, âm phù giáng thối.
Tức số xuất nhập hê, hô hấp qui căn.
Hậu thiên vô hỏa hê, thuận thời nhi hành.
Đượ đáo đơn điền hê, y cự huân chưng.
Tái hầu dương sanh hê, chiếu tiên thi công.
Tý thời khởi hòa hê, nghịch thượng côn lân.*

Tam thập lục hào hề, tứ điệp lộ kinh.
 Ngọ thời giáng được hề, thuận thời đồng hành.
 Nhị thập tứ hào hề, tứ điệp qui căn.
 Meo dậu bát toán hề, nhuận dư châu thiên.
 Tam bá châu thiên hề, kim đơn tụ ngưng
 Khí túc chỉ hỏa hề, dương quang nhị hiện.
 DÂM CĂN QUI TÚC hề, tái vấn hậu âm.

XVI- TIỂU CHÂU THIÊN QUỐC ÂM DIỄN

Muốn học cho đặng thành tiên làm thánh không có chi khác hơn là luyện sao cho được mờ mờ mịch mịch, cho đặng dương thần gom lại mà vào trong huyết khí thì thành tiên thành thánh được.

Muôn việc chi dính dấp với đời đừng biết tới, thì chẳng có một mảy niệm tưởng chi sanh ra được.

Một mảy trần tục chẳng nhiễm, thì mới trừ hết được các sự mê dâm.

Phải lấy ý mà đem sự sáng sủa của hai con mắt vào trong khí huyết cho lâu, thì thần khí nó trở về chỗ gốc sanh nó (qui căn).

Nước lửa gặp nhau rồi, thì kim mộc đều giao tiếp với nhau.

Rồng (hỏa) cọp (thủy) tranh đấu với nhau, thì mặt nhật mặt nguyệt đều vào một chỗ, (là ý nói **hồi quang phản chiếu**, cho âm dương hiệp một).

Anh (dương) trạch (âm) giao cấu với nhau, thì được xung hòa huân chung.

Lửa đốt dưới đáy lò, thì khí nóng nó hừng lên.

Khi có khí dương hừng lên lần đầu hết, thì

nó rọ rạ nơi đường dương quang như là tinh muốn chạy ra ngoài vậy.

Lúc khí âm nhiều hết sức rồi, thì có khí dương sanh ra; lúc đó là lúc tiểu được mới sinh ra. Nên phải ráng tận lực nấu luyện cho tinh hóa ra khí.

Hễ đơn được sanh sản ra rồi, mà thần của mình tự nhiên nó biết, thì mỗi hơi thở đều trở về gốc (qui căn).

Phải lấy ý mà giữ chỗ quang ngưng hoài, vậy thì có khi biết mà có khi cũng không biết vì bởi tịnh định.

Lấy thuốc đem vô lò rồi thì phải nuôi thuốc tại đó cho ấm ấm hoài, khí nóng nó hừng lên, như hơi mới tẩm vậy. Vậy phải mau mau vận hỏa chớ đừng chậm trễ không nên.

Phải lấy ý mà giữ trung cung đặng **mà vận** châu thiên. Đừng vận mau lắm, mà cũng đặng lâu lắm, phải chầm rãi vận cho thần khí xung hòa. Rồi lo **tấn dương hỏa**, thì thần khí đều đi một lượt với nhau.

Chẳng nên đi trước, cũng không đi sau, thần khí phải đồng đi một lượt. Lại phải vận cho thần đi đến khiếu **nê hườn**, đặng nuôi nấng thần cho nó mạnh mẽ chiếu định. Lúc đó âm dương đã giao cấu với nhau rồi, nên phải thở nhẹ nhẹ như hơi thở của các vị tiên thánh vậy.

Khi dương khí nhiều hết sức rồi, thì phải **thối âm phù**.

Phải thở ra hít vô cho nhằm nhịp đặng hơi thở nó trở về gốc.

Lúc ấy là lúc phải thời cho khí hậu thiên và lửa vô hỏa đi chạy.

Khi đơn được về đến đơn điền rồi thì cũng cứ ôn dưỡng nó cho ấm ấm như đã vận luyện trước vậy.

Lúc đó phải đợi cho khí dương sanh ra nữa, rồi cứ nấu luyện vận xây y một cách như đã luyện vận trước vậy.

Giờ tỵ khởi hỏa cho nó đi nghịch lên trên còn lên là trên đầu.

Trong ba mươi sáu hào dương (của sáu giờ dương) thì có bốn hào là **tứ điệp** đi theo đường kinh lộ (mạch máu).

BÁT QUÁI BIẾN HÓA ĐỒ (xem hình vẽ ở những trang cuối)

*Tích Phục Hi thượng thánh
họa bát quái dĩ thị nhơn.
Sử vạn thế tiên hiền
hữu dưỡng sanh chi đạo nhơn.*

Tới giờ ngọ thì đem thuốc xuống cho nó thuận thời mà đi một lượt.

Trong hai mươi bốn hào (của sáu giờ âm) thì cũng bốn hào thuộc về tứ hiệp nó trở về gốc (qui căn).

Giờ meo giờ dậu không kể vô, vì mắc một dục (nghỉ) nên mới dư ra mà làm **nhuần**.

Vận được ba trăm châu thiên thì kim đơn tụ ngưng (gom lại).

Khí đủ thì phải tắt lửa, đặng chờ **dương quang hiện ra lần thứ hai**.

Luyện được kim đơn rồi thì được **qui túc**, là dâm căn nó thun lại như đầu con rùa vậy. Hết muốn

dâm dục nữa.

Đó là luyện tiểu châu thiên.

XVII- THỂ ĐẠI DƯỢC LUẬN.

Ông Lý trần Tử nói rằng: "**Khi lửa đúng thì phải tắt lửa; nếu lửa chẳng dứt, thì lửa vỡ hỏa của hậu thiên sót lại, ắt kim đơn chẳng khỏi bị bại, bởi lửa dư ấy**".

Nếu tắt lửa cho hiệu nghiệm thì cái dâm căn (ngọc hành) teo lại cũng như đầu con rùa vậy, thường chữ kêu là QUI TỨC.

Dâm căn không cử động chi hết cho đến đổi lại gần đàn bà nó cũng xụi lơ. Còn nơi đơn điền thường thường lại ấm ấm hoài. Từ con mắt cho đến nơi lỗ rún thì có một đường khí sáng chói lòa kêu là **khí bạch quang**.

Như lúc ấy mà ngưng tinh chưa động, thì đừng vận châu thiên nữa, **phải tịnh** mà đợi cho dương quang (khí sáng) phát hiện ra lần thứ hai. Còn như hậu thiên ngưng khí nó động, chẳng nên lấy thuốc mà dùng, phải ngồi mà nhập định, đợi cho dương quang hiện chói lần thứ ba. Lúc ấy **lửa đủ**, thì **đơn được mới thành**. Chừng đó trong hạ đơn điền mới có đại dược: phải lấy đại dược đó mà thủ luyện thì mới thành kim đơn.

Rồi trở lại dùng phép đại châu thiên, đặng trừ diên thiên hống (bớt âm thêm dương). Lần lần khí dương nhiều, thì khí âm phải tiêu mòn hết. Tự nhiên thuần dương hết âm, thì dương thân thành tựu, ắt sau thân định. Còn như thân chẳng định, thì

dương thần chẳng xuất hiện ra đặng.

Ông Xung Hư chơn nhơn nói rằng: "**Tắt lửa và luyện sao cho được vật chẳng động nữa**". Lại có dương quang hiện ra lần thứ hai là chùng phải tắt lửa đó. Phải tắt cho hết võ hỏa, còn văn hỏa thì để vậy, mà ôn dưỡng chẳng khá rời.

Dương quang nó phát hiện ra, thì trước chơn này, có lò ra như điển khí chớp nhoáng: đó là dương quang hiện lần thứ nhứt. Lúc ấy lửa chưa có đủ, nên dâm căn cũng chưa có thực vô teo lại. Như gặp có khí dương sanh phát, thì lấy mà vận luyện. Phải vận một châu thiên. Cứ luyện như vậy hoài cho được nhiều phen. Tịnh rồi lại tịnh nữa, vận châu thiên cho giáp vòng, rồi vận nữa. Cứ luyện như vậy hoài cho đến khi đầy đủ, rồi thì lo nhập định, đặng có bồi bổ chơn dương, đặng đợi cho dương quang hiện ra lần thứ nhì. Như lúc nhị hiện đó có khí động thì chẳng nên lấy thuốc mà dùng.

Phải lo nhập định mà thôi: đặng đợi cho dương quang hiện ra lần thứ ba, mới nên lấy thuốc đại dược. Khi dương quang tam hiện thì trong hạ đơn điền mới có đại dược. Lấy thuốc ấy dùng mà vận luyện.

Đại dược khi mới khởi ra thì hình nó đỏ như trái châu lửa (hỏa châu). Lúc đại dược sanh thì có hiệu nghiệm như vậy. Hai con mắt phóng kim quang (hào quang chói sáng như điển khí); hai lỗ tai nghe gió thổi vù vù: đằng sau ót có nghe tiếng kêu; hai bên thanh cật (sau lưng chỗ gần xương sống, chỗ eo lưng nóng tợ nước sôi; còn dưới hạ đơn điền cũng nóng như lửa đốt.

Hễ có cái cảnh tượng như vậy, thì là có đại dược sanh ra. Phải lấy ý mà dời nó lên trung đơn điền. Trước hết phải dùng hà xa (1) (xe nước) mà vận cho siêu thoát, thì lục căn mới không lậu (hở chảy ra). Ở dưới thì dùng ghế hay là ván (bằng cây) đặng ngồi cho bít đường cốc đạo (lỗ đít). Ở trên thì dùng bông gòn (coton cardé) mà bít hai lỗ mũi, đặng hơi khí nó dùng chạy ra đặng.

Hễ đại dược sanh ra thì nó chạy vọt lên tâm (chỗ trái tim). Nếu tâm vị không chứa đặng, thì nó hạ xuống nơi vĩ lư. Như vĩ lư chẳng thông, nó lại chảy thẳng xuống nơi cốc đạo mà tẩu triệt ra ngoài.

Lúc ấy phải thủ tịnh mà đợi cho chơn khí động lại, rồi nhẹ nhẹ dùng ý mà dẫn đại dược qua khỏi cốc đạo, vì sợ nó chạy bậy ra ngoài.

Nếu gặp nhằm vĩ lư bị điều chi ngăn trở chẳng thông thì phải thủ tịnh nữa, (một mảy vọng niệm chẳng tưởng tới, một ý trần gian chẳng muốn đến): tịnh mà đợi cho chơn khí động lại nữa. Chẳng nên bắt tử mà dẫn đại dược đi, phải đợi cho chơn khí động lại, rồi cũng dùng ý nhẹ nhẹ mà dẫn đại dược qua vĩ lư.

Bắt từ giáp tích cho tới ngọc chẩm (sau ót), đi đến minh đường, xuống trùng lâu (cuống họng), rồi quá quan. Như có việc chi ngăn trở thì phải đợi chơn khí động lại nữa, rồi cũng nhẹ nhẹ vận dụng thì mới được.

Lúc xuống trùng lâu ấy cũng như hồi phục thực vậy. Đại dược vào nơi trung đơn điền, chỗ **thần thất** (là chỗ dưỡng thần). Cho nên trung đơn điền và hạ đơn điền thông rồi thì hiệp lại làm một.

Khi ấy dưỡng đại được nơi trung đơn điền, thì ngưng thần tịch chiếu nơi hạ đơn điền và trung đơn điền; thì đại được cân-cân phát sanh. Còn ngưng thần tuy ở trung điền mà cũng vận động tới cả trung đơn điền và hạ đơn điền; nên nhị khí mới diệu dụng, hóa ra một cảnh giới hư không.

Lúc ấy phải dùng lửa ấm ấm, dường như có mà cũng dường như không, thì vẫn hỏa mới hiệp mâu nhiệm, và nhị khí lên xuống tự nhiên. Chẳng cầu để ý mà dẫn nó, cứ để tự nhiên như nhiên vậy thôi.

Ghi chú:

(1) Trong châu thiên con người trước có tam điền: thượng điền từ đầu tới cổ, trung điền từ cổ tới rún và hạ điền từ rún sắp xuống; lại phía sau có tam xa: ở hạ tiêu gọi là hà xa hay là thủy xa, ở trung tiêu có hỏa xa và ở thượng tiêu có khí xa hay là thần xa.

XVIII- THẬP NGOẠT HOÀI THAI LUẬN.

Ông Lý trần Tử nói rằng: "**Mười tháng dưỡng thai chẳng dùng hà xa, cứ thở nhẹ nhẹ như thai của con hạc như hơi thở của con rùa**".

Ông Hón Chung Ly nói rằng: "Trong một năm mọc dục đó phải ngăn ngừa sự nguy hiểm". Phòng ấy là phòng cái tâm chẳng định.

Thường thường phải giữ hơi lửa ấm ấm hoài và phải cho có chừng, đừng cho lửa nhiều mà đừng cho không lửa. Thường định thường biết; nếu chẳng hay chẳng biết, sợ e tại lửa mạnh quá, thì đơn được ắt phải chậm.

Lại nói rằng: "Hồi mới nhập định, phải dùng hỏa hầu mà luyện khí cho thành thai, đặng hóa thần anh nhi (Ngươn thần). Khi ngưng thần được linh và thánh thai thành rồi; thì không dùng hỏa hầu nữa. Nếu vọng ý còn hành hỏa nữa, thì chẳng khỏi làm hại cho thánh thai. Chỉ yếu cho có hơi lửa ít mà phải cho còn lửa hoài thì hai hơi khí mới định được hết. Rồi thì thành được cái cảnh hư vô. Cho nên kêu rằng: "Mười tháng đậu thai thần". Hễ thần được trọn rồi ắt xuất ra. Tại nơi hạ đơn điền và trung đơn điền, dời lên thượng đơn điền.

Ông Xung Hư Tử nói rằng: "Lúc mới nhập định phải giữ định ba tháng, cho hai khí động nhẹ nhẹ tại nơi rún. Phải lấy chỗ rún mà làm chỗ **hư cảnh**, (chỗ không không).

ĐẠI CHÂU THIÊN ĐỒ

(xem hình vẽ ở những trang cuối)

*Kim điều phi nhập Quang hàn cung
Bạch hổ trường oai đài xích long
Đơn từng hải để phát
Tống thượng côn lân đánh.*

Giữ định cho đến bốn năm tháng thì hai hơi khí (âm dương) đều ngưng, chừng ấy cái tánh ăn đã dứt (1) được. Còn có một mình ngưng thần tịch chiếu mà **làm chủ** cái thai tiên mà thôi.

Định tới sáu bảy tháng thì trong tâm chẳng sanh việc chi hết mà cũng chẳng diệt. Lại không ngủ nữa (2). Định tới tám chín tháng trăm mạch trong

mình đều ngừng lại hết.

Đến mười tháng tiên thai đã đặng thuần dương (3) thì thân trở về **đại định**.

Hễ thân đại định rồi, thì hay sanh HUỆ (4) tự nhiên có cảnh nghiệm lục thông phát ra. Lục thông là: 1- Lậu tận thông; 2- Thiên nhãn thông; 3- Thiên nhĩ thông; 4- Túc mạng thông; 5- Tha tâm thông; và 6- Thần cảnh thông. Trong lục thông (5), đầu được một món thần cảnh thông thì cũng đủ vui mừng, vì biết được việc họa phước của người thế gian, biết đặng việc qua rồi cùng việc xảy tới.

Như người tu luyện chẳng dùng sự HUỆ ấy thì sự huệ (biết) đó hóa thành ra TRÍ (6). Lại nói rằng: Trừ diên thêm hống, nghĩa là bớt diên (âm) thêm hống (dương). Hễ thêm đặng một phần dương, thì làm tiêu được hết một phần âm; còn như được mười phần dương, thì mười phần âm nó phải tiêu hết. Còn thuần dương vô âm, nghĩa là được trọn dương thì không có âm nữa. Đó gọi là DƯƠNG THẦN.

Sơ toàn niệm định, nhị toàn tức định, tam toàn mạch định, tứ toàn diệt tận định. Nghĩa là người tu luyện mới vô ngôi toàn (être en repos) lần đầu, phải bỏ dứt hết việc trần thế, đừng lo tới nữa. Ngôi toàn lần đến bậc nhì thì hết thở. Ngôi toàn được đến bậc ba, thì trăm mạch trong mình đều định ngưng lại hết. Ngôi cho đến rốt là bậc thứ tư, thì bất kỳ muôn việc chi chi ở trần thế cũng phải bỏ cho dứt được hết.

Nếu trong ý còn dư một mảy chi thuộc về âm, thì cũng còn một mảy niệm tưởng tán loạn. Nên ngưng thần chưa được thuần dương.

Nếu còn một phần ăn uống thì cũng còn một phần âm. Còn một chút hơi thở nơi lỗ miệng lỗ mũi, thì cũng còn một phần âm.

Con người mà còn một chút khí dương trong mình, thì cũng chưa chết. Nhưng mà còn một khí âm, chẳng dứt hết âm, thì cũng chẳng đặng thành Tiên. Vậy phải luyện sao cho hết ăn hết thở, thì tự nhiên thuần dương hết âm. Cho trọn đặng thuần dương, vậy thì, bậc Thần Tiên cũng chẳng xa chi.

Ghi chú:

(1) Tuy không ăn mà trong bụng không biết đói, cũng như có ăn vậy, vì khí đầy đủ rồi.

(2) Không ngủ mà cũng khỏe khoắn như có ngủ vậy, mới chịu đặng. Con người phàm không ăn không ngủ thì có thể nào sống được.

(3) Thuần dương là trọn khí dương không còn khí âm.

(4) Huệ là sáng láng thông biết, Tây gọi là intelligence.

(5) Lục thông có cất nghĩa rõ ràng nơi trương số 32 bài XVII.

(6) Trí: nghĩa là biết so sánh, biết việc phải việc quấy, rõ việc nên việc hư. Nhiều người dùng sự huệ mà bói khoa, quyết đoán họa phước.

XIX- NHỮ BỘ LUẬN.

Ông Lý trần Tử nói rằng: "Dời thần lên thượng đôn diên đặng xuất thần nơi thiên môn (chỗ mỏ ác), **thiệt hiển hiện có người luyện đặng rồi**".

Nhưng điều thần xuất ra được rồi, thì phải

điều thần trở lại trong thượng đơn điền, chớ trong mười tháng chẳng nên cho xuất thần ra ngoài lẩm, không tốt; sợ e lục căn (1) của mình nó trở lại **lâm ma** mà phá mình (đặng mình tu luyện nửa chừng sợ mà phé công).

Nếu vọng xuất thần, rũi thần bị theo cảnh ma mà phải mất (thì thiệt hại cho mình lẩm). Thoảng như còn hơi thở nơi lỗ miệng lỗ mũi, thì lại e cho thần theo hơi thở chun ra nơi miệng nơi mũi. Cho nên phải lấy chơn ý mà đem cái hơi thở vô trong, đặng cho nó về nơi thánh thai.

Khi đứng mười tháng, thì mới nên cho thần xuất ra nơi thượng đơn điền.

Nhưng mà chẳng nên cho ngươn thần đi xa xác của mình, sợ e nó đi ra ngoài rồi lạc mất (không trở lại, mà nhập định nơi nê hườn cung đặng).

Lại nói rằng: "Mới nhập nơi thượng đơn điền, thì định ở nơi nê hườn. Nhập định lâu rồi, thì là lúc **thiên huê** rớt tán loạn, thần muốn phá cửa **thiên môn** mà ra; thì phải cho thần ra mau, rồi lại phải đem thần vô cho mau, chẳng nên cho nó ở ngoài lâu, hay là ở xa xác mình mà nó nghe thấy nhiều việc. Lần lần nuôi nấng cho chơn thần nó mạnh mẽ. Hễ dưỡng ngươn thần như vậy lâu chừng nào, thì nó lại đủ sức cứng cáp mạnh mẽ chừng nấy.

Dưỡng như vậy được ba năm, thì ngươn thần đầy đủ ắt đặng ngàn biến muôn hóa. Lại thêm hiểu thấu các việc trên trời, dưới đất, đủ phép trừ ma diệt quỷ, mà cứu đời, tùy theo ý muốn của mình. Nếu dưỡng thần ba năm mà không dưỡng nữa, thì được chúng quả **Thần Tiên**, chớ không có phần đến bậc

Thiên Tiên.

Phải gia công thêm đặng luyện phép **cửu niên điện bích**, (là chín năm ngồi ngó mặt vô vách, chẳng nhiễm một việc trần thế), thì chắc đặng chúng quả **Thiên Tiên** trong tay. Được phi thăng xung cử. Ấy là **THÀNH ĐẠO** rồi vậy.

Ghi chú:

(1) Lục căn: Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý.

XX- DIỆU BÍCH LUẬN.

Ông Lý trần Tử nói rằng: "**Trong chín năm điện bích không có công phu**". Nghĩa là không **phanh luyện vận điều chi hết**".

Nhưng mà phải tập luyện sao cho **thần chẳng phải thần, hỏa chẳng phải hỏa, tâm chẳng có tâm, ý không có ý**, hoảng hốt như khí thái hư, mờ mờ mịch mịch như trước khi hồng môn chưa phân định ra trời đất, như hời anh nhi còn ở trong bụng mẹ, không biết trời đất người vật chi hết.

Luyện cho thuần dương của khí hư vô được trở về nơi **côn lư**, cho tánh hải tịch chiếu nơi thượng đơn điền. Dầu một giây phút chẳng nên lia tập luyện, vậy mà còn phải **luyện nữa**. Lâu lâu dương thần mới được già dặng, pháp lực mới rộng lớn. Vậy mới là **tĩnh diệt đại định**.

Đại định chẳng phải hạn chín năm mà thôi, hoặc đại định cho đến ngàn năm muôn năm; không chừng đổi chi mà nói; lâu chừng nào thì được thần thông **quảng đại** chừng nấy.

Lại nói thêm rằng: "Trong chín năm yếu

minh ấy, phải đại định nơi nê hườn, chẳng khá cho thần đi xa". Nếu thần cách xa cái xác thì yếu đuối, chẳng đặng cứng cáp. Lâu lâu luyện cho **hình thần đều có huyền diệu**, đó là công thành rồi.

Như muốn ở lại trần thế đặng tiếp kẻ hậu học, thì phải noi theo lời của các đấng tiên bối di truyền, là tạ ơn Trời; rồi sau mới nên chỉ truyền phép tu luyện cho kẻ thiện sĩ.

Đức Lữ Tổ nói rằng: "Ta muốn mở mỗi Đạo truyền cho kẻ thiện sĩ, nhưng ta chưa tạ ơn Trời, nên chẳng dám truyền."

XXI- DIỆU QUYẾT CA.

Ly trần Tử viết: "**Phàm tu đơn chi sĩ, phỏng cầu chí nhọn chỉ thị khẩu quyết chơn truyền, thiệt tiến chi công phu. Bất nhiên đã, chí tử vô thành hỉ**".

TIỂU CHÂU THIÊN ĐỒ

(xem hình vẽ ở những trang cuối)

*Ngũ hành đien đảo thuật,
long tùng hỏa lý xuất.
Ngũ hành bất thuận hành,
hổ hướng thủy trung sanh.*

CA VIẾT:

Vô thượng thậm thâm hề, vi diệu pháp chỉ.
Bá thiên vạn kiếp hề, nan phùng nan ngộ
Ngô kim kiến văn hề, đắc ngộ thọ trì
Nguyện giải Như Lai hề, chơn thiệt diệu nghĩa

Bằng quân tổng mẫn hề, Nhan Mẫn nhị tử.
Bất ngộ minh sư hề, mạc tưởng sai nghi
Trường sanh Đại Đạo hề, kim đơn chi lý
Bất đắc tinh thông hề, mạc phóng cuồng ngữ
Hậu thiên hô hấp hề, tất yếu sư chỉ
Vọng dụng lao thần hề, uống phí tâm cơ
Huyền tấn chi môn hề, vụ tất sư thọ
Vọng sai đồ nhiên hề, không phí thần tư
Dược vật lão nồn hề, tất yếu sư luận
Bất cầu cao nhọn hề, tự ngộ chơn cơ
Chơn thiệt khẩu quyết hề, yếu sư chỉ thị
Cường giải cường biện hề, tự bạo tự khí
Thiên kinh vạn điển hề, đối chuẩn bất di
Đơn kinh bất đối hề, công phu uống phí
Thánh nhọn trước kinh hề, lưu truyền hậu thế
Tế tham căn đề hề, đien đảo thị phi
Nam tử hạ thủ hề, tham ngộ căn đề
Phụ mẫu vị sanh hề, tại **thai bào** lý
Thử địa hạ công hề, hạ luyện anh nhi
Hỏa thiêu oa để hề, chơn khí đăng hỉ
Châu thân phát dưỡng hề,
nhục điều khiêu động hành
Thế thủ phanh luyện hề, ngoại đơn thành công
Nữ tử tu luyện hề, tiên thủ **nhũ căn**
Cửu cửu dụng công hề, huyết vượng khí sanh
Giáp tích song quan hề, trực thượng côn lân
Nhiên thời sử khí hề, lực tư ngô hình
Khí vượng hoán công hề, an lư lập đánh
Nhiên hậu chiếu nam hề, nhưt dạng công hành
Thái âm luyện hình hề, nhược hữu nhược vô
Cửu cửu viên mẫn hề, cốn xuất thiên môn

Nhược vấn ta nhi hề, đoan đích thị hà?
 Ngươn quan khiếu nội hề, phiên đã đầu kim
 Thiên môn vạn hộ hề, đô thị vô thành
 Bàng môn ngoại đạo hề, bất năng **thành chơn**
 Chánh môn tu thân hề, biệt vô tha danh
 Trường sanh cứu thị hề, tinh khí thần ngưng
 Huỳnh kim luyện đắc hề, phục biến bạch kim
 Hắc diên luyện đắc hề, trại như đơn sa
 Cô âm cô dương hề, Đại Đạo nan thành
 Tánh mạng song tu hề, phương xuất khổ luân
 Mục tiền Đại Đạo hề, phạm phu bất thức
 Đại Đạo nguyên lại hề, hiện tại mục tiền
 Xuất huyền nhập tấn hề, chơn quyết diệu dụng
 Tán xuất tán tấn hề, tất dụng tổn phong
 Hậu thiên hô hấp hề, nguyên tại **tỷ không**
 Chơn nhơn hô hấp hề, hiện tại **son căn**
 Đáo phá thiết hài hề, hào li phân văn
 Thành Tiên tác Thánh hề, biệt vô tha thuật
 Thủ tàng phục đắc hề, nhứt khẩu chơn khí
 Phục khí **nguyên lai** hề, bất năng trường sanh
 Phục khí **ngươn lai** hề, tất định trường sanh
 Phục khí bất phục hề, **hậu thiên** chi khí
 Phục khí yếu phục hề, **tiên thiên huyền khí**
 Phục khí chi pháp hề, tất yếu sư truyền
 Vọng phục bế khí hề, khủng thương tàng thân
 Bế nhi bất bế hề, chơn quyết diệu dụng
 Tiên Phật nguyên đầu hề, Thiên cơ tiết tận
Phóng cầu minh sư hề, truyền thọ chơn quyết
Pháp, tài, lữ, địa hề, phương hảo hạ công
 Ngộ khuyến hiền lương hề, phóng sư tu luyện
 Bất khả mê thất hề, danh lợi ân khiên

Cổ kim đa thiếu hề, anh hùng hào kiệt:
 Nam bắc sơn đầu hề, mai táng thổ nội
 Cổ kim đa thiếu hề, thượng chí cao hiền:
 Trục thượng **vô sanh** hề, bất hạ **Đông Lâm**.

XXII- DIỆU QUYẾT QUỐC ÂM DIỄN.

Ông Lý trần Tử nói rằng: "**Phàm người học tu luyện linh đơn phải tìm cho được người chỉ nhơn (1) chỉ biểu cách thức luyện đơn thì mới đặng, vì phải có trao lời khẩu quyết chơn truyền thì mới nhằm cách luyện linh đơn. Nếu chẳng có chơn sư chỉ dẫn (cứ lo luyện tu một mình) dầu có tu cho đến chết cũng không thành Tiên Thánh chi đặng**".

Phép tu luyện thiết là huyền diệu (hay giỏi) cao thượng sâu xa lắm, không lấy lời chỉ tỏ ra hết được. Dầu có luân hồi tái thế muôn đời ngàn kiếp đi nữa, cũng khó gặp được chơn sư, và gặp lúc mở khai Đại Đạo (như lúc này đây). Ngày nay ta may gặp được chơn sư trao lời diệu quyết cho Ta, nên Ta đã thấy sự mâu nhiệm huyền diệu tạng mật Ta, vậy Ta nguyện giải nghĩa rõ ràng cách thế tu luyện sao cho đặng thành đến bậc **Phật Như Lai**.

Nếu không người truyền khẩu quyết, dầu có thông minh như ông Nhan Hồi ông Mẫn Tử Khiên đi nữa, cũng không thể chi bàn cho trúng những lời ẩn bế trong các đơn kinh.

Cái lý chánh của Đại Đạo là luyện cho đặng thuốc trường sanh (linh đơn).

Nếu không biết chắc chắn rõ ràng cách luyện linh đơn, chẳng nên giả dối rằng biết mà dạy người

khác, cho lầm lạc theo mình, mà mình phải bị tội với Trời đất.

Hít vô thở ra khí hậu thiên phải có chơn sư chỉ cách mới rõ đặng. Nếu không thầy dạy biểu, dầu có dụng hết tâm chí, mà luyện linh đơn, cũng uổng công; rốt cuộc không có ứng nghiệm chi làm bằng có.

Phải cần chơn sư trao lời khẩu quyết mới rõ biết cửa huyền cửa tấn ở nơi nào. Nếu không thầy chỉ, mà mình định dọ mà nói, thì có trúng vào đâu, vậy thì lo cho hao tổn tinh thần thì có, chớ ích lợi thấy đâu.

Muốn cho biết kim đơn già non thế nào, thì cũng phải có chơn sư luận biện mới rõ đặng. Như ai nói rằng **không cần** kẻ học cao hơn mình chỉ vẽ, thì người ấy chắc phải **lâm lỗi** mà hư việc cả (là luyện không thành Đạo).

Mấy lời khẩu quyết chơn thiệt chắc chắn phải cần có chơn sư chỉ thị bày biểu. Chớ mình chẳng nên tưởng lầm rằng mình thông, mình thạo, mình giỏi mà không cần ai; cứ coi kinh mà giải biện hoài, chẳng trúng đâu vào đâu hết. Đó gọi là cường giải cường biện. Rồi chung cuộc ngã lòng, phải bỏ công cán tu luyện nửa chừng (vì tu luyện không trúng cách).

Dầu cho sách vở ngàn pho muôn bộ cũng nói một cách in nhau. Nếu không coi đơn kinh đặng suy xét cho tột lẽ, không noi theo đơn kinh mà làm bằng chứng, thì công cán tu luyện bấy lâu nay phải thả trôi dòng nước.

Vậy cho nên các vị Tiên Thánh xưa mới bày ra kinh sách truyền lại cho đời sau, phải noi theo đó mà học Tiên thành Phật.

Phải xét tìm cho tột lẽ, vì cội gốc của tánh mạng hay tráo trở: hoặc thiệt hoặc không; khó mà hiểu thấu đặng. Nên phải hết ý chăm chỉ thì tìm kiếm mới ra.

Đờn ông con trai trước khi muốn xuống tay (hạ thủ) tu luyện cho thành Tiên Thánh, trước hết phải tìm cho rõ thấu cội gốc tánh mạng của ta bởi đâu mà sanh ra, là lúc cha mẹ ta chưa sanh cái thân phàm của ta. Vậy mới nhâm lễ tu luyện.

Trước khi cha mẹ chưa sanh cái xác phàm của ta ra, thì nó ở tại trong **thai bào** chơn chưởng (Bào thai tiên thiên); trước hết tại nơi đó mà sanh hóa ra anh nhi (1). Rồi nhờ hơi nóng lửa đốt dưới đáy chảo (Đơn điền chơn chưởng) nên chơn khí mới hùng lên.

Khi đó thì nội châu thân nó bắt ngựa hết, rồi thụt trong mình nó động nó rung. Phải mau mau lấy thuốc mà nấu luyện thì ắt đặng thuốc **ngoại đượ**.

- Còn đờn bà con gái luyện linh đơn trước hết phải lo luyện hai chỗ nhũ căn (cặp vú). Nếu có công luyện cho đượ lâu lâu thì **huyết đượ** thêm, mà khí cũng sanh nhiều. Luyện cho hơi khí chạy bắt từ **giáp tích, song quan** chạy lên cho đến **côn lân** (trên óc). Lúc ấy phải chú ý mà khiến hơi khí nó chạy, lại phải dùng hết sức mình mà tưởng sanh ra thánh thai, cũng giống tạc như mình vậy.

Như hơi khí mà đượ vượng rồi thì phải lo an lư lập đánh (xây lò bắt chảo trong mình, chớ không phải xây lò ở ngoài sân mà nấu linh đơn đâu, xin chớ tưởng lầm). Từ đó sắp về sau, thì đờn ông hay là đờn bà cũng luyện có một cách in với nhau, không chi khác hết.

Hễ luyện đến hình **thái âm** thì có khi có hình mà có khi lại không có hình.

Lâu lâu luyện đặng thai thần đầy đủ rồi, thì tự nhiên cái **ngươn thần** soi cửa thiên môn (là trên mỏ ác) mà ra.

Như hỏi cái thần nó ra cách nào, nó đi đâu? Thì trả lời rằng: "Nó ở trong khiếu ngươn quan rồi nó soi lên trong đầu chỗ nê hườn mà ra. Chớ ai nói rằng ngươn thần ra tại ngàn cửa muôn ngõ nào khác hơn là nê hườn thì chẳng phải là chánh đạo. Đó là cách luyện thần của chánh đạo. Còn kẻ tu theo bàng môn ngoại đạo, bởi không luyện theo cách nói trên đây, nên có công tu mà không thành Thánh Tiên chi hết. **Rất thảm thay!**

THIÊN CAN ĐỊA CHI BÁT QUÁI ĐỒ (xem lại hình vẽ ở những trang cuối)

Đạo thiết thiên địa tạo hóa

Tu luyện bát bửu kim đơn

Thâm tâm ý nhị thùi phân tác tam gia

Tinh khí thần do ngã hiệp thành nhứt cả.

Người tu theo chánh đạo chẳng có cách chi là khác nữa, cứ luyện sao cho **tinh khí thần gom lại**, thì được trường sanh. Luyện sao cho **huyền kim** (hồng kinh) hóa ra **bạch kim** (bạch kinh). Luyện cho **hắc diên** (ngân tinh) trở lại **đơn sa** (chơn khí).

Nếu có dương không âm, hoặc có âm không dương, cũng không luyện thành kim đơn đặng, phải đủ thơ hùng mới đặng thành Đại Đạo.

Muốn cho ra khỏi trầm luân khổ hải phải gắng công **tánh mạng song tu** nghĩa là tu hồn luyện xác.

Rất tiếc thay Đại Đạo trước con mắt, mà kẻ phàm phu nhục nhãn chẳng biết đặng cội gốc của Đại Đạo, hiện thời ở nơi trước con mắt mà không ai thấy đặng.

Muốn thần khí ra cửa huyền vào cửa tẩn, thì phải hạ luyện cho y lời chơn quyết của chơn sư chỉ truyền thì mới thấy chỗ hiệu nghiệm.

Muốn cho thần ra cho mau và đi cho mau, thì phải dùng gió **tốn phong** mà thổi nó.

Thở ra hít vô khí hậu thiên thì tại nơi lỗ mũi, còn thở ra hít vô của các vị Thánh Tiên thì thở tại sơn căn (là chỗ đầu sống mũi, chỗ sũng ngay chính giữa hai con mắt, Lang sa gọi là racine du nez. Chỗ ấy là chỗ bí mật của thôi manh pháp, hypnotisme).

Muốn tìm chánh đạo, có kẻ đi đến mòn dép sắt chẳng biết xứ nào mà tìm. Nay mình đã biết được đạo lý rồi, sao lại chẳng nắm đặng mảy mún nhiều ít chi trong việc Đại Đạo.

Muốn làm cho được ông Tiên ông Thánh chỉ có bao nhiêu đó mà thôi, chớ nào có chi lạ hơn nữa.

Trước hết phải làm làm sao đem cho được một hơi chơn khí vào trong mình mình, là cách luyện thuốc, linh đơn.

Cũng có hít hơi khí mà không được trường sanh, mà cũng có khi hít hơi khí mà lại đặng trường sanh. Hít hơi khí, chẳng phải là hít hơi khí hậu thiên, mà phải hít cho đặng hơi **tiên thiên huyền khí**.

Mấy phép phục khí nói trên đó, đều phải có

chơn sư chỉ dạy mới được. Chớ như bất tử phục khí rồi bế khí, theo ý riêng của mình chẳng khỏi cả châu thân mang bịnh.

Tuy nói bế hơi thở, chớ chẳng phải là bế thiệt, phải y theo lời khẩu quyết thầy dạy mà luyện thì mới có hiệu nghiệm.

Đó là cội gốc của các vị Tiên Thánh tu luyện, Ta đã tỏ ra hết. Vậy thì kẻ hiền sĩ phải mau mau tìm **chơn sư** mà học lấy **chơn quyết**. Còn muốn hạ công tu luyện, thì phải có pháp tài lữ địa cho đủ mới được. (Coi trương 45 nói về pháp, tài, lữ, địa).

Ta khuyên kẻ hiền lương tìm kiếm cho được chơn sư mà tu luyện: chớ ham theo vòng danh nẻo lợi, vì việc ấy không chắc chắn vào đâu. Rủi có thác đi rồi thì rất uổng một đời người.

Từ xưa đến nay thiếu chi kẻ anh hùng hào kiệt, mà bây giờ ở nơi nào. Chỉ còn xương tàn cốt rụi hoặc chôn lấp đầu gành cuối bãi, hoặc vùi dập phía nam bên bắc mà thôi.

Vậy cho nên cũng kiếm kẻ cao niên thượng chí chẳng màng phú quý công danh, kiếm chước màu học đạo vô sanh vô diệt (nghĩa là chẳng luân hồi chuyển kiếp trở lại phàm trần nữa). Đặt cho khỏi đầu thai trở lại làm người mà chịu cực khổ ở thế gian này.

Ở đời đừng làm tướng giàu sang là thanh nhàn. Thơ rằng:

*Rộn rục đua chen tước lộc quan,
Dầu cho thiên tử cũng chưa nhàn.
Cam La tuổi trẻ, thời sớm gặp;
Khương Tử tác cao, buổi tối tàn.*

*Tánh Phật trong veo dường tuyết khối,
Lòng phàm lọt lọt tựa mây chan.
Kề tai hỏi nhỏ người dương thế,
Có nhớ vườn xuân chốn Niết bàn?*

Ghi chú:

(1) Bào thai Tiên thiên là vô tri vô giác tự nhiên nhi nhiên.

XXIII- QUAN KHIẾU LUẬN.

Ông Lý trần Tử nói rằng: "**Tam quan (ba cái ả) ấy là vĩ lư, giáp tích, và ngọc chằm. Cửu khiếu, ấy là chín cái lỗ ở theo tam quan. Bên tả bên hữu mỗi quan có hai đường mạch trắng kêu là khiếu. Ba ả cộng thành chín khiếu.**

CHÍN KHIẾU TRONG CHÂU THÂN CON NGƯỜI

(xem hình vẽ ở những trang cuối)

Tam điền là: "Thượng đơn điền; trung đơn điền và hạ đơn điền."

Lại còn cái khiếu ở trong khiếu nữa. Khiếu ấy thiệt là **màu nhiệm** hơn các thứ màu nhiệm khác, **dị diệu** hơn các thứ dị diệu khác. Đó là chỗ kim đánh (lò vàng) để đem ngưng tinh vào mà luyện hóa ra **hột giống tốt**, (chơn chương tử). Khiếu ấy là huyền quang nhứt khiếu.

Người học đạo phải bền chí kiên tâm, lo kiếm cho đặng chơn sư, cầu chỉ điểm cách tu luyện chánh đạo, thì sẽ được các cảnh màu nhiệm ấy. Người tu

luyện kim đơn mà không luyện được cái huyền quang nhứt khiếu ấy, dầu có tu đến già cũng chẳng thành dạng Thánh Tiên chi hết.

Còn Tam quan cửu khiếu phía sau là đường kinh lộ để vận châu thiên. Cho nên thuở xưa đức Thế Tôn nói rằng: "**Cửu chuông** (chúng) **thiết cổ, nhứt tiển xạ xuyên**", nghĩa là chín cái trống bằng sắt, vì bị một mũi tên thần đều xoi lủng hết. Đó là ý ngài nói luyện cho khí thông qua cửu khiếu hết, chớ chẳng phải ngài nói sức ngài mạnh bắn lủng chín cái đồng la đầu. Phía trước tam điền cửu khiếu cũng đều có chỗ dùng hết.

Lúc luyện kỹ, thì huyền quang chưa thấy được.

Khi luyện trúc cơ (đáp nền một trăm ngày), thì trước hết phải dùng tân dịch (nước miếng) của huyền ung khiếu (cái ổ gà).

Qua phép ngọc dịch luyện hình, trước hết phải cho thông thương mấy quan khiếu rồi sau mới dùng khiếu ngưng quan mà làm phép ngưng thần tụ khí: dạng chờ cho nhứt dương sơ động.

Khí huyền quang (ngưng quan) xuất hiện nơi khí huyết thì phải dùng khiếu dương quan dạng tiếp đơn được đem cho nó qui căn.

Vận hành châu thiên thì dùng gió tổn phong của khiếu **ngưng môn** mà thổi nó, dạng có **tấn dương hỏa**. Lại phải dùng cung nê hườn ôn dưỡng mà thổi âm phù.

Rồi cũng luyện theo phép cũ mà chờ đơn được qui căn. Ngưng khiếu là chỗ gốc của tiểu được mới sanh ra.

Phát hỏa thể vận cho qua khỏi tam-xoa-lộ khẩu, xuống tới hạ thước kiêu, thì dùng **khí khiếu**.

Đem đại được dạng nuôi cái thai thì trong huỳnh đình khiếu. (Cái thai này là Thánh thai Tiên thai chớ chẳng phải là phàm thai).

Khi nhũ bộ, cách luyện điều cũng cứ y như cách trước đó mà luyện.

Tới chừng điện bích thì chẳng nên cho thai động đến nê hườn, cũng chẳng cho thai dời lên đàng trung.

LUYỆN KỸ TRÚC CƠ ĐỒ

(xem hình vẽ ở những trang cuối)

*Vô sự thử tịnh tọa,
nhứt nhựt như hương nhựt;
Nhược huyệt thất thập niên,
tiện thị bá tứ thập.*

Đờn bà con gái ngồi thoàn mà luyện kim đơn, trước hết phải dùng huyền quang là gốc của kim đơn.

Mười khiếu đều có nói rõ công việc dùng của mỗi khiếu.

Nói rằng: "Thượng điền là chỗ càn khôn giao cấu: Trung điền là di khám ly giao tinh.

Cô âm quả dương nan thành đạo.

Tánh mạng song tu xuất khổ luân tinh; hạ điền là chỗ tánh mạng giao tinh."

Trong ngưng quan cửu khiếu, mỗi cái đều có cách dùng màu nhiệm riêng. Như thiếu một khiếu

hay là một quan nào mà không dùng tới thì chẳng thành đạo được.

XXIV- HUYỀN QUANG LUẬN.

Ông Lý trần Tử nói rằng: "**Trong mấy khiếu duy có một cái khiếu duy có một cái khiếu huyền quang là chúa tể hết**".

Ví dụ huyền quang là vua một nước; tam quan tam điền tử như lục bộ tể phụ; chính khiếu phía trước phía sau ví dụ như là quan văn tướng võ. Mấy cái lỗ nhỏ theo chum lông ngoài da thì tử như là muôn dân trong nước.

Nếu như chẳng có huyền quang nhưt khiếu, thì cũng như là nước không có vua, nhà không chủ, thì thiên hạ phải lộn xộn điên đảo, muôn nhà dân giả phải bị khổ cực khốn đốn.

Thân con người mà không đặng huyền quang khiếu, thì cái thân mình cũng như không có chủ vậy, tức nhiên thân phải mệt nhọc, khí phải bị hại, ắt phải mê muội theo trà đình tửu điểm thanh lâu bác viện, vậy thì làm sao mà sống lâu cho được, vì bị tinh khí thần lần lần phải hao mòn.

Những người tu luyện mà không đặng huyền quang thì thuộc về bàng môn ngoại đạo hết, chớ chẳng phải là **Chánh đạo**. Vậy nên không khỏi luân hồi (đầu thai trở lại thế gian nữa).

Vậy phải cầu nghe cho được lời **chơn khẩu quyết**; lại còn phải đem hết chơn tâm thiết ý (lòng ngay, ý thiết) của mình mà luyện cho đến lúc hư cực tịnh đốc. Được vậy cũng như là cái cây nêu cao một

trăm thước mà mình đã leo lên đến chót rồi, nhưng mà phải làm thế chi mà lên cho cao hơn nữa. Thì huyền quang tự nhiên xuất hiện.

Huyền quang màu như là sương tuyết mà có ánh sáng mặt trời chói vào. Luyện huyền quang hóa ra kim đơn. Kim đơn hơi nó đỏ như màu châu sa. Hơi sáng nó chói như là màu thủy ngân. Nó không có chum mà đi được, không có hình mà động được, hễ tụ thì có nó, mà tán thì nó không còn. Nên huyền quang kim đơn hiện ra hay là ẩn mất thiết là màu nhiệm không thể nói được vẽ được. Cho nên có câu rằng: "Thiên đắc nhưt dĩ thanh, Địa đắc nhưt dĩ ninh, Nhơn đắc nhưt dĩ thánh". Nghĩa là Trời được một thì trong; đất được một thì yên, còn con người được một thì thành Thánh. (Được một đó là được một cái khiếu huyền quang, được một món kim đơn).

Kinh Kim Cang nói rằng: "**Nhút hiệp tướng bất khả thuyết**". Nghĩa là âm dương hiệp lại đặng thành ra kim đơn thì khó tả khó nói cho rõ ra được.

Sách Đại Học nói rằng: "**Chí thiện chi địa**". Nghĩa là chỗ đất hay hơn hết, tốt hơn hết không chi bì kịp.

Sách Trung Dung nói: "**Xuất tánh chi vị Đạo**". Dem được ra hết phạm tánh thì là Đạo.

Kinh Diệt nói: "**Huỳnh trung thông lý**". Nghĩa là giữa huỳnh đình thì thông lẽ nhiệm màu.

Đó là những tên đặt ra cho nhiều, kể chẳng xiết, để dùng mà nói, chớ chung cuộc cũng chỉ cái huyền quang nhưt khiếu mà thôi.

TIẾU DẪN

Ba anh em tôi thấy người ta in Huyền Diệu Cảnh thứ nhất, thứ nhì rồi thôi. Nên xúm lại dịch cuốn thứ ba, nhưng chưa tính in, vì thấy ít người tu Đại Đạo. Mới đây có một đạo hữu ở Phú Khương đến nói bà Phan thị Mảng ở Cái Nứa muốn in, lại xin một bài tựa. Nghe nói vậy tôi mừng quá: là mừng có người biết tu và có người biết lập âm chất, liền hứa viết tựa.

Đến nay ngồi lại viết tựa, mới nhớ rằng: Phạm người cho tựa, là bậc ngang vai, hoặc bậc trưởng thượng cao kiến hơn tác giả. Ông Lý trần Tử là tác giả sánh với tôi là như lão sư sánh với đệ tử, là đâu tôi dám vượt bậc. Nhưng đã hứa, thì tôi cũng nhân đó mà lược luận cái Đại Đạo, vì chúng tôi tự xưng là tín đồ của Tam Kỳ Phổ Độ Đại Đạo, nên phải tìm học Đại Đạo, kéo người trí thức cười rằng mình hữu danh vô thiệt. Còn việc phê bình Huyền Diệu Cảnh, thì tôi xin nhường cho hậu thánh.

Đại Đạo là Tiên Thiên thuần dương nhứt khí (là cây thiết bản của Tề Thiên Đại Thánh trong Tây Du Ký) hoặc gọi là Hồn ngưng tổ khí, hay là Vô cực khí. Đức Mạnh Tử gọi là: Hạo nhiên khí. Phật gọi là: Oai âm. Khi chưa có Trời Đất đã có Đại Đạo. Mà cái lý tuần hườn tự nhiên của Tạo hóa là hể tịnh cực tắc động, còn động cực tắc tịnh. Cho nên khí vô cực hết sức tịnh tới động, thì gọi là Thái cực. Khí Thái cực hết sức tịnh tới động, thì phân làm âm dương. Nhân âm dương giao cấu mới ngưng tụ mà sanh Trời Đất, sanh loài người cùng muôn vật. Nên Trời Đất có âm

dương, mà trong châu thân con người cũng có âm dương.

Nhưng người không biết đạo, thì âm dương thuận hành, phối hiệp theo phàm tình mà làm nhơn đạo. Còn vì chí nhơn biết cái huyền diệu cơ quan, nên dặt ngược cái nhị khí âm dương lại, gọi là phản bổn hườn nguyên, âm dương hiệp nhứt, mà thành đạo.

Thế thì Đại Đạo của chúng ta đang tìm đây, tức phải ở trong khí âm khí dương của chúng ta. Kinh Dịch nói: Nhứt âm nhứt dương chi vị đạo. Mà âm dương là thủy hỏa, là khí thần, là tánh mạng. Nên Đức Lục Tổ nói: Đại Đạo tánh mạng tại nội, là đây vậy.

Ông Lý trần Tử luận trong cuốn Huyền Diệu Cảnh thứ ba này nói: Tiên thiên hà đồ là khi âm dương chưa giao cấu. Còn hậu thiên lạc thơ là khi âm dương đã giao cấu rồi. Phép tu luyện là phối hiệp cho lạc thơ trở lại hà đồ, nghĩa là hậu thiên khí thần trở lại tiên thiên khí thần. Ấy là phàm thân trở lại thánh thể, gọi là siêu phàm nhập thánh.

Vậy thì kinh nào luận về âm dương khí thần, thủy hỏa, tánh mạng, diên hống, ô thổ, long hổ, mới gọi là kinh của Đại Đạo, hay là thiên đạo. Muốn tu Đại Đạo, mà không học kinh Đại Đạo thì biết đâu mà tu. Tử bất giáo, phụ chí quá. Thánh hiền dạy nhơn đạo còn nói vậy, huống chi là Thiên đạo, Đại Đạo, mà không cho học kinh học điển của Tam giáo Nho Thích Đạo thì sao dám xưng rằng mình tu Đại Đạo, sao dám gọi mình là tín đồ của Tam Kỳ Phổ Độ Đại Đạo?

Bởi thế cho nên mới sanh ra Tả đạo. Ngoại

đạo, bàng môn, biết có một việc âm thầm sắc tướng, chung dọn bề ngoài, đồ danh trục lợi, để phỉnh ngu dân, khi nhờn hại thế. Đức Thái Thái Thượng nói: Tả đạo hoặc chúng, kỳ ác tối đại, kỳ tội thậm trọng.

Đức Thái Thượng cũng có dạy: Thị đạo tắc tấn. Phi đạo tắc phá. Đức Thích Ca sau gặp ông A Tư Đà Tiên truyền đạo huệ mạng, trước đã bỏ ba bốn thầy đạo rồi. Như vậy người đời nay cũng gọi Ngài là bội sư phản đạo sao? Phàm những người mong làm Tiên Thánh, thì phải xuất hồ kỳ loại, bạt hồ kỳ tụy. Tiên Phật chẳng hề ở trong đám lục lục thường tài, vô tri vô năng bất đức bất hạnh mà ra bao giờ.

Bến Tre ngày mùng 8 tháng 4, Đại Đạo năm thứ 6 (24-5-31)

THIỆN PHÁP CƯ SĨ

Vì đồng loại mà viết bài tiểu dẫn này.

HUYỀN DIỆU CẢNH HẠ QUYÊN CHƠN QUYẾT VẤN ĐÁP

Khóa Đường Kiều
Lý Trần Tử, Lý Xương Nhân
Trước Tác

I- PHÒNG HIỆN TRỢ ĐẠO LUẬN.

Ông Lý Trần Tử nói: Kẻ tu đơn muốn tìm người hộ pháp, (người coi sóc ở ngoài cho mình luyện đạo ở trong) thì phải lựa cho hạng bậc cao hiền. Bậc cao hiền là bậc thượng sĩ, tâm tánh vẫn khinh tài trọng đức, nhờn nghĩa không kém. Nếu thật là bậc tín đạo, chẳng lòng nghi ngờ, thì gặp việc trước sau không dờn chí. Vậy thì kẻ hữu duyên phải lập thệ: Nguyện giúp đỡ nhau cho thành đạo.

Hộ pháp luyện đơn cũng như kẻ nuôi đẻ: Phải cần có hai người, tiền bạc chi dụng, thường năm phải dự bị sẵn. Nếu tiền bạc và hộ pháp có đủ cả hai, thì tìm cho hạng một chỗ tịnh gần chợ búa, mà ở lộn lạo với trần gian, tùy cơ ứng biến, gắng công tu luyện, cho đến thời kỳ thoát thai thân hóa hoặc hạng tam niên nhũ bộ, hay là cửu niên diện bích, rồi sẽ kiếm nơi danh sơn động phủ, tịch diệt đại định hạng chờ Thiên Đình chiếu triệu sẽ phi thăng.

Bằng chưa gặp người cao hiền hộ pháp cho mình, thì phải bảo tinh dưỡng khí tồn thần, nghĩa là gìn giữ tam bửu đừng cho hao. Thánh Nhơn xưa nói: Hữu duyên thiên lý giai tương ngộ, vô duyên đối diện bất tương nghinh. Lại có lời nói: Nhơn hữu thiện nguyện, thiên tất tưng chi. Nghĩa là Người có muốn lành, Trời ắt theo đó.

Như tình cờ mà gặp kẻ trung chánh hiền sĩ sẵn lòng hộ pháp cho mình, thì hãy mau mau nhập thất hạ thủ mà luyện đạo, chẳng khá lằm lổ chậm trễ.

II- HÀ ĐỒ LẠC THƠ BÁT QUÁI LUẬN.

Ông Lý Trần Tử nói: Tiên Thiên hà đồ là cái vóc chánh của càn khôn. Càn là Trời. Khôn là Đất. Còn hậu thiên lạc thơ là khảm ly biến hóa. Ly làm nữ. Khảm làm nam.

Thủy nhứt, hỏa nhị, mộc tam, kim tứ, thổ ngũ, là tiên thiên ngũ hành. Thiên nhứt sanh thủy (1). Địa lục thành chi, là khí dương ra khí âm chụ. Địa nhì sanh hỏa (2), thiên thất thành chi, là khí âm sanh khí dương hợp. Thiên tam sanh mộc (3), địa bát thành chi, là Trời xuống đất bọc. Địa tứ sanh kim (4), thiên cửu thành chi, là đất sanh trời hợp. Thiên ngũ sanh thổ (5), địa thập thành chi, là trời sanh đất thành.

Hà đồ là càn khôn giao cấu. Lạc thơ là khảm thi ly thọ, âm dương diên đảo, ngũ hành sái ngôi, tiêu hậu hỗn tạp.

Nếu âm dương xung hòa, thủy hỏa ký tế, kim mộc hợp nhau, hai thổ bao hàm, thì kết nên đạo

khâu (2 chữ thổ nhập lại làm chữ khâu); thần ngưng khí tụ, thì thánh thai thành tựu.

Thủy hỏa mộc kim thổ, là tiên thiên ngũ hành. Âm dương muốn giao cấu với nhau, mà chưa giao cấu gọi rằng hà đồ. Sau khi giao cấu rồi, âm dương lộn lạo gọi rằng lạc thơ. Nên hậu thiên ngũ hành là: kim mộc thủy hỏa thổ.

Càn là lão dương: mờ thổ, thành số 5, khôn là lão âm: Kỷ thổ, cũng thành số 5.

Khi cha mẹ muốn giao cấu, mà chưa giao cấu cũng gọi rằng hà đồ. Khi con trai con gái giao cấu với nhau rồi, thì hà đồ biến hóa, gọi rằng lạc thơ. Trước khi giao cấu thì càn nam dấy lòng dâm niệm mới sanh nhâm thủy, vào nơi bụng khôn nữ cũng dấy lòng dâm niệm, lại sanh âm hỏa, bao bọc dương thủy mà thành thai. Sự giao cấu ấy làm cho quẻ càn mất hào dương ở giữa, mà biến làm quẻ ly, nên gọi: ly trung hư, nghĩa là: quẻ ly hào giữa trống. Quẻ khôn đặng cái hào dương ở giữa của quẻ càn biến làm quẻ khảm, nên gọi: khảm trung mãn, nghĩa là quẻ khảm hào giữa đầy. Đó là hà đồ biến làm lạc thơ vậy.

Âm dương sái ngôi, tinh huyết bao bọc, nên đàn bà mới có thai. Vợ chồng giao hiệp, tinh đầy khí đủ, thì dễ thành thai. Tinh thần suy bại, thì khó thành thai. Thánh phàm cũng một lẽ.

Thánh Nhơn dụng công đem hà đồ mà biến hóa trong mình, cho nên mới có thánh phụ thánh mẫu (là chơn âm chơn dương), giao cấu, ba bấu ngừng gom mà nên thánh thai. Ban đêm dụng thần công, ngừng thần vào khí huyết, lâu lâu thần khí xung hòa, giao hiệp với lão dương trong cung càn, thì

cung càn mới sanh nhâm thủy, nên gọi rằng **Thiên Nhứt Sanh Thủy** (1). Nhâm thủy xuống dưới cung khôn, dương khí ra âm, khí chịu, nên gọi rằng: **địa lục thành chi** (6). Ấy là thủy hỏa ký tế.

Một lần nhâm thủy giao cấu với đỉnh hỏa, thì sanh bính hỏa, gọi rằng: **địa nhì sanh hỏa** (2), là dương khí mới động lần đầu, là lúc chế ngoại dục. Bính hỏa lên trên cung càn, mà giao cấu với ất mộc, gọi rằng: **thiên thất thành chi** (7).

Một lần bính hỏa giao cấu với ất mộc, thì sanh giáp mộc, gọi rằng **thiên tam sanh mộc** (3). Giáp mộc xuống cung khôn giao cấu với tân kim gọi **địa bát thành chi** (8).

Giáp mộc với tân kim giao cấu, thì sanh canh kim, gọi rằng: **Địa tứ sanh kim** (4). Đây là thuốc sanh thần biết, thì tiểu dục đã thành. Canh kim lên cung càn, gọi rằng **Thiên cửu thành chi** (9). Ấy là giờ hái lấy đất đi.

Canh kim với kỷ thổ giao cấu, thì sanh mờ thổ gọi rằng: **Thiên ngũ sanh thổ** (5). Mờ thổ lão dương, xuống cung khôn mà chưng nấu, thì gọi là: **Địa thập thành chi** (10).

Hai số năm là tinh diệu, hiệp ngưng kết nên đạo khuê. Giờ thánh thai mới kết, ngoại đơn thành tựu, gọi rằng: hà đồ. Hà đồ giao cấu biến thành lạc thơ. Nghĩa là càn khôn biến thành khảm ly. Tiên thiên chuyển biến lại hậu thiên. Cổ thánh dựng trời đất lại, lập lò chảo lại, đem lạc thơ cắt đổi khảm ly mà dựng công.

Chỉ Huyền Thiên nói: Tầm thiên quật địa kiến thiên quang, chuông đặc kim huê quả thị cường.

Nghĩa là: Vạch trời đào đất thấy yển sáng cửa mặt nhứt, trông đặng bông vàng thật mạnh thay.

Bà Nữ Oa, em vua Phục Hi luyện đá vá trời, nghĩa là: lấy hào dương cung khảm lấp hào âm cung ly (chiết khảm điền ly).

Hậu thiên ngũ hành: kim mộc thủy hỏa thổ, kim nhứt, mộc nhị, thủy tam, hỏa tứ, thổ ngũ. Thánh nhơn lập lò chảo lại mà hà luyện kim đơn thì con mắt ngó trung điền, lâu lâu chuyển dòm trong cung khảm thì sanh chơn diên trong canh kim, gọi là đại dục. Đem đại dục lên cung ly, nên gọi: Bớt chơn diên lấy đại dục. Canh kim giao cấu với ất mộc, gọi rằng: thêm chơn hống. Canh kim giao cấu với ất mộc, sanh Giáp mộc, xuống cung khảm, gọi rằng chứa âm khí. Giáp mộc với quý thủy giao cấu, gọi rằng: rùa rắn đeo nhau. Giáp mộc với quý thủy giao cấu, sanh nhâm thủy, lên cung ly, gọi rằng: lấy cung khảm. Nhâm thủy với đỉnh hỏa giao cấu với nhau, gọi rằng trai gái chung buồng. Nhâm thủy với đỉnh hỏa giao cấu sanh bính hỏa gọi rằng lấp cung ly. Bính hỏa xuống cung khảm nói rằng: tiêu âm khí. Bính hỏa giao cấu với kỷ thổ một lần giao cấu, thì sanh mờ thổ, gọi rằng để mâu ni.

Mờ thổ trong cung khảm lên cung ly, nói rằng nòng long nữ dung châu. Hai thổ ngưng tụ kết thành thánh thai, lâu lâu hống hết diên khô, thuận dương hết âm, thánh thai viên thành, lạc thơ trở lại hà đồ, hậu thiên trở lại tiên thiên, nên nói rằng: Càn là trời thì số dương một ba năm là chín: Khôn là đất, số âm hai bốn là sáu. Số sáu với số chín hiệp thành 15, là số tròn đầy vậy. Lại nói: thánh nhơn dùng công

thiết lập đánh lư, nấu luyện kim đơn, vận hành số châu thiên, lời thí dụ đó là diệu dụng. Giờ tý đến thì dương hỏa lên đến cung càn; giờ ngọ theo, thì âm phù xuống tới cung khôn, là thí dụ một ngày. Mùng 8 thượng huyền lên đến cung ly; 23 hạ huyền xuống dưới cung khảm, là thí dụ một tháng. Đông chí nhứt dương thượng thăng ư thiên (Nghĩa là: đến mùa đông thì khí dương lên trời lần thứ nhứt). Hạ chí nhứt âm giáng hạ ư địa (Nghĩa là: đến mùa hạ thì khí âm xuống đất lần thứ nhứt) là thí dụ một năm vậy.

III- CHƠN KHẨU QUYẾT CA.

Ông Lý Trần Tử nói:

*Luyện kỹ chỉ niệm muôn đều dứt,
Mọi đều dứt đặng chẳng lòng lo.
Tâm trống, trống tròn đừng có việc,
Không việc chỉ ràng buộc nơi tâm.
Xem nghe làm nói đừng biết đến,
Không đất không trời không tháng ngày.
Thế sự hồng trần đừng kiếm hiểu,
Bá nhứt trúc cơ ngồi luyện chuyên.
Ngày đêm chẳng đặng sai một mảy,
Đi đứng ăn nằm thảy như không.
Chỉnh e lừa nguội thuốc chẳng hiệu,
Nấu thuốc phải cần kiên cố công.
Hết sức định tâm đừng lo lắng,
Thần khí hiệp nhau cạp gặp rồng.
Anh nhi Sạ nữ theo nhau mãi,
Ngũ hành gom tại khiếu QUAN NGƯỜN.
Nhứt nguyệt đồng cung đừng vọng niệm,*

*Vạn duyên phải sạch chớ buông lòng.
Dùng ý làm cho thần khí nhóm,
NGƯỜI LANG CHÚC NỮ hội hiệp nhau.
Động phòng huê chúc thành thai nghén,
Tắm gội ẩm nuôi anh sạ giao.
Văn hỏa đúc nấu chơn ý chế,
Kim mộc gồm nhau chơn hống bèn.
Thủy hỏa ký tế thiêu chơn thổ,
Riêu lửa đáy nồi nước ẩm rồi.
Ngũ khí triều nguơn tâm an định,
Tam huê tụ đánh tánh phải kiên.
Rồng cạp lại đua rùa rắn hiệp,
Gà vàng thỏ bạc phải chế chung.
Lộn lạo mơ màng đường giấc mộng,
Lặng lặng lẽ lẽ được miêu sanh.
Như gà ấp trứng không rời ổ,
Rồng nhỏ dưỡng châu kết đặng bèn.
Tợ mất tợ còn ôn hòa dưỡng,
Chẳng lạnh chẳng nóng mộng thuốc lên.
CHẶNG RỆT CHẶNG RỜI anh nhi tiểu,
Cố ý rết rời anh nhi đi.
Lâu lâu nuôi đặng tinh thần đủ,
Huyết đầy khí đủ có được miêu.
Ngày đêm siêng sấn dùng lửa rọi,
Thấy khí lừng lên hiệu nghiệm rồi.
Khấp mình giữa ngấm thối rung động,
Anh nhi ra cửa muốn chạy liền.
Bát tiên đứng tại Linh sơn đợi,
Vương mẫu Bàn đào thỉnh đến nơi.
...
Ngoại được dụng công đơn lò định,*

Gió thổi hóa tinh biến dược miêu.
 Chung nhiều nấu đúng điều ngoại dược,
 Vừa đặng dược miêu chớ chạy xao.
 Ngàn nẻo muôn đường đừng sai phép,
 Thuốc lộ dương quang đến tận gia.
 Bằng sanh vọng niệm Anh nhi trốn,
 Biến hóa làm tinh thuốc bỏ rồi.
 Kíp dùng phép giáng long phục hổ,
 Võ hỏa nấu chưng Anh nhi cười.
 Khao trước hoán qui nuốt NGỌC CHI,
 Cổ cầm chiêu phụng uống ĐAO KHUÊ.
 Cũng như thợ rèn thực ống bể,
 Lửa hừng tinh hóa thuốc đừng tiêu.
 Ngoại dược đến thời đầu qui rút,
 Khác nào tấu lậu một khi kia (bí mật).
 Giáng long phục hổ cao thủ đoạn,
 Dùng sức phục an thần khí hòa.
 Mãnh hổ hồi cung liền muốn nhảy,
 Non già phân biệt tốt cho đều,
 Thuốc kiều qua đặng nhờ võ hỏa,
 Dời đây hà xa đến thiên tào.
 Thần khí xung hòa qua cửa đặng,
 Thất ý thuốc lìa muốn mất đi.
 Linh tiêu chỗ dưỡng ôn văn hỏa,
 Dương cực âm sanh hạ thuốc kiều.
 Kíp dùng võ hỏa thuận giờ đến,
 Linh sơn y cứu văn hỏa soi.
 Xông riêm đúc nấu an bài hảo,
 Anh nhi mới đặng khôn đơn ô.
 Vợ chồng giao hiệp đừng ly tán,
 Tinh thần ngày thêm có công lao.

Anh nhi bằng vậy ra ngoài nhày,
 Y trước ra công chế nấu hoài.
 Chế cho tinh đủ ứng nghiệm đến,
 Hai mắt sáng lò tai điếc rồi.
 Sấm vang một tiếng anh nhi nhày,
 Đơn điền dường như nước sôi dâm.
 Đến đây chẳng khác điều ngoại dược,
 Điều nữa anh nhi tổn hoại mà.

...

Tiểu dược dụng công vậy, soi trong phải lâu lâu.
 Thuốc nặng một cân vậy, lượm lấy liền chạy đi.
 Huyền chi hựu huyền vậy,
 cảnh huyền diệu đến rồi.
 Khiếu trung chi khiếu vậy,
 trong khiếu lại càng cao.
 Hắc long giỡn nước vậy,
 Huỳnh long đến hiệp vầy.
 Bạch long phụng hơi vậy,
 chẳng khá chậm chạy đi.
 Hắc kim rèn vàng vậy, Huỳnh nha lại đến đây.
 Bạch kim lượm lấy vậy, vận lên tới Côn lân.
 Bạch long ngâm châu vậy, thiên cơ đã lộ bày.
 Cả mình trải khắp vậy,
 trứng gà dạng (hình dạng) cao lên.
 Về đến đơn điền vậy, dường như bụng lớn to.
 Hai hông đau rang vậy, khổ sở khó chịu thay!
 Lấy thuốc về lò vậy, dụng tâm soi kỹ càng.
 Mẹ con tương hội vậy, thân khí hội hiệp nhau.
 Lại đến trung cung vậy, muốn tốt phải ngồi an.
 Ôn dưỡng mộc dục vậy, chẳng khá lòng lo lường.
 Anh nhi Sạ nữ vậy, hòa hiệp nhau tốt mà.

Già non phân biệt vậy, lượm lấy liền chạy đi.
 Kim ô nửa cân vậy, chẳng ít cũng chẳng nhiều.
 Ngọc thố 8 lượng vậy, dương hòa phải tấn lên.
 Hăm ba trắng già vậy, âm phù thổi xuống vòm.

...

Lấy đại dược dùng hai con mắt,
 Mà lo dòm ngay chỗ trung điền.
 Trong bảy ngày dược miêu mới phát,
 Dược miêu sanh ở hạ đơn điền.
 Tự nhiên đi đến phòng VĨ LỬ,
 Trong mình vận chuyển trước ra sau.
 Chẳng lượm chơn khí công luống vậy,
 Dời lò đổi chảo đến cung ly.
 Trong trong sạch sạch lòng đờng rói,
 Bông thánh huyền vi phải thầy truyền.
 Dùng sái tâm cơ công phu mất,
 Cái cặp con người phải lo dòm.
 Huỳnh nha bạch tuyết căn miêu phát,
 Ngày ngó trung điền đêm giữ cầm.
 Trung điền thấy anh nhi đà đến,
 Phu thê hòa hiệp tại phòng trung.
 Hạ điền là nơi đại dược sản,
 Ôn hòa thần soi nuôi phải cần.
 Hà luyện anh nhi dùng dùng đốt,
 Chẳng tối chẳng mê lấy sức soi.
 Vọng niệm chẳng sanh muôn việc lia,
 Đại dược đặng rồi ra đáy biển.
 Sấm vang sau ót gió sau tai,
 Đơn điền chẳng khác nước sôi chế.
 Đỏ như mặt nhưt nhuộm như bông,
 Trung điền sấm nổ vang một tiếng.

Về đến Vĩ lư tức tức điều,
 Chẳng điều đại dược e chạy lọt.
 Đại dược sanh thì đến trung cung,
 Lục môn cần bế đừng buông lỏng.
 Phải vận hà xa mới thoát siêu,
 Đại dược đặng rồi đừng quên rước.
 Đại dược xung lên cửa Vĩ lư,
 Chẳng nên dụng ý đưa qua cửa.
 Tĩnh lại chờ kia động dẫn đi,
 Dùng cây ngòi lấp đường cốc đạo.
 Mới vận hà xa đặng quá quan,
 Lại dùng cây nhét vào lỗ mũi.
 Đại dược giữ gìn chẳng ra ngoài,
 Dùng phép ngũ long dung Huyền Đế.
 Anh sạ thiên hà đến Linh tiêu,
 Hòa long nhày mạnh lên xuất hiện.
 Giáng long phục hổ chẳng đặng lia,
 Thanh tịnh nhẹ nhàng dòm giữ tốt.
 Anh nhi cỡi cặp đến linh sơn,
 Chơn khí động day dất qua ải.
 Hết lòng cẩn thận đến trung điền,
 Anh nhi đừng bước không khứng chày.
 Gặp ải chẳng nên thúc hối qua,
 Hoàng hốt chớ lia Huỳnh hà nội.
 Yếu yếu minh minh thuốc chẳng tan,
 Xỏ mũi giữ râu đừng chạy bậy.
 Dắt khò thuốc kiêu đến trung điền,
 Tam quan cửu khiếu mở ruộng đặng.
 Chẳng dùng ý dẫn tự nhiên xây,
 Thánh thai nuôi nắng điều hòa đặng.
 Âm tận dương thuần kết nội đơn,

Mười tháng công rồi ôn hòa giữ.
 Ngày đêm chẳng lìa ngó trung điền,
 Ba muôn lại với sáu ngàn khác.
 Đi đứng ngồi nằm chẳng rời đôn,
 Trước dụng chẳng còn cùng chẳng mất.
 Rồi sau còn mất cũng không màng,
 Diệu dụng vẫn hòa trong cung núp.
 Đường có đường không nguyên chẳng không,
 Bằng biết có thì thánh thai hại.
 Nếu mà không cả mất anh nhi,
 Luyện đặng hết ăn anh nhi giúp.
 Luyện cho khí dứt sạ nữ giùm,
 Trăm mạch ngưng rồi nội đôn đủ.
 Hòa hậu chẳng dùng núp hư không,
 Thánh thai viên mãn anh nhi hiện.
 Chẳng khá ham chơi ở phương ngoài,
 Phép màu đủ lục thông đều có.
 Quá khứ vị lai cũng biết liền,
 Anh nhi chẳng khá ra ngoài chạy.
 Khôn mẫu thâu về giữ ở trong,
 Khi ấu thơ e còn mê thất,
 Khôn mẫu lo cẩn thận trong nom.
 Lục thần thông chẳng nên dùng gấp,
 Cẩn thận lo dưỡng báu Mẫu ni.
 Bửu trân ôn dưỡng tàng trung diệu,
 Sạ nữ anh nhi tại trung huỳnh.
 Lâu lâu thai đủ sanh ứng nghiệm,
 Tuyệt huê rót xuống xuất huỳnh phòng.
 Lâu giữ ở trong không siêu thoát,
 Rất e chánh khí trở lộn về.
 Nếu kia miệng mũi mình biếng nhắc,

Thần chẳng tự do chuyển lại phàm.
 Bằng giữ trong chẳng lo siêu thoát,
 Muôn kiếp ngu phu tại trần lao.
 Thân tướng nhậy ra thiên môn chạy,
 Nê hườn điều thần tự tiêu diêu.
 Nuôi dưỡng nê hườn cho bú sữa,
 Chẳng khá ham ra chạy làng ngoài.
 Ấm ngôi tắm gội hư không rọi,
 Chẳng giữ chẳng lìa anh nhi cười.
 Soi rọi nê hườn cho cẩn thận,
 Rất sợ anh nhi chạy ra ngoài.
 Có đi có lại hư không rọi,
 Không cũng chẳng không anh nhi cười.
 Lâu lâu hiệu nghiệm tự nhiên đến,
 Bông tuyết xăng xăng nhậy cửa ra.
 Mới ra khỏi cửa thân còn yếu,
 Vừa bước tập đi mẹ chăm nom.
 Bước ra khỏi cửa vào lập tức,
 Chính sợ anh nhi lạc đường về.
 Ra vừa vài dặm mau trở lại,
 Khôn mẫu hết lòng liệu giữ gìn.
 Trăm ngàn dặm anh nhi chạy giỏi,
 Muôn dặm ven trời đến tận nơi.
 Lục đại thần thông đều mẫu nhiệm,
 Lại luyện chín năm điện bích soi.
 Bấy giờ chỉ trụ dương thần yếu,
 Thần thông bất lão tiểu thiên tiên.
 Từ đây xuất hiện thì rất tốt,
 Chẳng luyện ngưng thần chẳng đặng bền.
 ...
 Cửu niên điện bích tua khá luyện,

Động phủ danh sơn nơi dấu tiên.
 Phải cần thường luyện đầu lỗ mũi,
 Thăm thăm mờ mờ chẳng nhớ năm.
 Ngàn đeo muôn năm hằng một định,
 Không năm không tháng cũng không ngày.
 Hằng biết giữ chỗ hư không chiếu,
 Ngươn thần lâu lâu nuôi nên già.
 Chơn khí đủ đầy ngươn thần mạnh,
 Phấn lão hườn đồng anh nhi vui.
 Bạch phát đồng nhan màu da đỏ,
 Anh nhi xuất hiện ngoại ngươn môn.
 Lữ Tổ rằng: phi thăng qui vị,
 Thượng Đế chưa rời chẳng dám về.
 Tạm ở phạm gian độ hậu học,
 Thơ sơn chiếu triệu buổi công thành.
 Nước Cực Lạc dẫn châu Kim Mẫu,
 Hoặc ở thiên cung hoặc ngao du.
 Ví bằng chẳng có đơn thơ triệu,
 Muôn ngàn năm cũng chẳng vững bền.
 Ra ngoài tam giới lòng phối phối,
 Trời đất dẫu cùng ta chẳng cùng.
 Chơn tánh sáng thường nơi thiên thượng,
 Cửu huyền thất tổ được tặng phong.
 Phu tử đoàn viên về một chỗ,
 Phu thê tương hội cười he he.
 Nam nhi thì đặng xưng đại hiếu,
 Nữ tử mới rằng thình danh cao.

IV- MÔN NHƠN VẤN ĐÁP. Ông Quán Trung

1- Ông Quán Trung hỏi rằng: Dương thân của các bậc tiên là làm sao, xin Thầy chỉ bảo?

Đức Lý Tử đáp rằng: Dương thân có năm bậc: Nhơn tiên, địa tiên, thần tiên, thiên tiên, kim tiên. Trong một trăm ngày công hạnh, khí đủ nơi hạ điền, thì chứng bậc nhơn tiên; nhơn tiên cũng chẳng lia người; giữ được vậy thì ích thọ diên niên. Bằng không thì thần trì khí tán, không khác nào phạm nhơn.

Nhơn tiên gia công lấy đại dục, quá quan phục thực ở trung điền, thì chứng quả địa tiên. Địa tiên cũng chẳng lia đất, nên không khỏi thác; ấy thiệt thần khí phân hai; chết rồi ngươn thần chẳng độc lập đặng, thì chẳng khỏi đầu thai. Cho nên nhơn tiên cùng địa tiên cũng đồng một lẽ.

Địa tiên gia công dưỡng thai mười tháng không ăn không thở; trăm mạch đều dừng; thánh thai đầy đủ xuất thần, gọi là Dương thân. Ở trên thượng điền thì chứng quả thần tiên. Thần tiên chẳng lia thần, Dương thân còn non, chẳng hay vượt ra ngoài trời, cũng không thần thông, bất quá sống lâu bằng trời đất mà thôi.

Thần tiên gia công điều thần xuất xác, luyện hư vô chi dương thân, luyện thân hườn hư, tam niên nhũ bộ, thần khí tiệp lão, thông thiên triệt địa thiên biến vạn hóa, chứng quả nơi thượng điền, ấy là bậc thiên tiên đó. Thiên tiên chẳng lia trời đất.

Thiên tiên gia công chín năm diện bích, luyện hư hườn vô, thần công thường định thường tịnh lâu dương thân kiên cố, pháp luật quảng đại, ngao du bắc cực, siêu xuất thiên ngoại, vĩnh kiếp trường tồn, tiêu

diêu cực lạc chúng quả Kim tiên.

2- **Ông Quán Trung** hỏi rằng: Dương thân năm bậc, còn âm thân thì dường nào? Xin thầy chỉ rõ?

Đức Lý Tử đáp rằng: Âm thân cũng có năm bậc. Bậc thứ nhất nói sự họa phúc trên đời, thấy quỷ thấy thần. Bậc thứ nhì thấy thiên cung cùng địa phủ. Bậc thứ ba đi chơi trên thiên đường cùng dưới địa ngục. Bậc thứ tư thành thần. Bậc thứ năm thành quỷ tiên.

Bậc thứ nhất nói sự họa phúc của người và thấy quỷ thần, là bởi tiền thế có căn, ấy là bậc giả đạo gạt người.

Bậc thứ ba đặng đi chơi trên thiên đường cùng dưới địa phủ, gọi là ngoại đạo; bậc này ngồi thiền còn tư lự vọng tưởng, ấy là ma đạo phỉnh người.

Bậc thứ tư thành thần: Vốn là thiên thượng thần tiên, làm lỗi phải đọa xuống phàm trần. Hoặc quỷ tiên, địa tiên mượn xác người mà chuyển kiếp. Hoặc là thần tiên du hý chốn nhơn gian, bắt muối linh căn, khi còn nhỏ đã hiểu đặng vị lai quá khứ cũng có thần thông. Nhưng không biết tu trì, nên chết làm thần.

Bậc thứ năm là quỷ tiên. Bậc này chẳng gặp chánh đạo; khó tọa bàng môn. Ngày đêm công siêng âm thân xuất hiện, chúng quả thượng đẳng quỷ tiên trung đẳng quỷ tiên, sau chết xuống âm phủ làm vua.

Bậc hạ đẳng quỷ tiên sau chết rồi cướp thai người mà tái sanh.

3- **Ông Quán Trung** hỏi rằng: Tý, Ngọ, Mão, Dậu ôn dưỡng mộc dục là nghĩa làm sao, xin thầy chỉ bảo?

Đức Lý Tử đáp rằng: Khi mới hạ công luyện đạo, thần khí nhập định là DẬU thời MỘC DỤC. Định chờ dương sanh, động rồi lại tịnh là TÝ thời MỘC DỤC. Tấn dương hóa rồi thôi, hỏa là MẸO thời MỘC DỤC. Chơn tức phải động, gọi là NGỌ thời MỘC DỤC. Cho nên tý ngọ mão dậu đều có nghĩa mộc dục ôn dưỡng. Ấy thiết là sự diêu dụng của kẻ tu tiên. Nói tấn là tấn dương khí chi hỏa. Nói thối là thối âm khí chi phù. Thế là Võ hỏa. Thủ là lấy ngưng tinh ở trong thận. Phanh cũng là Võ hỏa. Luyện là hà luyện âm tinh. Hỏa trung hữu phù, phù trung hữu hỏa.

Lại hỏi, non già dường nào? Đáp rằng giờ dậu mộc dục rồi, dương khí động, thì phải lấy thuốc; thuốc mới sanh gọi là non, chẳng hay thành đơn. Động rồi lại tịnh, là tý thời ôn dưỡng. Tịnh rồi lại động, chẳng lấy thuốc thì già quá, cũng chẳng thành đơn vậy. Tấn hỏa là Mão thời mộc dục, đơn chưa thuần thực, thối phù sớm qua. Ngọ thời ôn dưỡng chẳng thối phù, thì cũng thái quá cũng chẳng thành đơn...

Lại hỏi, già non trong lúc nào? Đáp rằng: Âm cực dương sanh; hễ dương vượng thì phải thể vận lên càn cung. Dương cực âm sanh hễ âm vượng thì phải thối thù qui căn; giờ ấy là giờ chẳng già chẳng non vậy. Tấn dương hỏa, hỏa ấy là khí. Thối âm phù, phù ấy là thân. Hỏa trung hữu phù, phù trung hữu hỏa. Hỏa phù hiệp luyện thì thành kim đơn. Tấn là tấn chơn khí chi dương hỏa. Thối là thối âm thân chi âm phù. Tấn thối đều tại Nê hườn. Thế thủ là lấy cái ngưng tinh của chơn dương. Phanh luyện là

chung nấu trực tinh của âm khí. Thế thủ phan luyện đều ở nơi khí huyết.

Lại nói rằng: Tấn là đi từ cung KHÂM lên thượng điền. Thối là đi từ cung LY xuống hạ điền. Lại nói rằng: Thiên can địa chi bát quái, đánh lư đều thiệt là lời diệu dụ trong phép luyện đơn.

Người đời chấp trước có thiệt tướng của phương vị, nên tu luyện đến chết không thành. Vả lại quan khiếu là đường tắt của phép luyện, người đời bởi chấp trước có thiệt tướng, nên cũng là luống công vậy. Phàm hết thầy những lời thí dụ, là sự diệu dụng của phép tu đơn, kỳ thiệt tóm lại là THẦN KHÍ, hai vật hiệp làm một vậy mà thôi.

4- **Ông Quán Trung** hỏi rằng: Tu hành ngồi luyện cách nào phải phép xin thầy chỉ rõ?

Đức Lý Tử đáp rằng: Tu luyện kim đơn ngồi lâu, ngồi mau là tùy sức mình, chẳng khá cưỡng dụng vậy. Chẳng luận ngồi lâu, ngồi mau, tổng yếu là phải có tiên truyền chọn quyết. Nếu không chọn quyết, nào sợ trường tọa mà chẳng nằm, vì cũng là vô dụng vậy.

Đức Lục Tổ nói rằng: ngồi lâu nhiều yêu quái, Bồ đề sao đặng lớn.

Nằm ngủ chẳng lo lường,

Bồ đề ngày ngày lớn.

Giờ sống, thường ngồi chẳng nằm.

Giờ chết, sau thường nằm chẳng ngồi.

Một đống xương cô lâu,

hai vạn hạnh làm gì?

Kẻ trai tráng ngồi thường cũng tốt. Người tuổi già, thường nằm chẳng ngồi. Còn ngồi hoài,

thần mỗi khí yếu, làm sao mà đặng kiết kim đơn. Phải bảo dưỡng ngưng tinh làm diệu, chẳng khá ngồi hoài mà chẳng nằm. Mười tháng dưỡng thai, mới nên trường tọa đó.

Lại hỏi; Tiền tam tam, hậu tam tam, hai cái tam tam làm một gánh, nghĩa lý làm sao? Đáp rằng: Tiền tam tam tức là tam điền. Hậu tam tam là tam quan. Trước tam điền cửu khiếu làm một gánh, sau tam quan cửu khiếu làm một gánh, há chẳng phải hai cái tam tam là một gánh sao? đều phải ra nơi huyền quan vậy. Nhiều năm công khó không người biết, một kỹ phi thăng thiên hạ nghe.

Ông Minh Tánh

1- **Ông Minh Tánh** hỏi rằng: Bàn môn ngoại đạo cũng đặng thành đạo chăng? Xin thầy dạy rõ.

Đức Lý Tử đáp rằng: Chẳng đặng thành đạo vậy. Ba ngàn sáu trăm thứ Bàn môn, chín mươi sáu giống Ngoại Đạo, đều là hồng phước, tụng niệm ca xướng, nghe rất đẹp tai. Vả lại bỏ hồn phách tinh khí thân; tý ngộ mẹo dậu là giờ định, mà nuốt âm khí, hợp dương khí, ấy là ma căn. Khô tọa Bàn môn còn tư tưởng, hể tinh thần tiêu hết, thì mạng khó giữ. Lạ tinh tú là sự hao sức vô ích. Vẽ bùa vẽ quái uống tinh thần. Đạo quái niệm chú là lộng phỉnh quỷ thần. Một đời lao nhọc công không có. Bé hơi lo lắng tổn huyền khí. Mặt vàng gầy ốm hình tướng quỷ. Thọ giới đốt mình thiệt người ngu. Ngổ nghịch mẹ cha hại thân thể. Ngoại đạo phép tà kêu gió mưa. Đẳng vân giá võ thiệt yêu tinh, vị lai quá khứ nó biết đặng một tánh âm linh cũng không dùng. Đánh giặc trong

phòng tổn âm đức. Mắt trời lộng lộng chẳng dung tình. Đánh bảy luyện ma đau thổ huyết. Lầm tin thầy tà hại tánh mạng. Hết thầy bâng môn cùng ngoại đạo, các người bình luận lấy trong lòng.

2- **Ông Minh Tánh** hỏi rằng: Đòi này tăng non xưng mình là Đại Hòa Thượng, có đắc đạo chăng? Xin thầy chỉ giáo.

Đức Lý Tử đáp rằng: Chẳng phải vậy. Kẻ kia miệng xưng đại hòa thượng, truyền phép trên giấy, truyền câu chữ phàm, là giả danh, cũng như ca nhi ở trên sân khấu làm vua tôi cha con, chớ nguyên là con hát vậy. Kẻ kia biết sự quá khứ vị lai, cương xuất âm thần, như trong giấc mộng, mơ màng chẳng rõ phép minh tánh.

3- **Ông Minh Tánh** hỏi rằng: Tìm thầy học đạo có lỗi chi chăng? Xin thầy dạy rõ.

Đức Lý Tử đáp rằng: Tìm thầy học đạo phải hết lòng bền chặt. Chẳng nên tính gấp. Phải trèo núi lội nước, lao khổ thân tâm, tìm khắp thiên hạ, cảm động lòng trời khổ công hạnh mãi, thì gặp chơn sư.

Xưa vua Huỳnh Đế tìm đạo đến 81 tuổi mới gặp Đức Quảng Thành Tử truyền đạo tu chơn. Ông Bạch ngọc Thiềm tổ sư 14 tuổi xuất môn, đi tìm đạo, đến 59 tuổi mới gặp Đức Lưu Hải Thiềm tổ sư, truyền đạo tu hành.

Ông Hưu Phàm

1- Ông Hưu Phàm hỏi rằng: Người xưa nói: Đất mọc sen vàng, (Địa dũng kim liên) có thiệt chăng?

Đức Lý Tử đáp rằng: Phật Quan Âm sanh rất đời Thương, luyện đạo trên núi Phổ Đà Lạc gia, trong

Triều Âm động, tên là Thanh Liên nữ. Chưa biết ở xứ nào. Phật Bà được thần thông quảng đại, mà cứu khắp muôn dân. Người đời sau gọi là Phật Từ Hàng. Triều âm động làm sao mọc đặng sen vàng. Phép tu luyện hể nhứt dương sơ động, thì gương tinh thấu lộ, sắc tợ vàng ròng, nên thí dụ là sen vàng vậy thôi.

2- **Ông Hưu Phàm** hỏi rằng: Còn cái thuyết: Mộng lau xỏ đầu gối (Lư nha xiêng tất) là thế nào?

Đức Lý Tử đáp rằng: Đức Thích Ca sanh giữa đời Châu, luyện đạo trên núi Tuyết sơn, trong Bàn đà thạch, làm sao mộng lau xỏ đầu gối đặng. Khi luyện đơn, thuốc sanh thì chạy ra ngoài đầu gối. Gương tinh sắc trắng, nên diệu dụ là mộng lau vậy.

3- **Ông Hưu Phàm** hỏi rằng: Cái thuyết Đạo lau qua sông. (Đạp lư quá giang) là nghĩa làm sao? Xin thầy dạy đệ tử.

Đức Lý Tử đáp rằng: Đức Đạt Ma là người Nam Thiên trước, lúc ban đầu qua nước Lương, muốn độ vua Võ Đế, vua Võ Đế không tin, nên phải sang qua nước Ngụy. Phàm người tu hành, khi chưa thành đạo, thì thân thể nặng như núi Thái Sơn, làm sao đứng trên cây lau mà qua sông cho đặng. Bởi Hạ đơn điền tử như khúc sông. Khi thuốc qua khỏi Thuốc kiều, nên diệu dụ là qua sông.

4- **Ông Hưu Phàm** hỏi: Chim sẻ trắng làm ổ trên đầu. (Bạch tước tụ đỉnh). Cái thuyết ấy thiệt chăng? Xin thầy dạy cho.

Đức Lý Tử đáp rằng: Đức Như Lai trước đến Tuyết Sơn, sau về La Sơn. Xác phàm ngồi luyện đạo, làm sao chim làm ổ trên đầu cho đặng? Khi thuốc về càn đánh, sắc trắng như bạch tước. Ấy là lời thí dụ

màu nhiệm vậy.

Ông Tử Ngươn

1- **Ông Tử Ngươn** hỏi: Sư cô có thành đạo chăng? Xin thầy giải rõ.

Đức Lý Tử nói: Chẳng hay thành đạo. Từ xưa đến nay, đâu có vị Nữ Tiên Nữ Phật nào không tóc mà múa tụng om sòm. Cũng không Nữ Tiên Nữ Phật đốt đầu. Trong thiên hạ cũng chẳng có am tự nào có tượng Nữ Tiên Nữ Phật trọc đầu. Ngàn kinh muôn điển cũng không thấy nói đàn bà đốt đầu thành đạo. Duy có đạo cô bao tóc thành Tiên. Sư cô muốn thành đạo, đều phải để tóc, và ẩn thân luyện đạo mới thành Tiên Phật.

2- **Ông Tử Ngươn** hỏi: Đàn bà con gái làm sao tu thành chánh quả?

Đức Lý Tử nói: Đàn bà con gái muốn thành đạo thì đổi chi khác phàm, mới thành Tiên thành Phật đặng. Hoặc giả diên giả cuồng, sắc tốt đổi xấu, áo gấm đổi vải thô, trí huệ tài năng đều bỏ hết, ẩn thân luyện đạo mới đặng thành Tiên tác Phật.

Con trai có thất bửu kim thân (mình vàng bảy báu), con gái có ngũ lậu chi thể (chưng vóc năm hèn) ngừa đòn ông con trai như ngừa cọp, nếu chẳng cẩn thận cọp già liền nhảy đến bắt.

3- **Ông Tử Ngươn** hỏi rằng: Từ xưa đến nay người người thuyết đạo, nói đặng HUYỀN QUAN, mới đặng thành Tiên thành Phật. Huyền quan ấy ở tại chỗ nào? Tên gì? Xin thầy chỉ bảo?

Đức Lý Tử đáp rằng: Vật ấy không tên chi khác. Cẩn cầu chơn sư chỉ đường tắt, thì biết rõ huyền quan. Huyền quan là tiên thiên tổ khí. Cư trú

tại Nam Thiệm bộ châu, nước Vô song, phủ Thần châu, huyện Thần sa trong núi Côn Lôn, là Linh Sơn Thái tử tên Chơn Ngươn, tự là Ngươn dương. Hiệu Tây-lai-Ý. Vì bởi sắc dục chưa dứt, tham tưởng hồng trần; nhân Trời Đất mở cửa mới xuống Bắc Cu Lư Châu, nước An Dương, phủ Huyền Huỳnh, huyện Bạch Kim, làng Bồ Đề, nơi chum núi Linh Sơn con nuôi là nhà Thận, cha nuôi là Hạo Nhiên là người tâm tánh nhơn từ. Mẹ nuôi là Thần thị tâm tà tham luyến phàm huê, lại lo lắng hoạn nạn cực nhọc, lao lực phí thần. Huyền quan ăn năn, vì lúc ban đầu giận mà tưởng lầm. Ngày nay muốn chết mà chẳng hay chết, muốn sống mà chẳng hay sống, oán hận chẳng thôi. Trong lúc nửa đêm, khi ở trên giường ăn năn hờn giận lo tưởng, bỗng nghe cách vách, linh phụ khôn mẩu hiệp thương; Huyền quan lòng mẫn nhậy nhót, mau mau đứng dậy chạy vào trong bụng khôn mẩu, lộn lạo biến hóa anh nhi, chịu khổ ba năm, đến năm ĐINH TÝ ba mươi tháng năm, ngày hạ chí, mượn mẹ đầu thai. Ở trong bụng mẹ tính đợi một trăm ngày, đến đời vua PHỤC HƯ (Hườn hư) năm Bính ngọ mừng một tháng mười một, ngày đông chí, giờ tý sanh ra. Linh phụ khôn mẩu già cả đặng một con, thì rất hân thiên hỉ địa, cũng như ban đêm đặng ngọc MINH CHÂU mới đặt tên là HUYỀN QUAN.

Huyền Quan nói rằng: Tôi làm cực nhọc cho cha mẹ, cha mẹ nuôi tôi mới đặng ra đời: nếu không cha mẹ giao cấu tôi phải đọa khổ hải, chuyển đầu thai trong loài bò bay máy cựa (tứ sanh), trợn không ngày ra đặng. Ông cha mẹ banh da xẻ thịt thiệt khó báo đáp vậy. HUYỀN QUAN còn có cha nuôi họ Linh tên

Huyền Tông, mẹ nuôi họ Khôn, tên Nguyệt Bửu. Thầy của HUYỀN QUAN là ông CHÁNH NHỨT TỬ chơn chơn, truyền cho phép trời đất. HUYỀN QUAN đêm ngày công cần tập thành thần thông, mới có phép di sơn đảo hải, thiên biến vạn hóa. Nhưng cha mẹ HUYỀN QUAN trong lòng sợ sệt, e sanh họa đến mình, cho nên giờ khắc nào cũng chăm nom, không giây phút thỏa lòng. HUYỀN QUAN thường hay cân đẩu vân, lên trời cả phá thiên cung, trong thiên cung có nàng CHÚC NỮ mới chiêu thân với HUYỀN QUAN làm tân lang. Lại chuyển pháp luân xuống đáy biển cả phá Long cung; trong long cung có nàng Long Nữ mới phối hôn cùng HUYỀN QUAN. Huynh kim mã thất, đệ bửu mãn đình. Có khi ngủ trên thiên cung, có khi ngủ dưới Long cung. Cha mẹ yêu như trân bửu. HUYỀN QUAN khôn lớn nên người cứ quen thói cũ, dời lên ở núi CÔN LÔN, lại xưng đại danh là CHƠN NHƠN. HUYỀN QUAN ra cửa du ngoạn. Bà khôn mẫu giờ khắc nào cũng trông nom chẳng dám rời ra.

Thuở vua MINH ĐẾ năm thứ bảy, nhằm năm Mậu Tý, tiết trung thu, ngày rằm, giờ tỵ, HUYỀN QUAN ra cửa, Khôn mẫu dặn rằng: ra mau phải về mau, chẳng khá ở lâu nơi ngoài. HUYỀN QUAN khi nào cũng uống sữa chẳng lia Khôn mẫu, lâu lâu mới dám đi xa. Đến chùng HUYỀN QUAN khôn lớn cha mẹ vui lòng mới để cho lia mẹ chơi xa. Cha mẹ lại cưới nàng HẰNG NGA ở cung trắng cho làm đôi bạn, mới sanh đặng một đứa con trai tên là Kim đồng, lại đẻ một nàng con gái gọi là Ngọc nữ. HUYỀN QUAN ra ngoài du ngoạn, anh em bạn mới

cho hiệu là Dương thần tử. Phật Như Lai, Địa Tạng kết làm anh em. Phật mẫu Quan Âm là em gái. Đức Ngươn tử Ngọc Hoàng là đạo hữu. Chư Phật Bồ Tát là bà con quyến thú. Ông nội của HUYỀN QUAN là Mộc công, bà nội là Kim mẫu. Thái công vô thượng (ilimité) Thái bà vô sanh (incrée). HUYỀN QUAN ở tại thiên cung, Phật quốc làm tiên lang khoái lạc vô cùng vậy. HUYỀN QUAN công hạnh viên mãn, tính là chín năm, tháng giêng ngày ngươn đán, giờ tỵ thoát xác phi thăng, cõi rồng về trời.

4- Ông Tử Ngươn hỏi rằng: Có xứ nào tốt mà gặp HUYỀN QUAN chăng? Xin thầy chỉ giùm.

Đức Lý Tử đáp rằng: Có chỗ gặp mà chẳng trước ý. Mi phải thành tâm cầu thì tự nhiên tương hội. HUYỀN QUAN khi mới lên cung Linh Tiêu làm tân tiên, chịu chức, công thành viên mãn, lâu ngày thành lão tiên, ngao du trong thiên hạ, tiêu diêu cõi ngoại, ở an trong các danh sơn động phủ. HUYỀN QUAN chịu chức chủ trì đầu binh, thôi vận châu thiên, nhật nguyệt tinh thần, đều phải do đó mà tải vân, nếu sai lầm giờ khắc thì trời phạt xuống phạm trần, cho nên phải đi thì đi, phải dừng thì dừng, chẳng đặng miễn cưỡng mà hao tâm khí lực. Ngày ba mươi thì ngủ, đến mừng một giờ tỵ thì thức, mừng ba đứng dậy, mừng tám ra đi. Đến ngày rằm thì lên núi CÔN LÔN quê cũ, thì lại ngủ, đến hai mươi ba mới trở về Linh sơn. Ngày ba mươi lại ngủ, mừng ba thức dậy mà lo sắp đặt, trong năm ngày đến mừng tám lại phải ra đi, đi cho khắp, rồi trở lại đầu mới đặng nghỉ ngơi. Nếu người muốn gặp HUYỀN QUAN thì ngày ba mươi phải tới "CHƠN TÂM" mà chờ. Khi nó đứng

dậy sắp đặt mọi việc xong, thì sẽ tương hội với mi mà đàm luận. Phải chờ đến ngày mùng sáu mùng bảy mới có thể tương hội mà đàm luận việc huyền diệu đạo lý. Bằng mi không thành ý mà chờ nó, thì nó đi ngủ, không thức mà tương hội với mi. Bằng mi không thành ý tịnh, đến chậm trễ, thì nó vô buồn, dầu nó muốn thức dậy cũng không thể cùng mi tương hội đặng.

Người chẳng đặng chánh đạo xem qua mù mịch, chẳng rõ chẳng biết chi hết. Còn người đặng chánh đạo xem qua thì thấy mỗi câu đều có huyền lý, mỗi chữ đều có diệu dụng. Sách này thiết là một bộ Kim công chơn kinh. Bằng người chẳng Giải được những câu huyền diệu này, ấy thiết là Bằng môn ngoại đạo. Như người nào mà xét đoán ra được những huyền lý ấy; đó vốn là thiết bực cao hiền Thánh nhân vậy. Trời là đại thiên, người là tiểu thiên. Người hay trộm được tinh hoa của vạn vật, đoạt được hóa cơ của trời đất, cướp được thần công của Tiên, Phật, tu được cái đạo bát bửu kim đơn thì được sống hoài, chẳng tiêu hoại. Siêu thoát ra ngoài vận kiếp của Trời Đất, vĩnh kiếp trường tồn vậy.

Chẳng luận giàu sang hay nghèo hèn. Chỉ chia ra hai hạng; có chí và không chí. Có chí thì làm Tiên làm Phật, không chí thì đọa lạc vào tứ sanh lục đạo.

Tuy người nhỏ nhoi ngu mê mấy đi nữa mà bền chí tu luyện cho được cho xong, cái huyền quang, thì cũng sánh vai ngang hàng với bực Thánh. Đó chẳng phải là hữu chí cánh Thầy vậy thay!

BÀI BẠT HẬU

Theo các đạo thơ của tiên Thánh đã soạn như: "Tham Đòng Khế, Ngộ Chơn Thiên v.v... cả thầy đơn kinh những đều nói huyền lý, thì bày tỏ một hai, mà dấu diếm đến tám chín. Do đó hậu hiền khó lấy mà tỏ ngộ, thì không chỗ thủ công phu vậy.

Tôi làm kinh này Huyền Diệu Cảnh trọn bộ ba cuốn, cũng tạm gọi là nói rõ những huyền lý tường tận vậy. Khiến cho hậu học gặp được chỗ có thứ tự nơi sách này. Thì trong lòng đã có mực thước rồi vậy. Do theo đó mà tham vấn minh sư chỉ điểm cho chỗ đầu đuôi và khúc giữa, hòa hậu, già non, những đều kín diệu trong đạo kim đơn cho đầy đủ. Ngày nào được trọn trọn rồi, sẽ gia công nhập thất tinh tấn tu hành.

Ta từ nhỏ đã khám phá hồng trần, chẳng tưởng vinh hoa, không cầu hôn phối. Hằng tìm xét những huyền lý trong hai cửa Thích Đạo mà chẳng đặng thấu rõ.

Sau ta xuất ngoại ba năm, tâm thầy hỏi đạo chẳng tiếc của tiền và sức học, lội suối trèo non ngàn cay muôn đắng..., ngay thẳng học đạo. Tình cờ gặp đặng chơn sư chỉ thị chỗ chơn khuyết đại lược. Theo Thầy phé hết gia nghiệp; họ thấy hành đạo 5 năm, lao khổ chẳng từ. Nhờ cần nghe và khổ mà đắc đạo tỏ ngộ ẩn vào chỗ kín tu luyện 8 năm thành công, nên ta chép sách này theo thứ tự: trên, giữa, dưới ba thiên. Lưu truyền cho hậu thế. Ý nguyện, muốn cho những bực Hiền lương tin đạo thành tâm tham cứu trọn ngày cho được tỏ ngộ. Hầu khỏi lạc theo lời mê hoặc

của manh sư (thầy đui) Bàng môn Tà đạo. Thiệt
chẳng uống cái khổ chí độ đời của ta nguyện vậy.

Đồng trị Đinh Mão niên. Nhị ngoạt sóc nhựt.
Hà mô sơn. Lý trần Tử, Lý xương Nhân.

CẤN BẠT

HẾT

Chú Ý:

Nguyên bộ Huyền Diệu Cảnh của Tổ Lý
Xương Nhân trước tác. Hai ông Vương xuân Hà và
Thiện Pháp dịch (Vương xuân Hà dịch cuốn nhứt và
nhì ông Thiện Pháp dịch cuốn ba) nhân vì loạn lạc
nên mất hết giấy tờ nơi trưng chót. Nay tôi xin dịch
mấy đoạn này ra đây cho (viên mãn) đầy đủ trọn bộ.

Mạnh Minh Tân - Phước Tuy

Ngày 10-7-1959 nhằm ngày mùng 5 tháng 6
năm Kỷ Hợi.

KHUYẾN TU ĐẠI ĐẠO.

Kim đơn đại được bất nam cầu

Nhứt nhị trung điền hạ thủ lưu

Thủy hỏa tự giao vô lượng hạ

Nhứt đoàn sanh ý tại song mâu.

(Bài chép trong kinh

Mạnh Minh Tân - Thích Kinh Lục)

Ông Thiện Pháp dịch:

Đại đạo kim đơn chẳng khó cầu,

Đơn điền ngay ngó, tối dòm lâu.

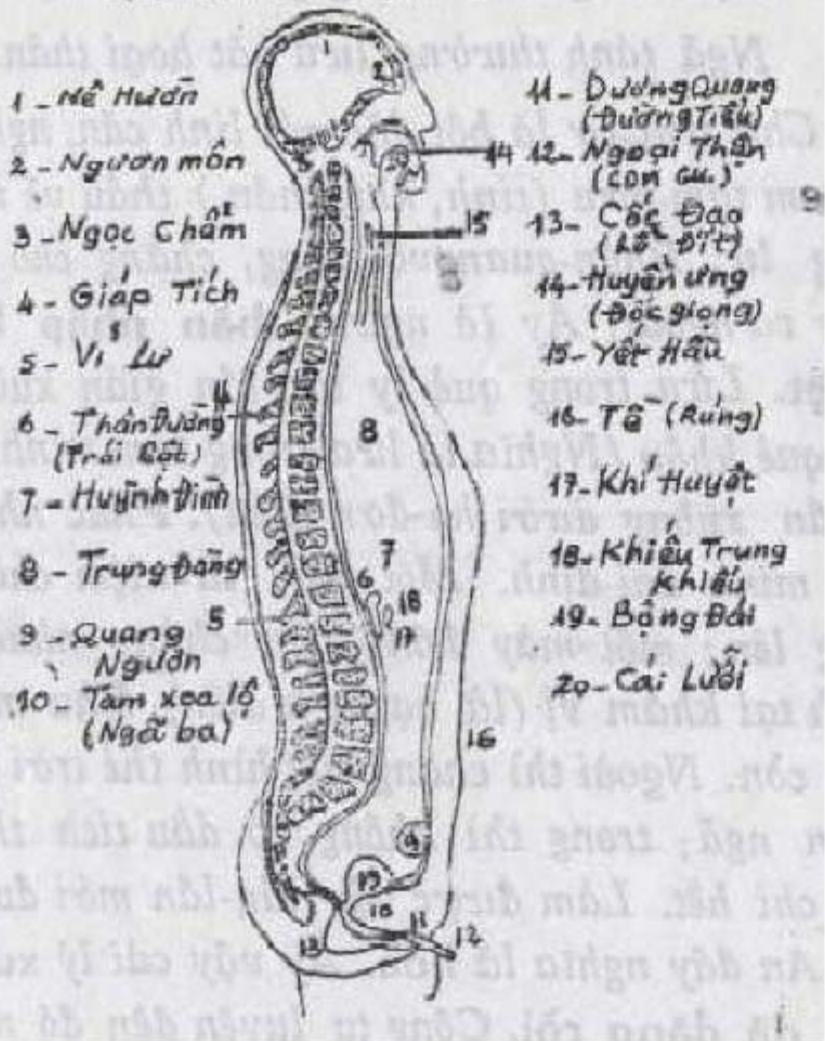
Khí thần hội hiệp không trên dưới,

Nhờ cặp con người rất nhiệm màu!

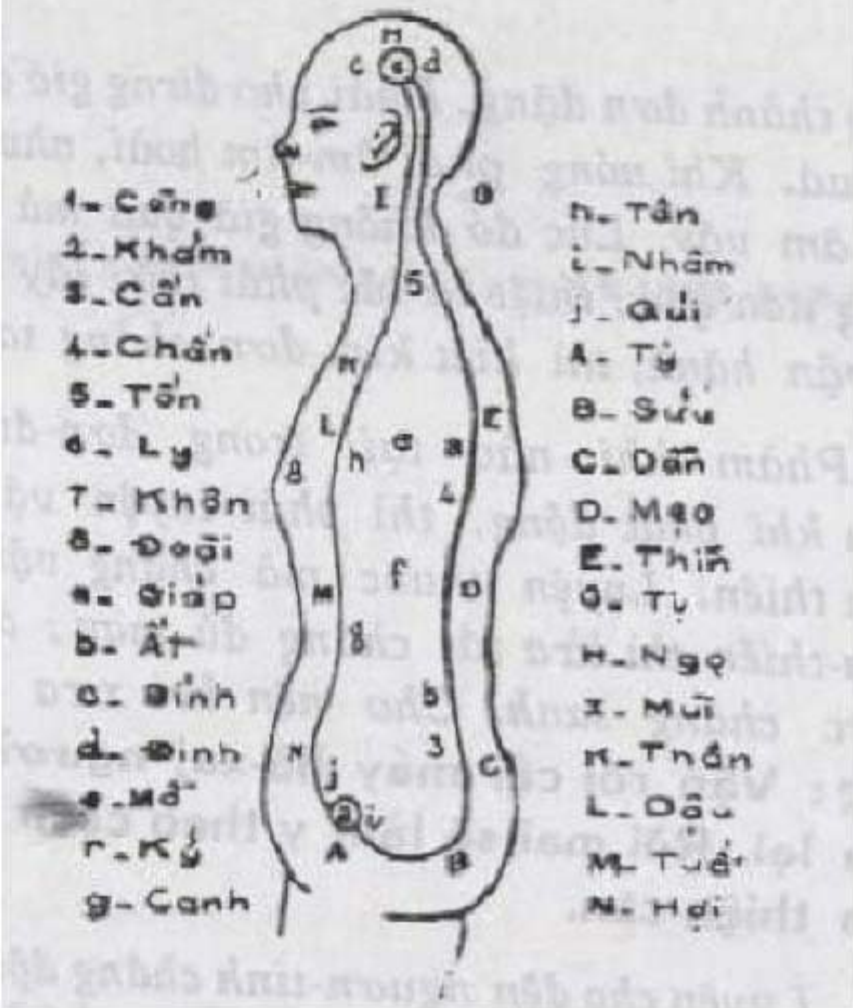
(Chép trong kinh

Tiên Phật Hiệp Tông)

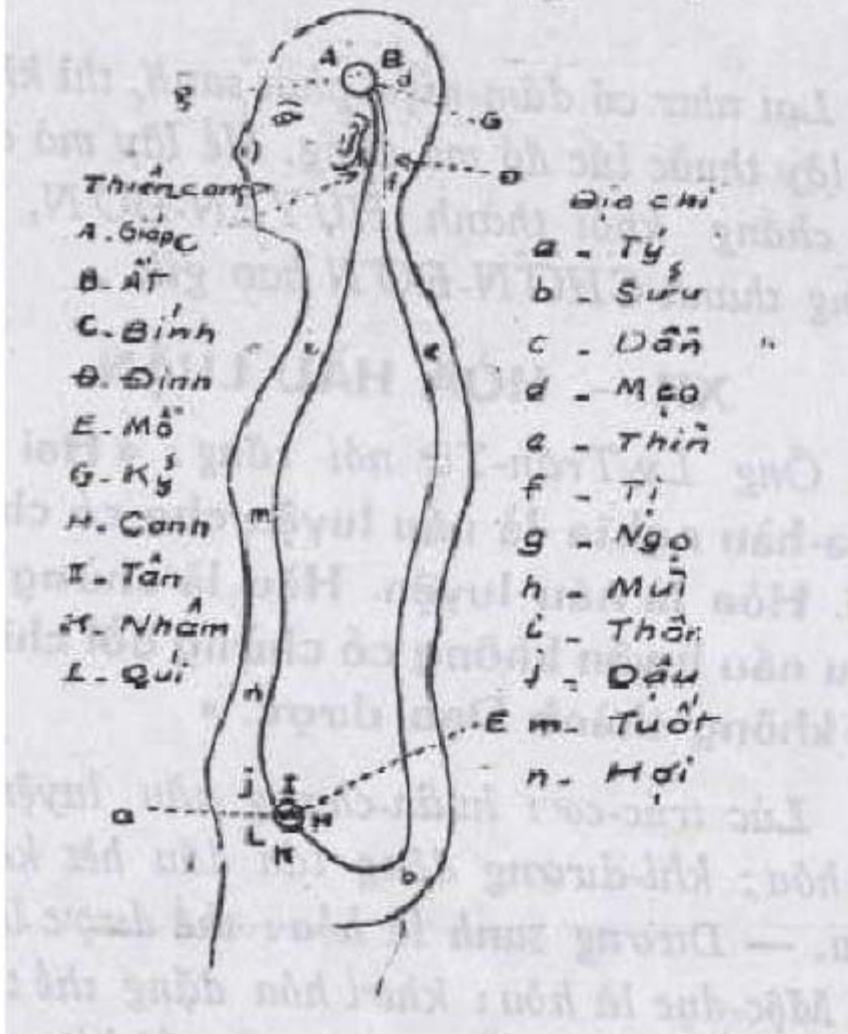
QUANG KHIẾU ĐỒ



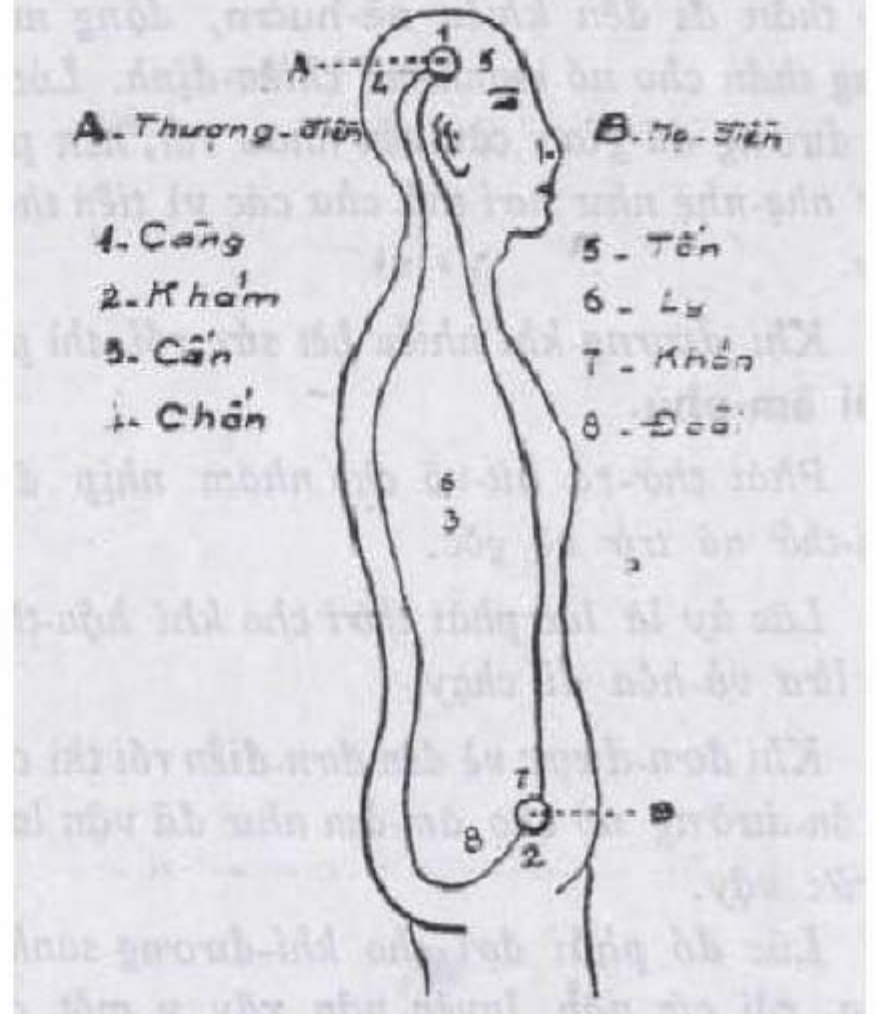
CANH CHI BÁT QUẠI ĐỒ



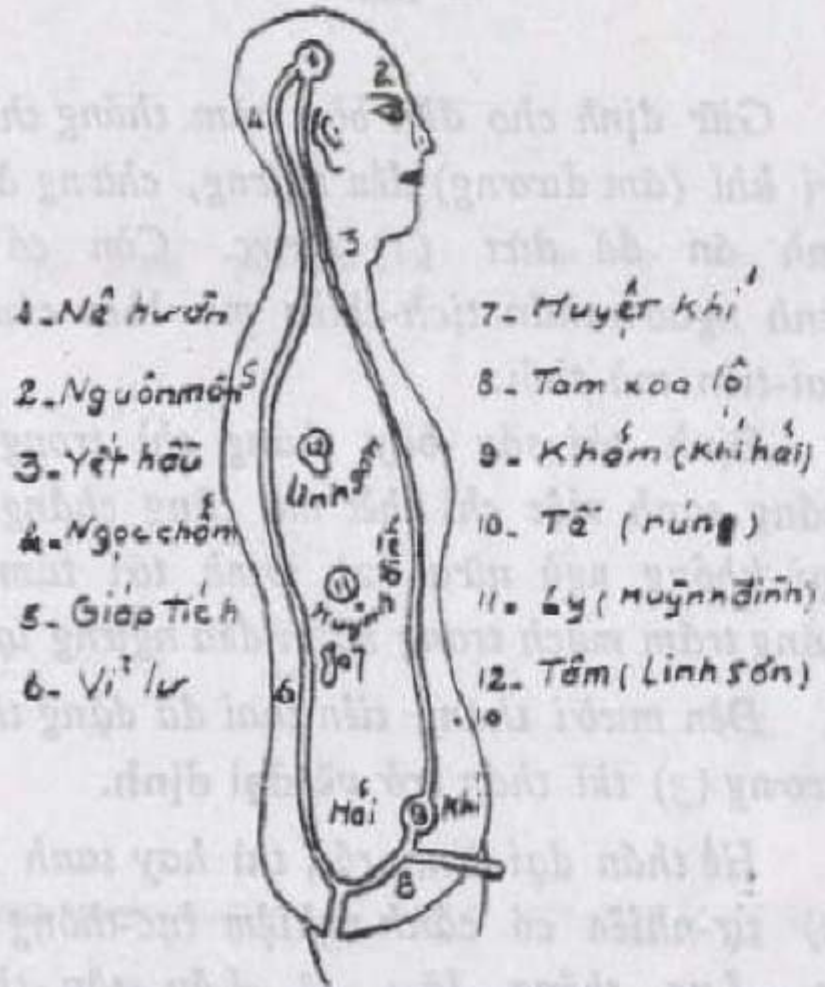
THIÊN CÂN BỊA CHINH HÓA ĐỒ



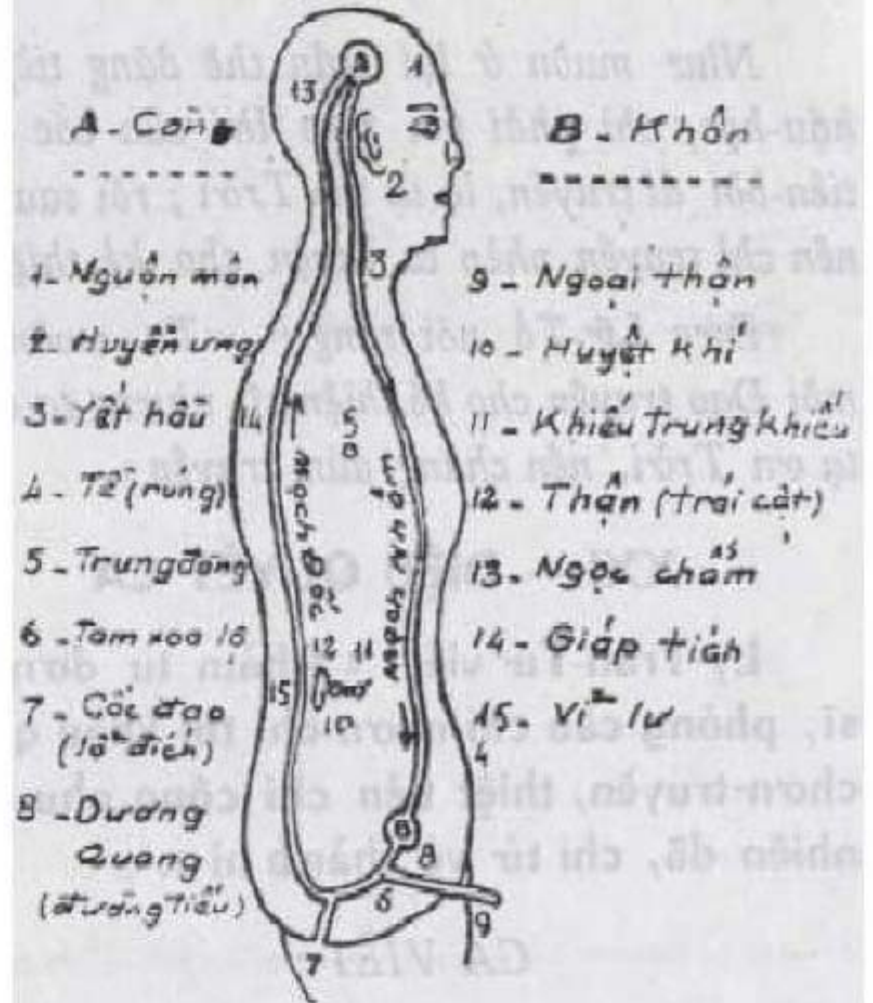
BÁT QUÁI BIẾN HÓA ĐỒ



ĐẠI CHÂU THIÊN ĐỒ



TIỂU CHÂU THIÊN ĐỒ



CHÍN KHIẾU TRONG CHÂU THÂN CON NGƯỜI TỪ ĐẦU TỚI BẾT

KHÚC TRÊN

Phía trước { Cửa huyền-môn cửa tấn-môn
Cửa bát-nhị-pháp môn
Cửa đạo-nghiã môn
(kể là thượng-thước-kiều)

Chính giữa { Khấu huyền-ung (ngươn-ung)
Biên lân-dịch (chỗ sanh ra nước miếng)

KHÚC GIỮA

Phía sau { Nê huôn cung
Thượng-đơn-điền
Huyền đờ (ngươn-đờ)

Phía trên { Trung-đàng
Khí-hải
Nhũ-phòng (chỗ vú)

Ở giữa { Huỳnh-đỉnh
Chánh-vị (bao tử)
Giã-ơ

Phía dưới { Tả khí-huyết
Cửa mã kỳ môn
Tĩnh-độ (thờ có chám)

KHÚC DƯỚI

Phía trên { Quang-ngươn
Sanh môn (cửa sanh)
Tứ-hộ (cửa chét)

Phía trước { Dương-quang
Thận-quang
Chỗ dương-tĩnh ra vô

Phía sau { Tam-xoa-lỗ (ngõ ba)
Vi-lư huyết
Chỗ máu từ phân thối (hạ-thước-kiều)



LUYỆN-KỸ TRÚC CƠ-ĐỒ